

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de publication: Nguyễn Văn Huy

Xã luận

ISSN 1145-9557

Số 161 - Năm thứ 15, tháng 7 & 8-2002

Vụ Năm Cam phơi bày bản chất của chế độ cộng sản

Vụ Năm Cam đã chế ngự thời sự Việt Nam trong năm 2002, át hẳn cuộc bầu cử quốc hội, át cả sự kiện chính quyền đã nhường một phần quan trọng lãnh thổ và lãnh hải cho Trung Quốc và át luôn cả giải bóng đá thế giới. Quá nhiều nhân vật, quá nhiều cơ quan và định chế cấu kết và bao che cho băng đảng tệ đoan xã hội của Năm Cam trong một thời gian quá dài. Sự thực đã vượt tưởng tượng. Giữa những bàn luận xôn xao trên cả nước này, chúng ta cần nhận diện những nét đậm nhất.

Trước hết, các băng đảng xã hội đen là hiện tượng tự nhiên và bắt buộc của một xã hội bị kềm kẹp. Ở một mức độ phát triển nào đó, con người tự nhiên có những đòi hỏi phức tạp và phải tìm cách kết hợp với nhau. Nếu không được tự do kết hợp với nhau một cách hợp pháp và công khai thì sẽ có những băng đảng xã hội đen. Và lại các chế độ độc tài chỉ tập trung đàn áp những người có chính kiến, nghĩa là những người lương thiện và có trí tuệ, chứ không lo ngại các băng đảng tội ác vì lý do giản dị là bọn này không "làm chính trị" và do đó không đe dọa chế độ.

Qua vụ Năm Cam, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã phơi bày một cách rõ rệt bản chất của nó. Một cách giản dị, nó chỉ còn là một đảng cướp. Sự kiện một tên du đảng đã có thể cấu kết với hàng trăm sĩ quan công an cấp tướng, cấp tá và được sự che chở trong gần mười năm của những nhân vật cao nhất của chế độ không thể có giải thích nào khác. Quyền lực tuyệt đối đã làm hư hỏng một cách tuyệt đối. Những người cộng sản đúng đắn cần ý thức rằng đảng này không còn là đảng của họ nữa để lấy quyết định hiển nhiên.

Cần phải nói rằng vụ Năm Cam đã được đưa ra ánh sáng trước hết trong mục tiêu hạ uy tín của cánh được coi là "phe miền Nam" trong đảng, nhưng nó đã vượt tầm kiểm soát và đã gây tác hại to lớn không ngờ. Đó là vì khi bộ máy đã rệu rã thì một hạt cát cũng có thể làm nó tắc nghẽn.

Vụ Năm Cam sở dĩ đã thu hút được hết sự chú ý như vậy là vì nó tiêu biểu cho xã hội Việt Nam ngày nay. Các băng đảng xã hội đen tại Việt Nam không thể đếm được. Tham nhũng, cướp đoạt là hiện tượng lan tràn. Bất cứ gì

cũng đều có thể mua được, dù là cấp bậc, chức vụ, đặc quyền, kể cả tòa án. Lý do là vì trong những năm mở cửa tương đối vừa qua, chính quyền đã dần dần mất hết nội dung để chỉ còn là một hư cấu, dù là một hư cấu hung bạo.

Trước đây chỉ có tham nhũng và ăn cắp vặt vặt bởi vì, một mặt, của cải trong nước không có bao nhiêu và, mặt khác, đảng nắm hết. Ngày nay xã hội dân sự, dù chưa có tổ chức, đã nắm đại bộ phận của cải và vì thế về mặt kinh tế đã mạnh hơn đảng cộng sản rất nhiều. Đảng Cộng Sản Việt Nam không còn là nguồn cung cấp lợi tức đáng kể so với xã hội dân sự nữa. Một bộ trưởng với đồng lương 300 USD mỗi tháng, hay một vụ trưởng với 200 USD mỗi tháng phải kiếm phần lớn lợi tức ngoài bộ máy đảng và nhà nước. Người dân thì hoàn toàn không nhờ, và cũng không cần chính quyền nữa. Cái thời tem phiếu đã hoàn toàn đi vào dĩ vãng. Nghịch lý hiện nay là xã hội Việt Nam đã giàu mạnh hơn nhiều lần đảng cộng sản trong khi đảng cộng sản vẫn ngoan cố duy trì một sự khống chế tuyệt đối và toàn diện. Tới một mức nào đó nghịch lý này sẽ bùng nổ với những hậu quả không lường trước được, nhưng chắc chắn là sẽ rất thảm khốc cho đảng cầm quyền.

Mức này đã đến khá gần. Ngay từ bây giờ nhà nước cộng sản đã mất đi hai độc quyền căn bản của mọi nhà nước: quyền thu thuế và quyền sử dụng bạo lực. Người dân Việt Nam hiện nay nộp tiền cho tham nhũng và các băng đảng nhiều lần lớn hơn là đóng thuế và sợ các băng đảng tội ác hơn hẳn sợ công an.

Thảm kịch của đất nước là cái hư cấu hung bạo không còn ích lợi gì nữa này có thể kéo dài dai dẳng khá lâu để rồi mới sụp đổ, nhường chỗ cho bạo loạn vô chính phủ thay vì chấm dứt nhanh trong hòa bình và trật tự để mở ra một kỷ nguyên mới. Chúng ta cần một giải pháp toàn bộ cho xã hội, thay đổi chế độ, nhưng đại đa số lại chỉ tìm kiếm một giải pháp cá nhân cho riêng mình. Một phần đã rã hàng, một phần vì thiếu ý thức và dũng cảm, chúng ta không nhận định được rằng phải có tổ chức mới thay đổi được xã hội và lịch sử. Tình thế sẽ chỉ khai thông khi chúng ta hiểu rằng không thể tiết kiệm một tập hợp dân chủ.

Thông Luận

Làm ra thay vì chịu đựng lịch sử

LTS. Ngày 23 tháng 6-2002, phân bộ Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tại Đức đã tổ chức buổi họp mặt giới thiệu Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tại Berlin. Nhân dịp này ông Nguyễn Gia Kiểng đã có bài thuyết trình sau đây. Bài nói này ngoài việc giới thiệu Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên cũng đề cập đến một vấn đề còn cần được nhận định : ý nghĩa và bản chất của một kết hợp chính trị đúng nghĩa.

Kính chào quý vị và các anh chị em,

Trước hết xin thay mặt các chí hữu Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên cảm ơn quý vị và các anh chị em đã hy sinh một buổi chiều chủ nhật đẹp trời để đến dự buổi họp mặt hôm nay, một buổi họp theo dự trù chỉ để giới thiệu một tổ chức chính trị đã khá quen thuộc, nhất là hôm nay tôi cũng không đến đây để thông báo một hành động hay một biến cố quan trọng nào.

Buổi họp mặt hôm nay tuy có mục đích trình bày với quý vị và các bạn về Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên mà tôi có hân hạnh liên tiếp phục vụ trong gần 20 năm qua, nhưng tôi cũng sẽ lợi dụng không khí thân mật này để trao đổi với quý vị và các anh chị em về một vấn đề rộng hơn, đó là vấn đề dẫn thân chính trị.

Bây giờ xin đi thẳng vào chủ đề.

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên ra đời cách đây gần 20 năm, vào tháng 11-1982. Lúc đầu là một nhóm không tên gần 10 người, tất cả đều đến từ Sài Gòn, gặp nhau mỗi tuần một lần. Đầu năm 1988, nghĩa là hơn 5 năm sau, khi số thành viên đã hơn 20 người và đồng thuận chính trị đã chắc chắn, chúng tôi mới cho phát hành tờ báo *Thông Luận*. Tờ báo đã nhanh chóng gây bàn cãi sôi nổi và chúng tôi được gán cho danh xưng "nhóm Thông Luận", một danh xưng mà nhiều người vẫn còn dùng để chỉ chúng tôi hiện nay. Tổ chức dần dần phát triển, mở rộng ra về số người cũng như về địa bàn hoạt động, và bắt đầu từ năm 2000 chúng tôi tự đặt cho mình một danh xưng chính thức : Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

Khi nói tổ chức dần dần phát triển và mở rộng ra, tôi không muốn nhấn mạnh về số thành viên. Anh em chúng tôi không đông. Đối với một tổ chức chính trị đã có 20 tuổi hoạt động, số thành viên hơn một trăm người có thể được nghĩ là ít. Quý vị và các anh chị em đều biết là có những tổ chức chỉ mới thành lập vài năm, thậm chí vài tháng đã qui tụ vài trăm, có khi vài ngàn thành viên. Sự phát triển của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã được tiến hành theo một công thức khác và kết quả đã phù hợp với dự tính. Không phải là một sự tình cờ mà chỉ với một số thành viên khiêm nhường Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên được nhiều người, kể cả chính quyền cộng sản, đánh giá là tổ chức đối

lập dân chủ đáng chú ý nhất hiện nay của Việt Nam.

Tập Hợp đã mở rộng về địa bàn hoạt động. Từ một nhóm ở Paris, Tập Hợp ngày nay hiện diện tại hầu hết các nước Châu Âu, tại Bắc Mỹ, tại Úc. Nhưng quan trọng nhất là sự hiện diện tại Việt Nam, một sự hiện diện tích cực đã có từ lâu và không ngừng phát triển.

Từ một nhóm người xuất hiện từ miền Nam và thuộc phe quốc gia, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã san bằng và vượt qua các hàng rào ngăn cách mà lịch sử để lại. Ngày hôm nay trong hàng ngũ Tập Hợp có những người lớn lên sau ngày 30-4-1975, có những người đã từng thuộc chính quyền miền Nam, cũng có những anh em lớn lên tại miền Bắc và có nhiều năm tuổi đảng viên cộng sản. Cũng có những người hiện vẫn còn đang giữ những chức vụ quan trọng trong guồng máy đảng và nhà nước cộng sản. Kết quả này đã đạt được vì Tập Hợp đã chứng minh nó là một tổ chức dứt khoát khước từ mọi hệ lụy của quá khứ, một tổ chức hoàn toàn hướng về tương lai với mục tiêu mà mọi người Việt Nam đều có thể hưởng ứng : chấm dứt trong hòa bình, trật tự và tình nghĩa chế độ độc tài đảng trị, thiết lập dân chủ và xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, tự do, dân chủ và hòa giải.

Một phát triển có tầm quan trọng quyết định khác là phát triển về bản lĩnh chính trị và cơ sở tư tưởng. Khi nhóm người đầu tiên gặp nhau và thành lập một tổ chức, chúng tôi chỉ đồng ý với nhau trên một số lập trường chính : đất nước đã thống nhất và sẽ thống nhất mãi mãi ; cuộc đấu tranh mới phải là đấu tranh vì dân chủ chứ không phải đấu tranh chống cộng ; phải dứt khoát từ bỏ bạo lực như là một phương tiện đấu tranh. Với thời gian và sau nhiều phần đấu với chính mình, với thực tại, với các áp lực và đôi khi với bạo lực của các nhóm cực đoan, Tập Hợp đã dần dần phong phú hóa cơ sở tư tưởng của mình. Chúng tôi đã khẳng định mạnh mẽ và hoàn thành một biện chứng đầy đủ cho lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc, đã hình thành một cơ sở lý luận cho triết lý chính trị dân chủ đa nguyên và phát triển kinh tế, đã đề ra một thể chế chính trị cho Việt Nam trong tương lai và một chính sách cho giai đoạn chuyển tiếp từ độc tài sang dân chủ. Chúng tôi cũng đã đạt tới đồng thuận về một chiến lược đấu tranh để thiếp lập dân chủ.

Căn bản hơn, chúng tôi cũng đã đầu tư rất nhiều suy nghĩ về một khái niệm quốc gia mới phù hợp với đất nước và những định hướng chính cho xã hội Việt Nam. Có thể nói, trong lịch sử Việt Nam, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là tổ chức duy nhất đã được thành lập trên một cơ sở tư tưởng Việt Nam đứng đắn, do chính mình làm ra. Tuy nhiên, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên vẫn không ngừng cố gắng cập nhật hóa và phong phú hóa tư tưởng và lý luận của mình. Tài liệu *Cơ Sở Tư Tưởng* đầu tiên được viết ra năm 1984 sau hai năm thảo luận, rồi được cập nhật, cải tiến, bổ túc và được phổ biến hạn chế năm 1986, sau đó được thay thế bằng các *Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên 1992*, *Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên 1996*

(với tên *Thủ Thách và Hy Vọng*), cuối cùng là *Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên 2001* (với tên *Thành Công Thế Kỷ 21*). Trung bình cứ 5 năm dự án chính trị của Tập Hợp được cập nhật một lần, mỗi lần là một bước cải tiến và phong phú hóa, thành quả của một cố gắng quan sát, khảo cứu suy tư, thảo luận và đúc kết. Ngoài ra, qua nguyệt san *Thông Luận*, *Web Thông Luận* và các diễn đàn khác, cũng như bằng tác phẩm của mình, các chí hữu Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, mỗi người một cách riêng, đã đóng góp phổ biến quan điểm của Tập Hợp và thay đổi cách suy nghĩ và hành động của người Việt.

Quý vị và các anh chị em theo dõi diễn biến tư tưởng chính trị của người Việt tại hải ngoại trong 20 năm qua không thể không nhận thấy một biến chuyển lớn theo chiều hướng tốt. Cách đây 20 năm khi Tập Hợp được hình thành, tất cả các nhóm đối lập đều chủ trương chống đối võ trang, lần ranh quốc-cộng được coi là thiêng liêng, hận thù được lấy làm động cơ hành động, dân chủ đa nguyên bị coi là một phương thức đầu hàng. Lập trường của chúng tôi bị đả kích dữ dội. Chúng tôi bị kết án là phản bội, là đón gió trở cờ, tay sai cộng sản, các buổi họp của chúng tôi bị kêu gọi tẩy chay, có khi bị phá rối, có khi bị bạo hành, một số chí hữu, trong đó có cả chính tôi, bị đả thương. Ngày nay bạo lực đã bị xóa bỏ như là một phương thức đấu tranh, dân chủ đã trở thành mục tiêu chung, hòa giải dân tộc được nhìn nhận như một thái độ đúng đắn, những người dân chủ đến từ hai quá khứ xung đột gặp gỡ nhau một cách thân mật như những người anh em.

Không phải chỉ hải ngoại mà trong nước, và ngay trong nội bộ đảng và nhà nước cộng sản, cũng đã thay đổi rất nhiều. Khi chúng tôi đưa ra lập trường dân chủ đa nguyên, ban lý luận của đảng cộng sản đã phản ứng mạnh mẽ, vô số bài báo phản bác đã được đưa lên trên báo *Nhân Dân*, báo *Quân Đội Nhân Dân* và nhất là trên *Tạp Chí Cộng Sản*, kể cả một cuốn sách với tựa đề "*Chủ nghĩa Đa nguyên, tại sao không chấp nhận ?*". Những phản bác đó, do lý luận hời hợt, đã phản tác dụng. Sau đó đảng đã cấm tuyệt các đảng viên không được đề cập đến dân chủ đa nguyên, dù để bênh vực hay phản bác. Còn tệ hơn đầu hàng, đây là một sự tháo chạy trong hỗn loạn và, như mọi tháo chạy hỗn loạn, nó không thể diễn ra như ý muốn. Đa nguyên vẫn được đề cập tới, và được đề cập tới một cách thuận lợi, trước sự phản bác yếu ớt cho có lệ của đảng cộng sản. Cũng thế, lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc mới đầu đã bị đả kích như một âm mưu của "diễn biến hòa bình" ngày nay chỉ còn gặp một sự im lặng lúng túng. Sự triệt thoái về lý luận của đảng cộng sản, song song với sự suy thoái của các lập trường cực đoan đã cho phép một nhịp cầu được bắc lên giữa trong và ngoài nước, giữa những người đã từng thuộc hai lực lượng xung đột trong quá khứ và ngay cả giữa những người đối lập dân chủ và những người còn hiện diện trong bộ máy đảng và nhà nước, đôi khi ở những chức vụ quan trọng. Họ nhìn nhau như những đồng đội trong cuộc vận động dân chủ hóa.

Không phải ngẫu nhiên mà các phát biểu của anh em

dân chủ trong và ngoài nước không khác gì nhau về nội dung. Đó là một hội tụ lịch sử, hội tụ dân chủ. Nếu chúng ta hiểu rằng bất cứ một phong trào chính trị nào cũng cần một phong trào tư tưởng đi trước dọn đường, và không gì mạnh hơn một ý thức đã chín muồi, thì phải kết luận rằng chúng ta đã đi được một đoạn đường dài. Tiến bộ ấy đã có được nhờ những biến chuyển trên thế giới, nhờ sự sụp đổ của một bức tường ở thành phố Berlin này, nhờ xu hướng toàn cầu hóa, sự nở bung của các phương tiện truyền thông và sự thắng lợi của mô thức kinh tế thị trường, nhưng cũng do những tiến bộ về tư tưởng của chính người Việt Nam trong đó có phần đóng góp không nhỏ của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

Một cách sơ lược, đó là quá trình 20 năm hoạt động của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên. Bản tóm lược này không nói lên bản chất khá đặc biệt của Tập Hợp. Muốn hiểu Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là gì thì ít nhất phải kể đến ba kích thước.

Trước hết, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là một tổ chức chính trị. Tổ chức chính trị này đã thay đổi không ngừng trong 20 năm qua về số lượng thành viên, về cấu tạo nhân sự và cả về cương lĩnh chính trị, nhưng mặc dầu vậy đã không xảy ra khủng hoảng nội bộ. Sự bền chắc đó là do Tập Hợp ngay từ lúc thành lập đã có một đồng thuận lớn về lập trường chính trị, phương thức đấu tranh và tinh thần hoạt động. Nhờ thế mà Tập Hợp có thể phát triển mà không biến chất, phong phú hóa và cập nhật hóa dự án chính trị của mình mà không phủ nhận chính mình. Tập Hợp phát triển chậm về nhân số nhưng có lẽ là tổ chức duy nhất tiếp tục phát triển trong vài năm qua trong số ít ỏi các tổ chức chính trị còn lại.

Kế tiếp, Tập Hợp cũng là một khuynh hướng chính trị. Khuynh hướng này thường được tóm lược trong ba điểm : dân chủ đa nguyên ; hòa giải và hòa hợp dân tộc ; bất bạo động. Sự tóm lược này là đúng mặc dầu nó không nhắc đến những chọn lựa quan trọng khác của Tập Hợp được trình bày trong *Thành Công Thế Kỷ 21* : một quan điểm mới về quốc gia như một tình cảm, một không gian liên đới và một dự án tương lai chung ; một chế độ chính trị đại nghị và tản quyền ; một chủ thuyết kinh tế dứt khoát dựa trên thị trường, tư doanh, ý kiến và sáng kiến, v.v. Gần đây, khi những chọn lựa của Tập Hợp ngày càng được hưởng ứng, phần lớn các tổ chức chính trị đã tiến tới những lập trường khá gần với chúng tôi ; nhưng Tập Hợp vẫn được coi là tiêu biểu cho đa nguyên chính trị, cho tinh thần hòa giải và hòa hợp và cho phương thức đấu tranh bất bạo động vì lý do giản dị là Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã đưa ra những chọn lựa này sớm nhất, một cách thành thực và có lý luận nhất. Sự kiện được đồng hóa với một khuynh hướng chính trị là nét đặc biệt nhất của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên. Nó tỏa rộng ảnh hưởng của Tập Hợp rất xa ngoài tổ chức. Một mặt có những người chưa hề tiếp xúc với Tập Hợp cũng chống đối Tập Hợp vì họ không tán thành

khuyh hướng chính trị mà Tập Hợp là hiện thân, nhưng mặt khác còn có những người khác chưa tiếp xúc với Tập Hợp mà đã ủng hộ, chưa gặp đã là anh em, chưa quen đã là chí hữu bởi vì đó cũng là lập trường của họ. Sự kiện được coi là một khuyh hướng chính trị đã khiến số lượng thân hữu của Tập Hợp đông hơn hẳn số lượng thành viên. Đó là sức mạnh của Tập Hợp. Chúng tôi nhận định rằng, đối với một tổ chức chính trị, sự kiện được đồng hóa với một khuyh hướng chính trị là một may mắn lớn, bởi vì nếu khuyh hướng ấy trở thành đồng thuận dân tộc thì tổ chức sẽ có được một thế mạnh quyết định. Trên thực tế lập trường của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã được đa số quần chúng Việt Nam hưởng ứng và sự hưởng ứng ngày càng mạnh mẽ hơn. Nhiều nhóm dân chủ trong nước, nhất là các nhóm thanh niên, đang lấy *Thành Công Thế Kỷ 21* và *Tổ Quốc An Năn* làm tài liệu học tập, những phản ứng mà chúng tôi nhận được đều thuận lợi. Điều này cho chúng tôi niềm tin rằng những người dân chủ Việt Nam đang tìm đến với nhau.

Sau cùng, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên cũng là một công thức sinh hoạt chính trị mới xuất phát từ một quan điểm mới về một tập hợp chính trị. Ngay trước khi quyết định thành lập một tổ chức, chúng tôi đã đồng ý với nhau rằng cuộc vận động dân chủ Việt Nam sẽ không giống bất cứ một cuộc đấu tranh chính trị nào trên thế giới từ trước đến nay, và do đó không thể áp dụng một công thức có sẵn nào. Nó cũng sẽ không thể dựa trên bất cứ một thế lực ngoại bang nào.

Thực tại của chúng ta là, một mặt, chính quyền cộng sản, trừ khi bị những sức ép không kháng cự nổi, sẽ không cho phép bất cứ một đối lập ôn hòa và hợp pháp nào ở trong nước trong khi chúng ta lại không thể và cũng không nên sử dụng bạo lực. Cuộc vận động dân chủ vì thế trong giai đoạn đầu phải đặt chủ lực tại hải ngoại, trong một cộng đồng tản mát khắp thế giới trong những quốc gia có tổ chức xã hội khác nhau và trong một bối cảnh tâm lý khủng hoảng sau chấn động ngày 30 tháng 4-1975.

Trong tình hình đó, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã sinh hoạt không giống bất cứ một tổ chức chính trị Việt Nam nào từ trước đến nay, dù ở trong nước hay ở hải ngoại, và có lẽ cũng không giống bất cứ một chính đảng nào trên thế giới.

Nó sinh hoạt trước hết như một phòng thí nghiệm tư tưởng. Anh em chúng tôi thảo luận trên tất cả mọi vấn đề và thảo luận một cách bộc trực, không nhân nhượng, thậm chí đôi khi gay go. Phương châm của Tập Hợp là "*không có ý kiến nào cấm nêu ra, không có đề tài nào cấm bàn đến*".

Nhưng Tập Hợp không phải chỉ là một nhóm nghiên cứu. Đó cũng là nơi mà chúng tôi cùng nhau tạo dựng, thử nghiệm và khẳng định các giá trị mới và những phương pháp làm việc mới. Cách sinh hoạt này một mặt khiến chúng tôi là tổ chức khác với mọi tổ chức và, mặt khác, ngày càng đem chúng tôi lại gần nhau trong cách suy nghĩ và hành động mà vẫn giữ được tính đa nguyên. Nó cũng

đem lại cho chúng tôi một sự gắn bó và bền chắc mà ít có tổ chức nào có được, bởi vì nó tạo ra một kỷ luật chung, tự nhiên và tự nguyện, của những người có trình độ, có thiện chí và có đồng thuận trên những mục tiêu chung và phương thức làm việc để đạt mục tiêu.

Tập Hợp cũng sinh hoạt như một môi trường chuẩn bị thay đổi xã hội Việt Nam, nghĩa là chuẩn bị những giải pháp cho Việt Nam và đào tạo những con người có khả năng thực hiện những giải pháp đó. Ở một mức độ nào đó, nó giống như một trường đại học, mà dụng cụ làm việc chính là hệ thống Internet.

Một nhận định đã ảnh hưởng lớn đến cách sinh hoạt của chúng tôi là cuộc vận động dân chủ chưa đến giai đoạn quyết định, và vào giai đoạn quyết định sẽ đến này chúng ta sẽ cần một mặt trận dân chủ thật lớn rộng. Nhận định này đưa chúng tôi đến kết luận là chưa nên có cơ chế quá chặt chẽ có thể gây khó khăn cho một kết hợp lớn vào lúc mà tình thế đòi hỏi. Chúng tôi quan niệm Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên như một đoàn người cùng đi về một tương lai. Trên đường đi nhiều người khác sẽ nhập với chúng tôi. Chúng tôi cũng có thể gặp những đoàn người khác và sẽ hội nhập với họ làm một hàng ngũ lớn.

Với quan niệm về tổ chức như vậy, chúng tôi coi cơ chế tối ưu là cơ chế không thể thiếu, những gì chưa thực sự cần thiết thì chưa nên có. Cho nên dù Tập Hợp đã có từ gần 20 năm nay, anh em chúng tôi vẫn sinh hoạt với nhau như trong một tổ chức đang thành lập, không phân biệt thâm niên hay công lao trong tổ chức và không có cấp bậc.

Có lẽ phong cách sinh hoạt của chúng tôi đã được nhận xét, cho nên chúng tôi chưa hề gặp những câu hỏi thường vẫn đặt ra cho các tổ chức khác : ai là chủ tịch, ai giữ chức vụ gì, tổ chức có những cơ cấu nào, v.v. Một cách bàng bạc, những người quan sát chúng tôi hiểu rằng những câu hỏi đó không có tầm quan trọng nào đối với Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

Dĩ nhiên, ngoài sinh hoạt nội bộ, Tập Hợp cũng có những hoạt động để yểm trợ và bảo vệ các chiến sĩ dân chủ Việt Nam và quảng bá lập trường của đối lập dân chủ Việt Nam trước dư luận thế giới, các chính phủ dân chủ và các tổ chức nhân quyền, phối hợp các thành phần dân chủ trong và ngoài nước, thực hiện nguyệt san *Thông Luận*, Web *Thông Luận* và các diễn đàn khác trên Internet, trợ giúp một số hội đoàn văn hóa, xã hội... hay giản dị như để tổ chức những buổi gặp mặt và trao đổi như hôm nay. Một nhà chính trị Pháp từng nói : "Công việc của một đối lập dân chủ chủ yếu là viết báo, viết sách và diễn thuyết". Chúng tôi làm nhiều hơn thế.

Tôi đã trình bày với quý vị và các bạn những nét chính của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên và dự án chính trị của Tập Hợp.

Như đã nói trong lời mở đầu, tôi cũng muốn lợi dụng

cơ hội quý báu này để cùng với quý vị và các anh chị em đề cập đến vấn đề dân thân chính trị trong tình huống hiện nay của đất nước.

Trước hết là một câu hỏi mà chắc quý vị và các bạn đặt ra : *Tại sao Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã ra đời từ gần 20 năm nay mà vẫn chưa phát triển mạnh được ?*

Câu trả lời có thể chỉ giản dị là khó có thể khác được. Chưa ai thành lập được một chính đảng lớn khi chưa cầm quyền tại Việt Nam. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tuy không thành công như ý muốn nhưng vẫn thành công đáng kể. Nó hiện là tổ chức có tiềm năng nhất, đang tiếp tục phát triển, ảnh hưởng và uy tín tiếp tục tỏa rộng. Đó là một ngoại lệ trong hiện tình Việt Nam. Nó không thể thành công hơn vì nó muốn là một tổ chức chính trị đúng nghĩa và tạo dựng ra một tổ chức chính trị đúng nghĩa là cả một chuyên đội đá vá trời.

Thực ra phải nói rằng ngay cả khi có chính quyền trong tay, thành lập một chính đảng mạnh cũng vẫn là điều mà trừ Đảng Cộng Sản Việt Nam chưa ai làm được. Ông Ngô Đình Diệm đã chỉ cần khoảng một năm để lập ra Đảng Cần Lao và Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia với hàng triệu đảng viên và đoàn viên, nhưng hai tổ chức này đã không giúp gì được cho ông Diệm và đã biến mất ngay sau khi ông Diệm bị lật đổ. Ông Nguyễn Văn Thiệu cũng đã chỉ cần vài tháng đã có được một Đảng Dân Chủ với gần nửa triệu đảng viên, nhưng đảng này cũng chẳng giúp được gì cho ông Thiệu và đã tàn lụi ngay trong lúc ông Thiệu còn cầm quyền. Đó không phải những tổ chức chính trị thực sự, chúng chỉ có vỏ mà không có ruột, chỉ có xác mà không có hồn.

Trường hợp Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng không hẳn là một ngoại lệ. Cho tới khi Thế Chiến II bùng nổ họ chỉ có một đội ngũ vài chục người trung kiên dù được sự yểm trợ tận tình của Đệ Tam Quốc Tế. Thế Chiến II đã là một cơ hội vàng son cho họ để phát triển tổ chức, nhưng mặc dầu vậy, cho đến Cách Mạng Tháng Tám họ cũng chưa có nổi một ngàn đảng viên trên toàn quốc, cán bộ trung kiên và có bản lãnh thì cũng vẫn đếm được trên đầu ngón tay. Thế nhưng tại sao khi chỉ có vài trăm đảng viên và những phương tiện rất ít ỏi họ lại có niềm tin vững chắc vào thắng lợi, mà ngày nay đã có chính quyền trong tay, với khối lượng hai triệu rưỡi đảng viên và hơn ba triệu đoàn viên, họ lại rất hoang mang và lo sợ ? Đó là vì sức mạnh của một phong trào chính trị không phải ở số lượng mà ở sự kiện phong trào đó đại diện cho một tương lai chính trị nào.

Đây không phải chỉ là trường hợp của Việt Nam mà là một sự thực trên cả thế giới nếu chúng ta quan sát lịch sử của các nước đã trải qua những thay đổi chính trị lớn, kể cả hai cuộc cách mạng lớn mà mỗi người Việt Nam đều biết đến, đó là cuộc Cách Mạng Tháng 10 năm 1917 tại Nga và cuộc cách mạng Tân Hợi 1911 tại Trung Quốc.

Câu hỏi thực sự không phải đặt ra cho Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên hay cho một tổ chức nào khác, mà cho tất cả mọi người Việt Nam : *Tại sao sau hơn 27 năm dưới một chế độ bạo ngược và tồi đở, đã thất bại trên tất cả mọi lãnh*

vực và trên tất cả mọi phương diện, đã làm đất nước tụt hậu một cách bi đát và để mất cả lãnh thổ và lãnh hải mà chúng ta vẫn chưa có được một lực lượng đối lập dân chủ có tầm vóc ?

Trước hết là do di sản văn hóa của chúng ta. Kết hợp với nhau trong những hội đoàn là một hiện tượng khá mới trên thế giới, đã chỉ có từ một hai thế kỷ nay tại các nước tiến trước, khi con người trở thành con người tự do và có những nhu cầu tương đối trừu tượng, vượt lên trên nhu cầu sinh sống và tồn tại hàng ngày. Nhưng chúng ta luôn luôn rất nghèo và chưa bao giờ có được một văn hóa tự do. Hơn thế nữa, chúng ta còn được nhào nặn trong suốt dòng lịch sử bởi một văn hóa Khổng Mạnh coi sự phục tùng cực quyền là tự nhiên và đưa sự chấp nhận số phận nô lệ lên hàng một giá trị đạo đức. Chúng ta không có tập quán kết hợp, chúng ta mới chỉ ở trong giai đoạn học hỏi cách sinh hoạt tập thể. Con người Việt Nam tự do và văn hóa tổ chức vẫn còn cần được phát minh.

Nhưng không phải chỉ có thế, sau đó còn có vấn đề bản chất của kết hợp chính trị.

Người ta có thể kết hợp với nhau tương đối khá dễ dàng vì một số động cơ thực tiễn : để được hưởng một quyền lợi nào đó, để được hưởng một danh giá nào đó, hay để cùng nhau thực hiện một mục tiêu cụ thể nào đó, hoặc chỉ để liên đới với nhau mà sống thoải mái hơn giữa những người cùng một tôn giáo, một địa phương, một nghề nghiệp hay một nhân sinh quan. Vì thế người ta dễ kết hợp với nhau trong những hội đoàn ái hữu, văn hóa, thể thao, từ thiện, khoa học, kỹ thuật và tôn giáo. Nhưng kết hợp chính trị có một bản chất khác hẳn : nó đòi hỏi một đồng thuận về một mô hình xã hội và về phương thức để thực hiện mô hình đó. Nó cũng đòi hỏi một sự bền bỉ, kiên trì mà chỉ có những con người có lý tưởng và quyết tâm mới có được. Nó không đem lại một kết quả cụ thể nào trong ngắn hạn. Trong trường hợp của người Việt chúng ta, nó còn đem lại những bất lợi lớn, kể cả hiểm nghèo nếu ở trong nước. Nói chung kết hợp chính trị đúng nghĩa đòi hỏi một cố gắng lâu dài, nhiều hy sinh và không có đem lại kết quả cụ thể mau chóng. Đó là chưa kể sự kiện người Việt Nam, do văn hóa và truyền thống và sau quá nhiều thất vọng, không tôn vinh mà còn dị ứng với hoạt động chính trị.

Sau năm 1975, chúng ta đã có khá nhiều tổ chức. Trong nước, ngay sau 1975 đã có một số tổ chức kháng chiến, tất cả đã bị tiêu diệt nhanh chóng. Tại hải ngoại, vào cuối thập niên 1970 và đầu thập niên 1980 đã có vô số tổ chức chính trị. Tuy vậy, đó không phải là những kết hợp chính trị đúng nghĩa nên đã không chịu được thử thách của thời gian. Mẫu số chung của các tổ chức này chỉ là sự phẫn nộ đối với chế độ cộng sản, sau nhiều mất mát to lớn về tinh thần và vật chất, khi không phải chỉ là sự choáng váng trước một biến cố không ngờ và quá đảo lộn đến độ người ta không thể tin nó đã thực sự xảy ra dù chính mình là người trong cuộc và là nạn nhân.

Nhưng thời gian đã dần dần làm công việc của nó.

Những xúc động đã dịu xuống và đẩy vào dĩ vãng những kết hợp lấy chúng làm động cơ, nhường chỗ cho lòng yêu nước và quyết tâm làm lại đất nước theo một dự án đúng đắn, sáng suốt và khả thi, nghĩa là những động cơ thực sự cho một kết hợp chính trị đúng nghĩa.

Vậy thì đây chính là lúc có thể đặt vấn đề một cách bình tĩnh và nghiêm túc.

Tham gia hoạt động chính trị là một quyết định lớn, quyết định làm ra lịch sử thay vì chịu đựng lịch sử. Quyết định này đến vào một thời điểm rất đặc biệt đối với mỗi cá nhân khi con người, do một sự vượt thoát phi thường, chợt nhìn thấy một khả năng thay thế cái hiện có bằng cái phải có, hay nói khác đi, một khả năng biến mơ ước thành sự thực.

Quyết định này **đòi hỏi một tình cảm quảng đại**, đủ quảng đại để khiến con người muốn tìm một giải pháp để dẫn đồng bào mình ra khỏi bế tắc thay vì tìm một lối thoát cho riêng mình. Nếu không thì người ta vẫn có thể chọn lựa luôn lách thay vì tranh đấu.

Quyết định này cũng **đòi hỏi một sự sáng suốt** để thấy rằng tổ chức là điều kiện không có không được để thay đổi lịch sử, nếu không thì người ta vẫn có thể hài lòng với những đóng góp cho đời trong tư cách một nhà nghiên cứu chính trị hay một nhân sĩ. Sự sáng suốt này dễ có vì bất cứ ai cũng có thể nhìn thấy sự cần thiết của tổ chức, nhưng cái khó mà đa số không vượt qua được là một sự dứt khoát dùng cảm để chấp nhận những khó khăn và hệ lụy khi tham gia vào một tổ chức. Cái khó mà một đa số lớn hơn nữa không vượt qua được là một sức mạnh nội tâm để có thể hy sinh tự do cá nhân, tư kiến và lòng tự ái để tự chế và chấp nhận một kỷ luật nội bộ mà tổ chức nào cũng phải có. Những đức tính này chỉ có một số người rất hiếm hoi có được và trong số ít này những người đủ bản lãnh để không bỏ cuộc lại càng ít. Càng khó vì hiện nay làm chính trị với tư cách cá nhân là một điều tương đối an toàn, sau khi chính quyền cộng sản, dưới áp lực của dư luận, đã triệt thoái khỏi chủ trương kiểm soát từng con người để lùi về chính sách tập trung đàn áp những cố gắng thành lập tổ chức.

Như vậy tạo dựng một tổ chức chính trị đích thực là một điều rất khó, bởi vì một tổ chức chính trị đích thực phải là sự gặp gỡ của những con người rất khác thường, đủ lớn để có tham vọng cho mình và cho đất nước, đủ trí tuệ để nhìn thấy một giải pháp biến ước mong thành sự thực, đủ quảng đại để mưu tìm một giải pháp cho cả xã hội thay vì cho riêng mình, đủ sáng suốt để nhìn thấy sự cần thiết của tổ chức và nhất là đủ dũng cảm để lấy quyết định dẫn thân và kiên trì để đi đến thắng lợi. Hơn nữa, những người này cũng phải đồng ý với nhau về một dự án chính trị cho đất nước và những phương thức để thực hiện dự án đó. Rất khó, nhưng không thể khác, vì nếu không tổ chức sẽ không chịu đựng nổi thử thách của thời gian và những trở ngại.

Ngay từ khi thành lập, anh em chúng tôi trong Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã nhận định như thế. Chúng tôi biết

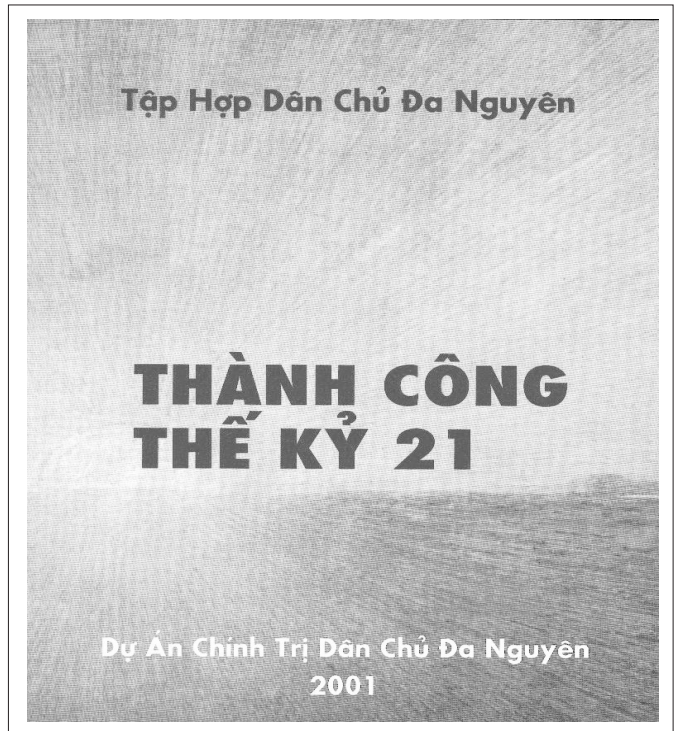
rằng không thể phát triển nhanh và chúng tôi không tìm kiếm sự phát triển nhanh. Nhưng chúng tôi cũng biết rằng cuộc đời trọng đại nào cũng do một số nhỏ kiên trì biết chuẩn bị trước để đúng hẹn với một vận hội lịch sử mà chính mình cũng đóng góp tạo ra. Dần dần ngày càng đông đảo những người muốn làm lại lịch sử đến với chúng tôi. Đội ngũ hiện nay của chúng tôi không đông đảo nhưng cũng vẫn đông hơn đa số các tổ chức đã làm ra lịch sử trên thế giới trong thời gian chuẩn bị.

Chúng tôi tin rằng còn nhiều người khác sẽ đến với chúng tôi, và thực tế đang chứng tỏ như vậy. Đất nước sắp chín muồi cho một thay đổi lớn. Chúng tôi sẽ có mặt để đóng góp phần mình.

Nhà thơ Huy Lực có hai câu thơ rất ý nghĩa sau đây mà tôi xin mượn để kết thúc bài nói chuyện này :

*Con cháu sau này lớn lên nhận diện
Từng mặt người của tổ quốc hôm nay.
Cám ơn quý vị và các anh chị em.*

Nguyễn Gia Kiểng



Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là kết hợp của những người cùng theo đuổi một lý tưởng chung là xây dựng một nước Việt Nam dân chủ, bao dung và giàu mạnh, một nước Việt Nam mà những con người ngày hôm nay có thể chấp nhận và các thế hệ mai sau có thể tự hào.

Mục tiêu gần và cũng thiết thân nhất của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là đấu tranh thiết lập một thể chế dân chủ đa nguyên trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc bằng những phương thức bất bạo động.

Là một kết hợp hoàn toàn hướng về tương lai, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên quy tụ những người Việt Nam thuộc đủ mọi lứa tuổi, mọi quá khứ chính trị, mọi cương vị, trong cũng như ngoài nước.

Vì đất nước hôm nay và ngày mai

Xây dựng một cơ sở tư tưởng

"Một phong trào chính trị muốn thành công cần được xây dựng trên một cơ sở tư tưởng mạnh".

(Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên 2001
- Thành công thế kỷ 21)

Cuộc đấu tranh để xây dựng một nước Việt Nam dân chủ và phồn vinh đang bước qua một giai đoạn mới, với nhiều hy vọng. Tuổi trẻ đã nhập cuộc.

Tuổi trẻ là sức sống của quốc gia và là lương tâm của dân tộc. Khi tuổi trẻ đứng lên thì đất nước chuyển mình. Những thanh niên hiền lành yêu nước Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình đã làm cho chính quyền cộng sản lo sợ và đã phản ứng một cách tàn bạo.

Nhưng cuộc thay đổi số phận của một dân tộc khó có thể thành công nếu không có một cơ sở tư tưởng để làm nền tảng cho những kết hợp và hướng dẫn những hành động. Năm 1989, cuộc nổi dậy của thanh niên, sinh viên Trung Hoa tại Thiên An Môn đã thất bại vì không có một cơ sở tư tưởng.

Xây dựng một cơ sở tư tưởng là một điều cần thiết và cấp bách để hỗ trợ cho thế hệ trẻ đang đứng lên cũng như để chấm dứt chế độ độc tài, tham nhũng, mafia đang làm ung thối xã hội và tàn phá đất nước.

Một cơ sở tư tưởng được xây dựng qua hai giai đoạn : Trước hết là đầu tư suy nghĩ tìm những giải pháp cho những vấn đề của đất nước và đề ra một dự án chính trị. Kế đến, tìm cách phổ biến dự án đó đến với mọi người và tìm cách tranh thủ sự ủng hộ để đạt được một đồng thuận về sách lược đấu tranh cũng như về cách xây dựng đất nước. Hai giai đoạn này đều quan trọng, nhưng nền tảng của cơ sở tư tưởng vẫn là dự án chính trị.

Một cơ sở tư tưởng đúng hay sai, mang lại những hậu quả tốt hay xấu là do dự án chính trị có phù hợp với hoàn cảnh đất nước và thời đại hay không. Cơ sở tư tưởng mạnh hay yếu là phần lớn do dự án có giá trị, có khả năng thuyết phục và động viên được mọi người hay không. Dự án chính trị có một tầm quan trọng đặc biệt.

Không thể xây dựng đất nước nếu không có một dự án chính trị. Điều này hiển nhiên nhưng hầu như không mấy ai để ý đến. Trong cuộc sống hàng ngày, một công việc tầm cỡ trung bình cũng cần có một dự án để hành động được hữu hiệu và để đạt được kết quả mong ước trong một thời gian ngắn nhất. Nhưng trong cuộc đấu tranh để xây dựng đất nước, một công trình lớn lao thì ít ai quan tâm đến một dự án chính trị. Đây là lý do giải thích tại sao đất nước

ta, không vươn lên được.

Chúng ta cũng không thể xây dựng một lực lượng chính trị có tầm vóc nếu không có một dự án chính trị. Và điều này cũng hiển nhiên. Không có dự án thì khó có thể kết hợp với nhau vì không biết kết hợp để làm gì và làm như thế nào. Nếu có một điều kiện thuận lợi nào đó thúc đẩy một số người tìm lại với nhau thì kết hợp đó cũng chỉ tạm thời và sẽ suy thoái vì những lúng túng nội bộ do sự thiếu vắng một dự án. Đây là lý do giải thích tại sao đối lập Việt Nam chưa vững mạnh dù đã gặp nhiều thời cơ thuận lợi trong 27 năm qua.



Võ Xuân Minh

Chưa bao giờ Việt Nam cần có một dự án chính trị như hiện nay. Với mục đích nhằm mang lại phồn vinh cho đất nước, cuộc đấu tranh hôm nay không phải là đánh đổ mà là xây dựng, không phải là loại trừ mà là kết hợp, và do đó rất cần có một dự án chính trị để làm sợi dây nối kết những người Việt với nhau để cùng nhau xây dựng một tương lai chung. Hơn nữa, đất nước ta đã kiệt quệ, dân ta đã mệt mỏi, những sai lầm trong cuộc đấu tranh này có thể làm Việt Nam mất luôn hy vọng cuối cùng. Chúng ta cần có một dự án chính trị, và là một dự án chính trị tốt, để Việt Nam tránh được những đổ vỡ lớn trong cuộc đấu tranh cũng như tránh được những sai lầm trong tiến trình xây dựng đất nước.

Cho đến lúc nào chúng ta chưa chấp nhận một sự thật là chúng ta thật sự cần có một dự án chính trị thì lúc đó người dân Việt Nam vẫn khổ, nước Việt Nam vẫn thua kém và tập đoàn lãnh đạo độc tài, tham nhũng, mafia hiện nay vẫn còn có khả năng kềm kẹp dân tộc và phá hoại đất nước.

Nhưng tại sao chúng ta đã không quan tâm đến một dự án chính trị ?

Trước hết là do tập quán của quá khứ để lại. Một dự án chính trị đúng nghĩa chỉ có thể có ở trong một môi trường dân chủ. Chỉ có dân chủ mới cho phép người dân tự do suy nghĩ về những vấn đề của đất nước và tự do tìm những giải pháp cho đất nước. Nhưng Việt Nam chưa bao giờ thật sự có dân chủ. Phong kiến, quân chủ, thực dân, chiến tranh, độc tài đã thay nhau hiện diện trên đất nước ta và đã cản trở việc hình thành một dự án quốc gia. Thứ hai, xây dựng một dự án chính trị là một công trình lớn và cần rất nhiều thời gian để tranh thủ sự ủng hộ của nhiều người. Ít tổ chức có đủ quyết tâm và kiên nhẫn để thực hiện.

Nhìn lại những hoạt động chính trị của các lực lượng đối lập dân chủ trong những thập niên vừa qua chúng ta thấy phần đông chỉ theo đường xưa lối cũ. Tai hại hơn, vì không ý thức được tầm quan trọng của một dự án, không ít người cho rằng đầu tư suy nghĩ về một dự án là thiếu can đảm và thiếu thực tế. Hầu như không mấy ai muốn nhìn nhận rằng

đảng cộng sản đã thắng vì họ đã có một cơ sở tư tưởng, dù là một cơ sở tư tưởng vay mượn một cách vụng về của nước ngoài, nhưng trong một giai đoạn nó đã có sức thu hút đối với quần chúng. Điều đáng buồn cho Việt Nam là tư tưởng vay mượn đó mang nhiều tính chất độc hại.

Để xây dựng đất nước, chúng ta cần có một dự án chính trị và một dự án tốt. Một mặt, dự án đó phải là của Việt Nam và cho Việt Nam. Dù trân trọng những kiến thức và kinh nghiệm của những dân tộc khác đến đâu chúng ta không thể lấy dự án chính trị của họ làm dự án của mình. Điều kiện đầu tiên để hình thành một dự án chính trị là phải hiểu rõ hoàn cảnh đất nước cũng như lịch sử và văn hóa quốc gia. Có hiểu rõ đất nước mình mới có thể cải cách, thay đổi, xây dựng đất nước mình được. Mặt khác, trong một thế giới liên lập hiện nay, mọi quốc gia đều ít nhiều liên hệ với nhau. Chúng ta không thể phát triển Việt Nam mà không chú trọng đến bối cảnh thế giới, đến những giá trị phổ cập được thế giới tôn trọng và đến luật chơi được thế giới chấp nhận. Để đưa đất nước vào quỹ đạo tiến bộ, để tìm một chỗ đứng xứng đáng cho dân tộc, dự án chính trị phải có những nhận định nghiêm túc về bối cảnh quốc gia và thế giới. Những nhận định nghiêm túc này cho chúng ta thấy những vấn đề của đất nước ta.

Mục đích chính của một dự án chính trị là nhận định những vấn đề lớn của đất nước và đề ra những hướng giải quyết. Hai vấn đề lớn cần phải được đề cập trong một dự án chính trị cho Việt Nam hiện nay là cách thức tổ chức xã hội và đường lối, phương sách đấu tranh.

Tổ chức xã hội là cốt lõi của quốc gia. Nó quyết định số phận của dân tộc.

Với một dân số đông đảo, những con người cần mẫn và một địa lý thuận lợi, Việt Nam có tiềm năng của một nước lớn. Nhưng Việt Nam đã phải chấp nhận một số phận hẩm hiu của một quốc gia nghèo nàn lạc hậu là vì tổ chức xã hội dở. Và tổ chức xã hội ta dở là vì chúng ta không thật sự coi trọng và quan tâm. Từ trước đến nay nhiều người cho rằng, và tin rằng, làm chính trị là tìm cách giành chính quyền và giữ chính quyền, và họ dồn tất cả khả năng vật chất và tinh thần vào việc đó. Đối với họ, tổ chức xã hội không phải là một vấn đề. Nếu may mắn được nắm chính quyền thì họ tổ chức xã hội theo bản năng và quán tính, nghĩa là tồi dở và lỗi thời. Và như vậy thì làm sao đất nước có thể vươn lên được.

Cần phải ý thức tầm quan trọng của tổ chức xã hội để thấy rằng cuộc đấu tranh thay đổi số phận dân tộc hiện nay cũng là cuộc đấu tranh để thay đổi tổ chức xã hội. Chúng ta phải dứt khoát long trọng tuyên bố rằng : làm chính trị - với mục đích đem lại phần vinh cho quốc gia, hạnh phúc cho dân tộc - là tìm cách xây dựng một tổ chức xã hội phù hợp với hoàn cảnh của đất nước, với thời đại và với những giá trị tiến bộ để đưa đất nước đi lên. Nếu không, thì chỉ là việc tranh giành quyền lực.

Giá trị của mỗi tổ chức, đảng phái chính trị phải được đánh giá theo dự án chính trị của họ.

Tổ chức xã hội thường được dựa trên một số chọn lựa cơ bản làm nền tảng cho các chính sách và các định hướng quốc gia. Những chọn lựa cơ bản này rất cần thiết cho quốc gia. Nó vừa giữ cho quốc gia không mất phương hướng và vừa để cho mọi người có thể hiểu chính sách của quốc gia và đóng góp một cách có ý thức vào sinh hoạt quốc gia. Đây là một điều kiện để có được một đồng thuận nền tảng cho một cố gắng quốc gia mới.

Từ những chọn lựa nền tảng, dự án chính trị đề ra những định hướng lớn của quốc gia và - trong trường hợp của Việt Nam - một chế độ chính trị.

Tổ chức chính quyền, quản lý đất nước là một vấn đề trọng đại, và phải được quan tâm đặc biệt trong suốt quá trình tranh đấu. Là một lầm lẫn lớn nếu cho rằng đó không phải là một vấn đề khẩn cấp nên chưa cần phải chú ý đến.

Trước hết, tổ chức chính quyền, quản lý đất nước là những vấn đề đòi hỏi nhiều suy tư, tìm hiểu và thảo luận để đi đến một đồng thuận, và do đó phải được chuẩn bị. Đợi đến khi thay đổi chế độ thì đã muộn. Chính vì quan điểm lầm lẫn này mà dân tộc Việt Nam phải gánh lấy một chế độ độc tài tệ hại nhất sau khi đã hy sinh rất nhiều để đánh đổ các chế độ phong kiến, quân chủ và thực dân. Đây là một bài học đầy máu và nước mắt mà dân tộc ta đã phải trả trong một khoảng thời gian rất dài.

Thứ hai, đấu tranh không đề nghị giải pháp càng ngày càng không lời cuốn được ai, nhất là đối với thế hệ trẻ mà ưu tư chính là tìm một giải pháp cho tương lai của mình và của đất nước mình.

Để xây dựng đất nước chúng ta không có một chọn lựa nào khác là chấm dứt chế độ độc tài, tham nhũng, mafia hiện nay, một chế độ vừa đày đọa người dân vừa làm ung thối xã hội. Một mặt họ rất tàn bạo với người dân lương thiện, bắt giam những thanh niên hiền lành yêu nước Phạm Hồng Sơn, Lê Chí Quang, và mặt khác, dung túng, nuôi dưỡng, làm tay sai cho xã hội đen. Băng đảng Năm Cam đã chi phối mọi cơ quan nhà nước : công an, quân đội, hành pháp, tư pháp, và ngay ở những cấp lãnh đạo cao nhất. Không những vậy, họ quản lý đất nước một cách vô trách nhiệm và ươn hèn trước ngoại bang. Trước đòi hỏi của Trung Quốc họ đã nhượng đất đai và tài sản quốc gia. Sự phần uất đã dâng lên cao và tuyệt đại đa số người dân Việt Nam đều đồng ý là phải chấm dứt chế độ này.

Nhưng chấm dứt bằng cách nào ?

Trong tất cả các cuộc đấu tranh, đường lối và phương sách có tầm quan trọng đặc biệt. Không có đường lối và phương sách thì công cuộc đấu tranh của chúng ta sẽ vô vọng và chỉ làm cho người dân đã thất vọng lại càng thất vọng thêm. Sự nóng vội hay đấu tranh theo quán tính đã không và sẽ không giải quyết được một vấn đề nào cả.

Công cuộc đấu tranh để xây dựng đất nước hiện nay đang gặp nhiều thuận lợi cũng như nhiều trở ngại. Trở ngại thứ nhất là sự ngoan cố và lì lợm của một tập đoàn lãnh đạo chỉ biết dùng mọi thủ đoạn để duy trì quyền lực. Trở ngại thứ hai, lớn hơn, là văn hóa và tâm lý xã hội Việt Nam.

Truyền thống chống ngoại xâm của dân ta đã dần dần đưa đến tâm lý tôn vinh những chiến công hiển hách và coi nhẹ những cố gắng xây dựng âm thầm, dù đó là nền tảng của tiến bộ, cũng như tâm lý ca tụng những hành động cụ thể và coi thường những cố gắng tìm kiếm giải pháp dù đó là bảo đảm của thành công. Với tập quán và tâm lý đó chúng ta phủ nhận một tiến trình hiển nhiên, đã được kiểm chứng ở mọi nơi, tại mọi thời : lý thuyết đi trước và hướng dẫn hành động. Tư tưởng là cốt lõi của tiến hóa. Tại mọi thời, quốc gia nào có những tư tưởng gia, lý thuyết gia thì quốc gia đó vẫn minh tiến bộ. Hãy so sánh số lượng sách có giá trị xuất bản tại mỗi quốc gia với sự giàu mạnh của quốc gia đó.

Trước một vấn đề lớn của quốc gia, chúng ta thường hung hăng bắt tay vào việc, không cần tìm hiểu suy nghĩ. Chúng ta muốn xây dựng đất nước nhưng không cần có một dự án chính trị. Chúng ta đấu tranh chống độc tài nhưng không cần có đường lối và phương sách. Và kết quả : Việt Nam là một trong những nước nghèo nàn lạc hậu nhất thế giới, và Việt Nam cũng là một trong bốn nước còn phải chịu ách độc tài cộng sản.

Đường lối và phương sách đấu tranh là một vấn đề trọng đại nên không thể thiếu trong một dự án chính trị. Không những vậy, đường lối và phương sách phải được trình bày một cách minh bạch, rõ ràng để mọi người có thể hiểu như nhau và có thể thống nhất với nhau.

Một đường lối và phương sách đấu tranh chỉ có thể có khả năng thành công khi nó được hình thành sau một quá trình phân tích, nhận định đúng đắn về hoàn cảnh đất nước, trào lưu thế giới và những quy luật đấu tranh chính trị. Riêng đối với Việt Nam, một đất nước chồng chất hận thù do chiến tranh và những các chính sách phân biệt đối xử để lại, đường lối và phương sách không phải chỉ thuần túy là một sản phẩm của trí tuệ mà còn là của con tim, của tấm lòng thiết tha với đất nước và của những tình cảm quảng đại, khoan dung để mọi người, thuộc mọi quá khứ chính trị khác nhau, cùng nhau tranh đấu cho một tương lai chung.

Một dự án chính trị dù hay tới đâu cũng cần được phổ biến rộng rãi để mọi người biết đến, cũng cần được hỗ trợ bởi những lý luận để được nhiều người chấp nhận. Đấu tranh chính trị hiện nay là làm sao để mọi người chia sẻ dự án của mình. Nếu tuyệt đại đa số người dân tin tưởng vào dự án đó thì cuộc đấu tranh chính trị coi như đã thành công.

Giai đoạn phổ biến dự án là một giai đoạn rất quan trọng và cũng rất khó khăn. Nó đòi hỏi phải có một đội ngũ cán bộ nắm vững dự án chính trị để tranh thủ sự ủng hộ, một dạng tổ chức để xuyên qua bức tường kiểm soát của chế độ độc tài, và nhất là nó đòi hỏi một cố gắng lớn để mang lại niềm tin cho một dân tộc đã rã hàng sau quá nhiều thất bại và thương tổn.

Cuộc tranh đấu chính trị nào cũng khó khăn, nhất là tranh đấu để thay đổi số phận một quốc gia đã chìm đắm trong chiến tranh và lạc hậu trong nhiều thế kỷ. Tuy nhiên

một vài tia sáng của hy vọng đã lộ dạng. Chế độ độc tài, tham nhũng, mafia hiện nay không còn một lý do nào để tồn tại. Những phản ứng thô bạo chỉ tố cáo sự hoảng hốt và thiếu tự tin. Chế độ này chỉ dương danh vượt trước những người cô thế nhưng chắc chắn sẽ nhượng bộ nếu gặp phải một sự chống đối mạnh mẽ của một kết hợp lớn.

Thời cơ đang đến. Nhân dân đã phần uất và tuổi trẻ đã đứng lên. Nếu có được một cơ sở tư tưởng mạnh để gây niềm tin, để tăng cường ý chí muốn thay đổi, để làm nền tảng cho những kết hợp và để tạo được một sức mạnh do đồng thuận trong chiến lược đấu tranh, chúng ta sẽ chấm dứt được chế độ hiện nay và sẽ xây dựng được một tương lai tươi sáng cho đất nước.

Và một cơ sở tư tưởng sẽ thành hình nếu chúng ta có được một dự án chính trị và tìm cách phổ biến dự án đó đến với mọi người. Một dự án chính trị được nhiều người chia sẻ và tin tưởng sẽ là một cơ sở tư tưởng mạnh.

Võ Xuân Minh (Paris)

Thành công Thế kỷ 21

Dự án chính trị dân chủ đa nguyên 2001

của

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên

Tài liệu này là một dự án xã hội, một lập trường dựng nước, một chương trình hành động và là một lời kêu gọi.

Nó cũng chứa đựng một giấc mơ Việt Nam mà trên thêm thế kỷ 21 Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên muốn chia sẻ với đồng bào trong và ngoài nước.

" Nước Việt Nam sẽ là một nước lớn.

Làm người Việt Nam trong thế kỷ 20 đã là một điều bất hạnh thì làm người Việt Nam trong thế kỷ 21 sẽ phải là một niềm vui, một may mắn và một nguồn hạnh diện.

Thế giới đã biết đến Việt Nam như là nạn nhân của hận thù và chia rẽ, của ách độc quyền lễ phải thì thế giới sẽ phải biết đến Việt Nam sau này như là vùng đất của sự bao dung, như là một mẫu mực thành công của tình anh em tìm lại, của sự hồi sinh từ hoang tàn và đổ nát".

Tài liệu dày 143 trang, bìa màu.

Giá bán (đã tính cước phí bưu điện) tại Châu Âu : 8 EUR, Mỹ : 7 USD, Úc : 13AUD.

Chi phiếu xin đề : **Vietnam Fraternité**

và gửi về tòa soạn : Thông Luận,
7 allée Bouleau Carreau,

77600 Bussy-Saint-Georges -France.

Đời sống và nỗi ưu tư của giới trung niên tại Sài Gòn hiện nay

LTS : Trong số báo này, chúng tôi đăng tiếp nội dung buổi nói chuyện với ông Hà Ngọc Bái, một Việt kiều từ Bỉ ghé thăm tòa soạn Thông Luận hồi cuối tháng 5 vừa qua. Lần này nói về đời sống và ưu tư của giới trung niên. Bức tranh xã hội tuy không sáng lăm nhưng đó là sự thật mà mọi người Việt Nam đang chứng kiến. Sau đây là những nét chính.

- Cảm ơn anh đã cho biết về giới trẻ Sài Gòn, xin anh cho đọc giả Thông Luận biết thêm về tâm tư và nguyện vọng của giới trung niên hiện nay ?

- Câu hỏi này quá rộng lớn. Nhân dịp tôi cũng xin xác nhận lại là giới trung niên là những người từ 35 đến 65 tuổi, tức là những người đã từng trải qua hay đã lớn lên trong cuộc chiến tranh Nam-Bắc vừa qua. Giới này gồm nhiều thành phần, trong đó có cả nam và nữ. Liệt kê những người ở lứa tuổi 35 vào thành phần này có phần quá đáng nhưng đó là những gì tôi đã cảm nhận do tiếp xúc hàng ngày, họ bị coi là già, "quá đát" như họ thường tự nhận. Tôi sẽ lần lượt nói về những thành phần viên chức và anh em thương phế binh thuộc chế độ Việt Nam Cộng Hòa cũ, kể là thành phần đảng viên, cán bộ, nhân viên nhà nước cộng sản hiện nay, sau cùng là thành phần dân sự thuộc cả hai chế độ. Sở dĩ có sự phân định này vì mỗi thành phần có những suy tư và ước muốn khác nhau.

- Xin anh cho biết rõ hơn.

- Đầu tiên, tôi xin đề cập đến những thành phần công nhân, viên chức thuộc chính quyền miền Nam cũ. Phần lớn giới này ngày nay đều đã luống tuổi, một số đã đến tuổi về hưu, số còn lại hội nhập một cách khó khăn vào cuộc sống. Lý do là vì chính quyền hiện nay đã không dành cho họ một chỗ đứng nào cả từ hơn 27 năm qua, họ đã cố gắng bằng tất cả khả năng và bằng mọi phương tiện để được tồn tại. Ngày nay, những gì chúng ta thấy được về sự thành công của những người này, kể cả những người vừa từ các trại cải tạo về, phần lớn là do con cái mang lại. Những người có may mắn là nhờ con cái đã ra được nước ngoài gửi tiền về cấp dưỡng, những người khác thì do con cái đã đến tuổi trưởng thành trong xã hội mới chu cấp. Nói chung, tất cả đều nhờ cậy vào con cái. Chính vì bị gạt bỏ quá lâu ra khỏi sinh hoạt chung của đất nước, những người này không còn niềm tin hay lý tưởng gì vào tương lai đất nước, họ rất bị quan và sống với tâm lý cam chịu. Ước muốn của họ là được sống một cuộc sống xứng đáng trước khi nhắm mắt, nghĩa là không còn bị thiếu thốn về vật chất.

Số phận của những anh em thương phế binh miền Nam cũ còn bị đát hơn. Họ mới chính là nạn nhân của thời cuộc. Trong cuộc chiến vừa qua họ đã hy sinh một phần thân thể, cuộc chiến suy tàn không ai còn đoái hoài đến họ, nếu không muốn nói là hoàn toàn bị lãng quên. Do mất khả năng lao động, những người này chỉ còn hai cách sinh sống, một là đi ăn xin hay bán vé số dạo ngoài đường phố, hai

là trông cậy vào sự giúp đỡ của con cái và ân nhân. Nhắc lại chuyện xưa, kỷ niệm cũ hay trông cậy họ vào những việc khác hoàn toàn vô ích. Đất nước đối với những anh em này chỉ là thất vọng và vô ơn, ước muốn và cũng là lý tưởng của họ là có được miếng ăn hằng ngày, thế thôi.

Về thành phần dân sự trung niên thuộc chế độ miền Nam cũ, họ cũng bị bỏ rơi trong thời kỳ bao cấp, tức là thời kỳ dành ưu tiên cho những người có công với cách mạng. Sinh hoạt chính của những thành phần này này là buôn bán nhỏ hay làm những việc vặt vãnh để tồn tại, hạnh phúc của họ là gia đình và con cái. Do cuộc sống khó khăn, nhiều bậc cha mẹ đã làm gương xấu cho con cái qua những hoạt động mua gian bán lận, cờ bạc, nhậu nhẹt bữa bữa, giựt tiền của người khác, nói chung là rất bê tha và vô trách nhiệm, họ chỉ biết ngày hôm nay chứ không cần biết ngày mai. Một số còn khuyến khích hay xúi giục con cái làm những điều bất chính để có cuộc sống khá hơn người khác như ăn trộm, ăn cắp, đôi khi làm ma cô, du đấng hay làm đi điếm, để mang tiền về nuôi gia đình hay ăn xài bằng tiền của người khác. Chính vì không làm gương tốt cho con cháu, địa ngục trần gian đã thực sự xảy ra trong một số gia đình, đó là một điều đáng buồn.

Tôi chứng kiến hàng ngày cảnh cha mẹ gấu ó nhau ngoài đường phố, con cái chửi bới cha mẹ, anh em họ hàng mắng nhiếc nhau vì chuyện tiền bạc, những người hàng xóm cầm dao đâm chém lẫn nhau chỉ vì một chuyện không đâu, con cái thì ăn chơi lêu lổng ngoài đường hay sống một cách buông thả, thiếu đạo đức. Lý tưởng của thành phần này là có cuộc sống sung túc, tương lai đất nước hay chính trị là những điều cấm kỵ, không ai nghĩ tới. Tuy vậy vẫn còn một số gia đình còn biết giữ gìn kỷ cương trong gia đình, nhưng họ chỉ là thiểu số, nếu không muốn nói là rất nhỏ.

- Tại sao ?

- Tại vì khi ra ngoài đường phố, nếu không có tác phong như người khác, nghĩa là phải hỗn hào, văng tục, chửi thề hay khạc nhổ, thì sẽ bị thiên hạ dèm pha là làm tàng. Tiếng chào hay lời cảm ơn hình như biến mất trong ngôn ngữ dân gian ở Sài Gòn. Một thí dụ điển hình, trong chợ, khi chen lấn và lỡ đụng hay đạp chân người khác, nếu là một Việt kiều thì người này sẽ xin lỗi ngay, còn nếu là người trong nước thì, hoặc là họ làm lơ như không có chuyện gì xảy ra, hoặc chửi xối xả vào nạn nhân bị đạp vì đã không chịu tránh đường. Sự khác nhau là ở chỗ đó. Đó là trong chợ còn trên đường phố thì cảnh chen lấn và chửi bới còn thô lỗ hơn, mạnh ai nấy lấn giành một chỗ ở phía trước.

Theo dõi chuyển biến tâm lý quần chúng Sài Gòn, tôi thấy chỉ những gia đình xuất thân từ miền Bắc, tức thành phần di cư 1954, còn giữ gìn được chút ít nhân phẩm và nề nếp xưa, những thành phần nhập cư sau này rất là hỗn tạp. Ngày nay thành phần trưởng giả miền Nam cũ không còn, những người giàu có mới đang tập sự lên thay, nhưng vì không có truyền thống văn hóa họ biến thành trò cười. Lúc nào họ cũng sẵn sàng chi tiêu rộng rãi, nhưng khi gặp điều gì không vừa ý thì liền văng tục, chửi thề không hề ngưng

miệng, cả đàn ông lẫn đàn bà. Một nhận xét khác là mọi người ai cũng cố gắng giữ gìn sĩ diện bề ngoài, trong nhà tuy ăn không đủ no, áo không đủ mặc, tiền bạc không có, nhưng khi ra ngoài đường thì phải tỏ ra hào phóng. Gia đình và con cái họ phải trả những giá đau thương cho những nông công đó. Quan hệ giữa người và người không dựa trên những căn bản lành mạnh, thật thà và lương thiện, mà vào cái vỏ bề ngoài để mà mắt người khác. Nhiều lúc nói chuyện với những người quen tại Sài Gòn, tôi chỉ nghe họ nói toàn chuyện trăm ngàn đô hay trăm triệu đồng trong khi chẳng có xu nào. Tóm lại, do cuộc sống quá thiếu thốn thành phần trung niên thuộc giới lao động thường vượt thoát ra khỏi thực tại bằng những ước mơ hoang đường.

- *Còn thành phần nhân viên, cán bộ nhà nước và đảng viên thì sao ?*

- Rất khác. Họ là những thành phần được ưu đãi. Từ 1975 đến 1990, thành phần này tha hồ làm mưa làm gió trên xã hội Việt Nam. Chủ tâm của họ là thu về tối đa của cải trong xã hội về làm của riêng, nếu có thể, do chức vụ mang lại như vàng bạc, đá quý, nhà cửa, đất đai, kể cả mua quan bán chức và tổ chức đưa người vượt biên. Nếu đời sống dân chúng nói chung có gặp khó khăn thì đời sống của những thành phần này không hề suy sụp, lúc nào cũng ăn trên ngồi trốc và còn được mọi người quý trọng.

Từ khi đất nước bắt đầu mở cửa đón nhận đầu tư quốc tế (1986), gần như tất cả thành phần nhân viên, cán bộ nhà nước và đảng viên đều tham gia một dịch vụ mới : đó là tham nhũng và tham nhũng trên tất cả mọi lãnh vực, từ chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội đến văn hóa, luật pháp và kể cả nhân đạo. Tham nhũng để làm giàu cho cá nhân, gia đình và họ hàng thân thuộc. Tham nhũng cũng để làm giàu cho băng đảng và phe nhóm của mình với hy vọng là khi bị sa cơ thất thế thì sẽ có người giúp đỡ. Nói một cách khác, họ đang thiết lập một mạng lưới mafia bao trùm lên khắp đất nước và trong mọi lãnh vực. Không một ngành nghề hay lãnh vực kinh doanh nào mà thành phần này không có mặt.

Thành phần này coi đất nước là của riêng họ nên không cần kiêng dè hay giữ kẽ gì cả. Họ hoạt động theo từng băng, từng nhóm hay từng kết hợp khu vực, lãnh địa riêng. Những người này sinh hoạt rất có tôn ti trật tự, có trước có sau và ăn chia rất đồng đều, nói chung rất có hệ thống. Ưu tư duy nhất của thành phần này là làm sao giữ được mối lợi do địa vị mang lại, càng lâu càng tốt, họ sẵn sàng hung bạo và độc ác đối với những ai muốn tranh giành hay đe dọa chỗ đứng đầy bổng lộc của họ. Quyền lợi và danh dự của đất nước coi như không có và cũng không cần biết tới, sự thật là như vậy.

Chỉ cần quan sát những đại lộ lớn trong thành phố, những chỗ nào đồ sộ, to lớn hay diêm dúa như các vũ trường, khách sạn, nhà hàng lớn, đại lý bán xe hơi, trung tâm thương mại, cửa hàng sang trọng, tất cả đều là tài sản của thành phần con ông cháu cha hiện nay. Đó là chưa nói tới những đường dây buôn bán, sang nhượng nhà đất, cơ sở kinh doanh, kể cả chuyên chở và buôn lậu ma túy, tất cả đều nằm trong tay thành phần con ông cháu cha này.

Tuy vậy cũng vẫn còn một số ít, có chút lương tâm và danh dự, đặc biệt là thành phần về hưu, trung thành với đường lối của đảng và nhà nước. Họ sống rất liêm chính và vì quá liêm chính họ trở thành nạn nhân của chính chế độ. Đó là những vị sĩ quan và cán bộ cao cấp trong guồng máy. Họ có bất mãn thật nhưng chỉ là bất mãn vì không được chia chác thêm nhiều hơn, chứ hoàn toàn không có ý định nâng cao mức sống của dân chúng. Họ không muốn chia sẻ quyền lực và chia chác quyền lợi với ai.

- *Liệu trong tương lai, tình trạng ăn trên ngồi trốc của thành phần nhân viên, cán bộ nhà nước và đảng viên này có giảm bớt không, nhất là hiện nay giới đầu tư quốc tế và doanh nhân ngoại quốc ngày càng xuất hiện đông đảo ?*

- Với những gì tôi đã thấy và chứng kiến hiện nay thì không. Nếu trong thế kỷ 20 nhân viên, cán bộ nhà nước và đảng viên đảng cộng sản đang tập sự kinh doanh thì sang thế kỷ 21 này họ trở thành những tay trùm kinh tài, không những cho cá nhân và gia đình mà còn cho cả băng đảng hay phe nhóm của họ, tầm vóc xuất khẩu sang cả Nga và các quốc gia Đông Âu. Vụ Năm Cam là một thí dụ điển hình. Tên này là một tay giang hồ tứ chiến, nhờ gan dạ và liều lĩnh nên đã được một số tay to mặt lớn trong chính quyền và đảng tín nhiệm và đã giao cho y thi hành những vụ thanh toán mờ ám để giành giật một số quyền lợi riêng tư hay cho phe nhóm. Sự kêu căng và thách thức của Năm Cam đã buộc lòng Hà Nội ra tay, không ngờ lại trúng một mẻ lưới lớn, gần như tất cả hệ thống công an và cơ quan chính quyền Sài Gòn đều có liên can.

Khi chỉ còn chú tâm đến đặc quyền và đặc lợi của mình và của phe nhóm mình, tổ quốc và tương lai đất nước trở nên thừa thãi, không có chỗ đứng nào cả vì không còn được nghĩ tới nữa. Thay vì giữ gìn thể diện quốc gia để thương lượng với giới kinh doanh nước ngoài, họ lại chỉ đường cho doanh nhân nước ngoài cách luồn lách luật pháp Việt Nam để tránh thuế với hy vọng được chia hoa hồng sau đó. Trong lãnh vực này chỉ có doanh nhân Đại Hàn và Hoa kiều biết hậu ý của những nhân viên, cán bộ nhà nước phụ trách đầu tư nên đã đạt được tất cả những gì mong muốn, số doanh nhân ngoại quốc còn lại thì hoàn toàn mù tịt, họ phải mò mẫm trong bóng tối để tìm lối đi nhưng không mấy thành công và đã tìm sang các nước khác đầu tư.

Còn đối với doanh nhân Trung Quốc thì thái độ của các nhân viên, cán bộ đảng và chính quyền rất khác, phần lớn tỏ ra rất e sợ. Giới doanh nhân này đi đến đâu cũng được tiếp đón nồng hậu, đôi khi các chính quyền địa phương còn bắt dân chúng làm dàn chào để tiếp đón. Xin nhắc lại, đây chỉ là những doanh nhân Trung Quốc thôi nhé, nếu là các cấp chính quyền thì sự tiếp đón còn rành rành hơn nữa. Không hiểu sao, các cấp chính quyền Việt Nam lại sợ người Trung Quốc đến thế. Một điều đáng buồn là hiện nay hàng hóa Trung Quốc tràn ngập thị trường Việt Nam, nó không những chế ngự hàng hóa sản xuất trong nước mà cả với các mặt hàng nhập khẩu khác như xe gắn máy, đồ điện, vật liệu xây dựng, v.v. Vấn đề là người Việt Nam lại thích dùng hàng Trung Quốc hơn hàng sản xuất trong nước (phẩm chất xấu hơn) và hàng nhập từ nước ngoài (giá đắt

hơn). Ở thành phố Sài Gòn này, đặc biệt là tại các quận 5, 8, 10 và 11 cộng đồng người Hoa đã tìm lại chỗ đứng cũ của họ trước ngày 30-4-1975 và đã chi phối gần như toàn bộ các dịch vụ phân phối và bán lẻ của miền Nam. Đó là chưa nói đến sự bắt chước người Hoa trên mọi lãnh vực, từ cách đi đứng, ăn mặc, trang điểm đến cách ăn chơi, giải trí. Hầu hết các phim ảnh trình chiếu trên màn ảnh, video, DVD là phim Tàu. Chưa bao giờ văn hóa và lối sống Trung Hoa được mọi người ưa thích như hiện nay.

Nhưng cũng có một cái gì đó lai căng, rất khó định nghĩa. Trên đường phố người ta thường xỏ ra tiếng Anh để nói chuyện, những tiếng thường nghe là "Hello", "OK", "Bye", đôi khi còn thêm theo tiếng Tàu cho có vẻ ta đây như "Hầu", "Mậu". Văn hóa Việt Nam nói chung chỉ còn trên những màn sân khấu, dân chúng đang xa vời với văn hóa nguồn cội, nhưng khi bị ai chỉ trích là họ không giữ gìn văn hóa dân tộc thì sẽ bị cự nự ngay.

- Bức tranh mà anh vừa mô tả xã hội Sài Gòn thật là đen tối, cuối đường hầm có chút ánh sáng nào không ?

Có chứ ! Bất cứ bóng tối nào cũng có điểm sáng. Bất cứ bế tắc nào cũng có lối ra. Trong một xã hội mà mọi người chỉ mưu tìm quyền lợi cá nhân để tồn tại, tình trạng mạnh ai nấy sống là lẽ thường tình. Tôi không chỉ trích những cá nhân mà trách chế độ chính trị đương quyền hiện nay đã tạo ra những tệ nạn đó. Tại Việt Nam nói chung và tại Sài Gòn nói riêng tương lai nằm trong tay những người đang nắm giữ quyền hành, tức những đảng viên cộng sản, đang có toàn quyền trên mọi công dân. Chế độ này là một chế độ độc tài không những đảng trị mà còn chuyên chính, khi đã là độc tài thì làm gì có tự do, lương tâm và đạo đức. Đó là lý do giải thích tại sao không còn ai tin tưởng vào ngày mai, kể cả những viên chức trong chính quyền, và khi đã không thể xây dựng cho mình những dự án tương lai riêng thì đất nước này còn có ý nghĩa gì. Nhân dân Việt Nam chỉ là những nạn nhân đáng thương, cho dù họ đứng trong hàng ngũ chính quyền hay ngoài xã hội, họ chỉ hành xử theo những gì họ cho là đúng để được sống còn.

Vấn đề là mọi người đều phải ý thức rằng chế độ này không thể tiếp tục được mãi, phải thay thế nó bằng một chế độ nhân bản hơn, có tự do và dân chủ hơn thì mới hy vọng tái hồi lại hy vọng và niềm tin. Muốn thực hiện điều này thì phải gây lại niềm tin trong giới trẻ và những người ở lứa tuổi trung niên này không phá đám, nghĩa là không cản trở con cháu đầu tư vào những chuyện không có tính ăn uống và giải trí. Bất cứ sự đổi đời nào cũng bắt đầu bằng những người có suy nghĩ trước nhưng làm được hay không rất cần sự tham gia của giới trẻ. Giới trẻ Việt Nam không hèn nhưng vì bị bưng bít nhiều quá, họ đã không có phản ứng trước những biến động xã hội, bất lợi cho đất nước như tham nhũng, buôn lậu, ma túy...

Cũng phải nói thêm là người Sài Gòn hiện nay không sâu sắc bằng người Hà Nội, tôi có tiếp xúc nhiều với họ và thấy rằng người Hà Nội hăng say trong việc học hỏi để thành công hay bổ túc thêm kiến thức cá nhân nhưng họ vẫn còn ưu tư về tương lai đất nước.

Nguyễn Văn Huy thực hiện

Chọn bạn mà chơi !

LTS : Ngày 18-6-2002 vừa qua, nhà báo Bùi Tín đã trả lời phỏng vấn của báo Cánh Én, xuất bản tại München, Cộng Hòa Liên Bang Đức về quan hệ Việt-Mỹ. Báo Cánh Én do một số trí thức, thanh niên Việt Nam sinh sống ở Cộng Hòa Liên Bang Đức xuất bản hơn 10 năm qua sau khi bức tường Berlin sụp đổ. Chúng tôi đăng lại sau đây nguyên văn cuộc phỏng vấn.

- Cánh Én : Thưa ông Bùi Tín, được biết ông vừa tham dự cuộc Hội thảo về quan hệ Việt - Mỹ do AEI tổ chức tại Hoa Kỳ vào tháng Tư năm 2002, xin ông cho biết sơ qua về AEI và lý do nào dẫn đến việc tổ chức cuộc hội thảo.

- Bùi Tín : AEI là tên gọi tắt của ba chữ American Enterprise Institute. AEI là một trong vài cơ quan nghiên cứu chính sách lớn nhất của Mỹ. Theo tập quán chính trị của nước Mỹ thì không phải là "Bộ chính trị" đề ra đường lối chính sách (cười) ; AEI là một tổ chức do nhiều hiệp hội và cá nhân lập nên, không thuộc đảng phái nào. AEI được điều hành bởi một tập thể bao gồm khoảng 60 các giáo sư đại học, các viện sĩ của các viện nghiên cứu, các nhà tư tưởng, các nhà báo, nhà ngoại giao, bộ trưởng, tướng lĩnh về hưu có trình độ nghiên cứu cao... Hàng năm AEI tổ chức chừng gần một trăm cuộc họp lớn nhỏ trên nước Mỹ và khắp thế giới, trao đổi về mọi tình hình, ví dụ như về quan hệ của Mỹ với Israel, với Trung Quốc hay với Bắc Triều Tiên. AEI đề xuất ra những ý kiến cho chính phủ và xã hội để gợi ý cho công luận trao đổi, tranh luận, bổ sung và từ đó dần dần tìm ra những phương cách khả dĩ để hình thành những lựa chọn tối ưu.

Gần đây, AEI có sáng kiến mở ra một thời kỳ mới trong quan hệ Việt-Mỹ. Điều này, xuất phát từ thực tế là Việt Nam đã có một số thay đổi khá rõ nét so với thời kỳ đóng cửa, bao cấp và đề ra nhiều chủ trương mà phía Mỹ cho là chính đáng như : xóa đói giảm nghèo ; thu hẹp khoảng cách về phát triển với các nước lân bang ; cam kết hòa nhập với thế giới, xây dựng một đất nước thượng tôn pháp luật. Kinh tế Việt Nam phát triển với tốc độ khá, quan hệ Việt-Mỹ được cải thiện rõ, đã bình thường hóa, tổng thống Mỹ thăm chính thức Việt Nam v.v.

Tuy nhiên Việt Nam còn tồn tại nhiều vấn đề nghiêm trọng : đà phát triển chưa cao, chưa vững ; khoảng cách lạc hậu so với các nước láng giềng vẫn mở rộng, chưa có khả năng thu hẹp ; bất công xã hội còn nhiều ; khoảng cách giàu nghèo tăng rõ ; thiếu vốn lớn, thiếu kỹ thuật hiện đại để đổi mới cơ sở hạ tầng cũ kỹ ; giáo dục, y tế quá thấp kém. Phía Việt Nam đang tìm kiếm ít nhất từ 20 đến 25 tỷ USD đầu tư cho mười năm tới. Trong điều kiện ấy, nếu như Việt Nam đáp ứng yêu cầu của một số cơ quan và một số nhà hoạch định chính sách của Mỹ hiện nay là thực hiện mối quan hệ thân hữu Mỹ-Việt, điều ấy có thể là một yếu tố cơ bản để thực hiện thuận lợi những mục tiêu tốt đẹp của xã hội Việt Nam và phía Mỹ có thể huy động đến 50 tỷ USD đầu tư không mấy khó khăn. Sự hợp tác này không

nhằm chống phá Việt Nam, cũng không nhằm lật đổ Đảng Cộng Sản Việt Nam, mà trái lại chỉ làm cho Việt Nam có thể thực hiện được những mục tiêu xã hội tốt đẹp do chính họ đề ra. Đảng cộng sản có mất chăng chỉ mất một số khái niệm chưa thành sự thật (như chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản), mất đi điều đã trở thành lạc lõng giữa thế giới ngày nay là độc quyền cai trị đất nước.

- Chúng ta đều là những người đã từng sống trong chế độ Hà Nội nên hiểu rất rõ tâm địa của họ, vì vậy chúng tôi muốn hỏi : Không hiểu các nhà nghiên cứu chính sách của AEI có biết rằng dù nói thế nào đi chăng nữa thì chính quyền Hà Nội vẫn chưa thể coi Mỹ là bạn được.

- Phía Mỹ ủng hộ các cải cách của Việt Nam, nhưng mặt khác họ cũng biết trong quan hệ Việt-Mỹ, Đảng Cộng Sản Việt Nam không rõ ràng, dứt khoát, trong nội bộ còn có nhiều mâu thuẫn, tranh chấp. Phía Mỹ tỏ ra rất hiểu đảng cộng sản và nói thẳng với tôi là đảng cộng sản luôn nói theo một đằng nhưng lại suy nghĩ theo cách khác. Họ nói muốn làm bạn với Mỹ, với tất cả các nước khác, nhưng chúng tôi biết rằng họ sắp xếp các quan hệ theo thứ tự.

Quan hệ đặc biệt số một là quan hệ với Lào và Campuchia do vì Đảng Cộng Sản Đông Dương trước kia, rồi ông Hồ Chí Minh từng được coi là lãnh tụ chung của ba nước và Đông Dương được coi là một chiến trường, những điều này vẫn được họ giữ cho tới nay. Tình hữu nghị là tốt nhưng trên thực tế, quan hệ này nhằm khống chế Lào và Campuchia, tự coi là nước đàn anh.

Quan hệ mức thứ hai là quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa cũ là quan hệ dựa trên chủ nghĩa Mác-Lênin, dựa trên định hướng xã hội chủ nghĩa v.v., đó là quan hệ với Trung Quốc, Cuba, Bắc Triều Tiên.

Quan hệ mức thứ ba là quan hệ với các nước Asian là Thái Lan, Philipin v.v.

Quan hệ mức thứ tư là đến các nước dân tộc chủ nghĩa như Ấn Độ, Ai Cập, Algeria, Iran, Iraq v.v.

Mức quan hệ thứ năm là đến các nước phương Tây và Nhật, Úc. Và mức quan hệ cuối cùng mới đến Hoa Kỳ, vì Việt Nam cho rằng Hoa Kỳ còn nuôi ý định "diễn biến hòa bình" và vì Hoa Kỳ còn ép Việt Nam về các vấn đề nhân quyền. Sau chuyến đi thăm của tổng thống Clinton thì phía Mỹ thấy rằng nhân dân, tuổi trẻ, nhiều trí thức và các nhà kinh doanh Việt Nam thì nghĩ khác, nhưng chỉ vì họ vẫn bị sự khống chế của một nhóm lãnh đạo rất bảo thủ, cổ hủ của đảng cộng sản.

Phía Mỹ mong muốn hợp tác với Việt Nam, họ nói thẳng rằng đó là do nhu cầu chiến lược ngăn chặn sự bá quyền và bành trướng của Trung Quốc, lãnh mạnh hóa quan hệ giữa các nước Châu Á. Cuộc hội thảo của AEI đã đưa ra bản đề nghị một Lộ Trình (Road map) cho bang giao Việt-Mỹ với nhận định : "Bản Lộ Trình đề nghị Việt Nam thực hiện những bước hiện đại hóa dân chủ theo bản sắc truyền thống dân tộc của mình, thì Hoa Kỳ sẽ thực hiện những bước tương ứng nhằm trợ giúp Việt Nam phát triển kinh tế và khả năng quân sự tự túc tự cường. Một nước Việt Nam thịnh vượng và tự tin sẽ có khả năng bảo vệ được nền độc lập của mình hơn trước áp lực của Trung Quốc muốn

chiếm lấn lãnh thổ và cưỡng đoạt quyền hành trên biển Nam Hải. Bản Lộ Trình đặt giả định sự trợ giúp của Hoa Kỳ cho Việt Nam trên căn bản cân nhắc thận trọng về thành tích đổi mới chính trị tại Việt Nam".

- Như vậy, một trong những nguyên nhân chủ yếu được đề cập chính là Trung Quốc với những tham vọng của nước này đối với các nước láng giềng, trong đó có Việt Nam. Các hiệp định về biên giới được ký kết vừa qua của Trung Quốc với các nước láng giềng đã cho thấy rõ dã tâm của nước này. Xin ông nói rõ thêm về Trung Quốc và những hiểm họa từ chính sách bành trướng của nước này ?

- Sau gần một nghìn năm bị Trung Quốc đô hộ thời xưa, các triều đình phong kiến Việt Nam luôn chống âm mưu đồng hóa, Hán hóa của thiên triều, giữ gìn vững chắc nền tự chủ, kiên quyết về nguyên tắc kết hợp với sách lược mềm dẻo, khôn khéo. Chỉ từ khi đảng cộng sản độc quyền cai trị, du nhập chủ nghĩa Mao, mời đủ loại cố vấn Tàu sang "dạy bảo", nước ta trên thực tế mất độc lập và tự chủ. Tai họa không kể xiết. Những người lãnh đạo cầm không cho ai nghĩ và nói đến tai họa này. Từ khi Liên Xô tan rã, họ càng phụ thuộc Bắc Kinh, coi là chỗ dựa để tồn tại.

Cần thấy rõ rằng Trung Quốc tuy là một nước lớn đông dân nhưng còn yếu về mọi mặt. Nước Trung Quốc cần một khoảng thời gian từ 15 đến 20 năm nữa mới có thể thực sự trở thành cường quốc. Trung Quốc quá đông dân, như một gia đình nghèo đông con, làm được gì cũng phải chia ra, mỗi đứa chỉ được hưởng tí chút. Điều này trở thành một gánh nặng. Phía Mỹ thấy rằng, hiện nay, Trung Quốc đang phải chịu năm nguy cơ, như năm quả bom nổ chậm.

Nguy cơ thứ nhất là tội ác chiếm đóng rồi Hán hóa Tây Tạng, cũng như các dân tộc Uigur, Tadjik, Kirghiz... ở Trung Á; tội ác tiêu diệt các đền thờ tôn giáo, nền văn hóa ở đó. Các dân tộc Tây Tạng và Trung Á khác cùng thế giới ngày nay đang chống lại âm mưu bành trướng này.

Quả bom nổ chậm thứ hai là Pháp Luân Công. Số người theo Pháp Luân Công đông gấp nhiều lần số người theo Đảng Cộng Sản Trung Quốc. Những người này theo một động cơ tôn giáo, không phải là mê tín mà họ rất thức tỉnh, nếu nói họ ngu muội thì phải nói rằng Đảng Cộng Sản Trung Quốc còn mê muội hơn. Những người theo Pháp Luân Công rất bất khuất và tự tin ; không tuân lễ nào là không có đấu tranh. Hơn nữa Pháp Luân Công Trung Quốc còn được những người theo Pháp Luân Công ở Hồng Kông, Nhật Bản, Triều Tiên và các nước phương Tây ủng hộ.

Gánh nặng thứ ba là sự kiện và phong trào Thiên An Môn vẫn còn âm ỉ, những chiến sĩ dân chủ trong và ngoài nước đang kết hợp nhau để thức tỉnh dân chủ trong nhân dân.

Quả bom nổ chậm thứ tư là nạn thất nghiệp và sự chênh lệch về mức sống ghê gớm giữa vùng nông thôn và thành thị, khiến người dân không thể chịu được. Hiện nay một bên có mức thu nhập lên đến 2.000 đến 2.500 USD một năm tính theo đầu người như ở Thẩm Quyển, Thượng Hải; còn ở nhiều vùng rừng núi, trong nội địa chỉ có mức thu nhập từ 100 đến 150 USD một năm. Sự chênh lệch này mang tính chất bùng nổ. Nạn thất nghiệp và sự chênh lệch

quá xa của các vùng đã tạo nên các cuộc đấu tranh bao gồm hàng chục ngàn, thậm chí đã có tới gần một trăm ngàn người tham gia, điển hình như ở Tứ Xuyên, Thành Đô, Quý Châu, Vân Nam v.v.

Và quả bom nổ chậm thứ năm, hay gánh nặng thứ năm, mà Trung Quốc đang gánh chịu là nạn tham nhũng ngay trong lòng của chế độ Trung Quốc, ngay cả ủy viên bộ chính trị Trần Hỷ Đồng cũng bị xử tử. Ngoài ra có hàng vạn vụ việc có liên quan tới các cán bộ cao cấp của nhà nước và Đảng Cộng Sản Trung Quốc. Quốc nạn bất trị này là con đẻ của chế độ độc đảng, đảng ngồi trên luật.

Từ các gánh nặng trên phía Mỹ cho rằng Trung Quốc không đáng sợ, bị nhiều mâu thuẫn nội bộ, chưa là một cường quốc kinh tế và quân sự. Để sánh được như Nga hiện nay, Trung Quốc phải cần tới hai thế hệ và để sánh được với Mỹ hiện nay thì Trung Quốc phải mất tới ba thế hệ. Và như vậy khi nhìn Trung Quốc ta chớ nên chỉ nhìn đó là một nước lớn đông người, vì trong thời đại hiện nay sức mạnh của một đất nước không tùy thuộc vào số dân mà là đường lối đúng đắn và chế độ đó có được lòng dân hay được sự quý trọng của thế giới hay không ?

Sự việc mới xảy ra gần đây nhất, đó là ngày 6-6, đài Quảng Châu Trung Quốc thông báo cấm biển từ 0 giờ ngày 8-6 đến 17 giờ ngày 13-6, để Trung Quốc tiến hành bắn đạn thật trong các khu vực mà theo người phát ngôn bộ ngoại giao Việt Nam tuyên bố: "Khu vực biển theo tọa độ mà đài Quảng Châu, Trung Quốc, thông báo có nơi vào sâu trong các vùng biển và thêm lục địa của Việt Nam, xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền và quyền chủ quyền của Việt Nam", cho thấy mặc dù đã cắt lãnh thổ trên đất liền cũng như trên biển để cầu hòa, chính quyền Hà Nội không bao giờ được Trung Quốc tôn trọng chủ quyền và cũng không bao giờ thỏa mãn được tham vọng không hạn độ của ông "bạn lớn" xấu bụng và xảo trá này.

Tôi cần nói rõ rằng : phía Mỹ không xui ta đương đầu căng thẳng với Trung Quốc ; họ chỉ mong ta có quan hệ bình thường, bình đẳng với Trung Quốc, quan hệ láng giềng tốt, tôn trọng nhau, thế thôi.

- *Tham vọng và mưu đồ của Trung Quốc đã được ông nói rõ và sự thật lịch sử hàng nghìn năm đã chứng minh. Nhưng còn Mỹ, một nước mới có những dính líu thật sự với Việt Nam chuta đây 100 năm, họ muốn gì ở Việt Nam và sẽ giúp ích gì cho Việt Nam ?*

- Các nhà nghiên cứu của AEI mong người Việt Nam chúng ta hiểu rằng Hoa Kỳ không hề nhòm ngó đến lãnh thổ, vùng biển hay biên giới của Việt Nam. Phía Mỹ chỉ muốn Việt Nam có được cả độc lập lẫn dân chủ, như các nước khác trên thế giới. Họ nói với tôi : trước đây họ chia ra phái "Bồ câu" và phái "Diều hâu". Phái "Bồ câu" là phái chủ hòa, phái "Diều hâu" là phái chủ chiến. Phái chủ chiến ủng hộ nền dân chủ của Việt Nam và cho rằng đảng Cộng Sản đàn áp dân chủ cho nên họ chống lại. Phái chủ hòa cho rằng mình đúng khi ủng hộ cuộc chiến đấu giành độc lập của Việt Nam do đảng cộng sản lãnh đạo. Tới nay, cả hai phái đều thấy rằng trong chiến tranh mình chỉ đúng có một cách tương đối, còn có thể tranh cãi, nhưng họ đã

đạt đồng thuận sâu sắc là Việt Nam phải có cả độc lập và dân chủ

Theo phía Mỹ, hiện nay Việt Nam chưa có độc lập đầy đủ vì còn phụ thuộc vào chủ nghĩa Mác-Lênin, một chủ nghĩa từ ngoài Việt Nam đưa vào ; Việt Nam vẫn còn phụ thuộc và chịu sức ép của Trung Quốc nên chưa tự quyết định được vận mệnh của mình ; Việt Nam chịu sự cai trị độc quyền của đảng cộng sản, dân Việt Nam vẫn chưa có tự do và dân chủ. Tuy gần đây nhà nước có nới ra quyền tự do đi lại, người dân có hộ chiếu, được đi du học, người dân có điện thoại... nhưng những quyền tự do căn bản nhất là quyền tự do báo chí, quyền tự do lập tổ chức và đặc biệt là quyền tự do bầu cử vẫn chưa có. Và như vậy thì không thể nói Việt Nam là một nước dân chủ được. Phía Mỹ biết là khi họ đưa ra các điều này sẽ gặp nhiều khó khăn và phía lãnh đạo Việt Nam sẽ khó lòng chấp nhận, nhưng nếu nhân dân, những người trí thức, giới trẻ không bị gánh nặng quá khứ và các nhà kinh doanh Việt Nam am hiểu được điều này sẽ tán thành và hưởng hợp tác Việt-Mỹ được ngày càng đông đảo dư luận ủng hộ thì có thể có chuyển biến tốt đẹp.

Hoa Kỳ rất mong người dân Việt Nam được lựa chọn trên cơ sở tự do, việc kết bạn này là hoàn toàn bình đẳng. Nếu người Việt Nam thật sự tán thành thì AEI sẽ đứng ra vận động xã hội, quốc hội, các viện nghiên cứu, các bộ máy tuyên truyền – người Mỹ gọi là làm *lobby* - để hình thành một ý muốn chung của nhân dân Mỹ, thực hiện một chính sách giao lưu, kết bạn thân thiết, tin cậy với nhân dân Việt Nam.

Mỹ là một đất nước có tiềm năng kinh tế, tài chính, đầu tư số một của thế giới. Ngày nay Mỹ có lực lượng vũ trang số một thế giới, nhưng Mỹ không sử dụng để xâm lược mà chỉ để chống khủng bố. Nếu Việt Nam trở thành một nhà nước có pháp luật và gây được niềm tin với nước Mỹ, kết bạn một cách sòng phẳng rõ ràng, thì chắc chắn Việt Nam sẽ được nhà nước và các công ty lớn của Mỹ đầu tư vào với quy mô lớn và sẽ phát triển rất nhanh và vững về mọi mặt. Quan hệ kinh tế với Mỹ là một bước khởi đầu tốt nhưng hiện nay nó còn quá thấp, quá chậm và đem về quá ít lợi ích cho Việt Nam.

Theo tin mới nhất tôi nhận được, trong tháng 6-2002, tiến sĩ Hilton L. Root, cố vấn cao cấp Bộ Tài chính Mỹ, trưởng ban nghiên cứu toàn cầu của Viện Milken (California) trong cuộc gặp gỡ báo chí tại Hà Nội đã nhận định Mỹ có thể viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam. Theo ông Root, cơ sở cho dự đoán này là quan hệ Việt - Mỹ thời gian qua có tiến triển và kinh tế Việt Nam đang đi đúng hướng. Mới đây, Mỹ đã dành thêm 5 tỷ USD viện trợ không hoàn lại cho các nước đang phát triển, tăng gấp bốn lần so với trước.

Tuy nhiên, các nước là đối tượng được nhận viện trợ sẽ phải đáp ứng không ít những tiêu chí mà Mỹ đề ra. Ba tiêu chí cơ bản, theo cố vấn Root, đó là phải chứng minh những tiến bộ trong việc tạo lập sự lãnh đạo công bằng (quản lý tốt, chống tham nhũng, tôn trọng quyền con người) ; chú trọng đầu tư cho con người (coi trọng giáo dục, sức khỏe con người) và khuyến khích sự phát triển của kinh tế tư

nhân và tự do hóa thị trường.

Ba tiêu chí này của Mỹ không quá khó đối với một nước dân chủ nhưng thật sự khó cho một chế độ độc đảng như Việt Nam hiện nay. Thật sự là nếu Việt Nam có đầy đủ ba tiêu chí này thì chắc chắn sẽ đạt được những tiến bộ vượt bậc trong phát triển. Tuy vậy, để giúp cho Việt Nam vượt qua thời gian quá độ để phát triển, phía Mỹ thành tâm công nhận những tiến bộ dù còn hạn chế đã đạt được. Trên thực tế, nếu không có sự đồng ý của Mỹ, thì Việt Nam trong thời gian qua khó có thể nhận được những sự giúp đỡ tài chính của các tổ chức quốc tế. Vì vậy, có thể nói, trong thời gian tới Việt Nam có thể sẽ nhận thêm những khoản giúp đỡ khác nhiều hơn từ phía Mỹ.

- *Vậy chúng ta cần phải làm gì để thúc đẩy mối quan hệ này, thưa ông?*

- Chúng ta cần phải đánh động dư luận để mọi người thấy rằng đây không phải là một cái bẫy, mà đây là một điều kiện lành mạnh cho Việt Nam phát triển. Tôi muốn rằng buổi phỏng vấn này sẽ đánh động dư luận, giải thích các vướng mắc như : Tại sao lại có chuyện này ? AEI có chức năng gì ? Việc này có thực tế không ? Xung quanh việc này có liên quan gì tới mưu đồ gì của CIA, FBI hay không ?

AEI và các nhà học giả đều có ý định tốt với Việt Nam. Họ không có tham vọng về quân sự, đất đai gì hết. Đó chỉ là cảm tình và mong muốn cho Việt Nam được phát triển. Đây là một cơ hội và nếu như bị bỏ lỡ thì Việt Nam không thể tìm được bạn tốt, và sẽ rất khó để tìm ra được con đường phát triển. Họ thực lòng quý trọng những đức tính cần cù, thông minh của người dân, rất cảm thông những khó khăn, éo le dân ta phải chịu đựng. Họ cũng rất tin ở thế hệ trẻ, ở trí thức Việt Nam mà một số nhân vật tiêu biểu can đảm và sáng suốt đã công khai lên tiếng.

- *Rõ ràng như chúng ta thấy, đây là một cơ hội thuận lợi cho Việt Nam. Việc chào đón tổng thống Mỹ Bill Clinton sang thăm Việt Nam cho thấy nhân dân Việt Nam rất muốn hợp tác và coi Mỹ là bạn thật sự mà không chỉ là bạn ở tầm quan hệ thứ tư, thứ năm. Nhưng riêng về phía đảng cộng sản, họ thấy rõ rằng, nếu hợp tác với Mỹ thì chắc chắn với các điều kiện về dân chủ tự do thì đương nhiên đảng cộng sản không thể độc quyền được nữa, sẽ bị tan vỡ hoặc ít nhất là mất địa vị độc quyền. Đó là nỗi sợ hãi của họ và do vậy họ sẽ chống đến cùng. Dù là nguyện vọng của người dân rất khẩn thiết nhưng chúng ta cũng biết là chỉ khi nào mà đảng cộng sản bị dồn ép đến khi không còn cách nào khác thì họ mới chịu làm. Vậy ông nghĩ gì về việc này ?*

- Đó là vấn đề khó. Khó hơn nữa là do bởi những người lãnh đạo đảng cộng sản quá thủ cựu, và họ đặt quyền lợi của đảng phái của họ cao hơn quyền lợi của dân tộc. Do đó, nhiệm vụ của chúng ta là thức tỉnh đồng bào người cộng sản bình thường. Thức tỉnh lòng yêu nước của họ, kêu gọi họ đặt quyền lợi dân tộc cao hơn quyền lợi của cá nhân và của đảng phái. Điển hình là Gorbachov, Jelsin của nước Nga đã đặt quyền lợi của đất nước cao hơn quyền lợi của Đảng Cộng Sản. Jelsin đã đứng lên xe tăng kêu gọi quyết tâm dẹp tan cuộc đảo chính của những người cộng sản cực

đoan cũ để đưa đất nước tiến lên dân chủ. Bây giờ Putin cũng đã đi vào con đường kết bạn với Mỹ để giải quyết các khó khăn, bế tắc, dứt khoát hòa nhập với thế giới. Những người cộng sản Việt Nam cũng phải thức tỉnh, hy sinh quyền lợi cá nhân để làm được việc này thì đây là một cống hiến lớn lao của họ với đất nước. Đảng cộng sản nên lựa chọn vị trí của mình về phía nào. Đứng về phía thời đại, phía những người bạn tốt hay là vẫn duy trì con đường lầm cảm và theo một kẻ gọi là bạn nhưng thực chất lại nuôi dưỡng âm mưu phá hoại nguy hiểm như gặm nhấm đất đai, hải đảo, tài nguyên của mình. Ta nên suy nghĩ từ đời của một con người đến một dân tộc.

Đời một con người là phải biết chọn bạn tốt mà chơi, nếu như anh mà chọn phải bạn xấu, thì anh sẽ bị suy sụp cả cuộc đời nếu như bạn xấu đó luôn tìm cách phá hoại tài sản, của cải, gia đình của anh. Còn nếu anh có bạn tốt, có lòng nhân ái mong cho mình có điều tốt thì khi đó cả cuộc đời anh có thể sẽ nhờ vào người bạn tốt mà phát triển lên. Số phận của một dân tộc cũng vậy.

Tôi xin nhấn mạnh là những quan chức Hoa Kỳ đã nói với tôi rằng : Họ chỉ muốn những người trí thức Việt Nam hiểu rằng, không có một tình cảm nào là cứng nhắc cả. Ngay như nước Mỹ với nước Anh, trong thế kỷ trước, đã xảy ra một cuộc chiến tranh chống thực dân Anh nhưng bây giờ Anh và Mỹ lại là đồng minh thân thiết nhất. Họ vẫn nhớ tới cuộc chiến tranh đó nhưng dưới khía cạnh lịch sử. Hoặc như quan hệ giữa Đức và Pháp trong chiến tranh thế giới thứ hai khiến cho hễ nói tới Đức là người Pháp lại nổi cơn thịnh nộ, nhưng bây giờ Đức và Pháp lại là hai nước thân thiết nhất châu Âu. Hay như Nhật cũng vậy, nếu như trong chiến tranh bom nguyên tử của Mỹ đã nổ trên đất Nhật và Mỹ đã chiếm đóng và bắt nhiều tù binh thuộc quân đội phát xít Nhật, thì đến nay không có một liên minh nào ở châu Á mạnh bằng liên minh Nhật-Mỹ. Đó là bài học lịch sử, và những nhà lãnh đạo phải khôn khéo thay đổi theo các điều kiện cho phù hợp. Điều này chính do phía Mỹ đã nhắc nhở mình như vậy. Hãy chọn bạn mà chơi !

Làm bạn với Hoa Kỳ không dễ đâu (cười). Tôi đã nói chuyện rất lâu với một số thượng nghị sĩ và thứ trưởng ngoại giao Hoa Kỳ. Hoa Kỳ cũng khó tính khi kén bạn. Chính qua chiến tranh mà họ hiểu người dân Việt Nam, đánh giá cao một số trí thức và thế hệ thanh niên mới. Họ rất tiếc là một dân tộc tuyệt vời như Việt Nam lại bị cầm giữ để không có tự do lựa chọn, và do đó bị lỡ tàu hoai. Vì quý Việt Nam mà nay họ chủ động giang tay bè bạn. Tôi rất lo là khéo mà ta lại lỡ tàu, chuyển tàu tốc hành hòa nhập với thế giới hiện đại đang phóng nhanh vào thế kỷ mới.

- *Rất cảm ơn ông đã dành cho Cánh én buổi phỏng vấn này và mong rằng bằng những nỗ lực của tất cả những người yêu nước Việt Nam, không kể họ mang quốc tịch gì, sống ở đâu, quá khứ ra sao... chúng ta sẽ tìm được một hướng đi đúng cho Việt Nam, hòa nhập vào sự phát triển của nhân loại tiến bộ, với sự giúp đỡ của những người bạn tốt.*

Nguyễn Văn Hòa thực hiện (München, Đức)

Phân tích thời sự quốc tế

Nhật Bản : Nguy cơ ngừng chi trả nợ quốc gia

Đứng sau hình ảnh một siêu cường quốc kinh tế liên tiếp đứng hạng nhì thế giới từ nhiều thập niên (tổng sản lượng quốc gia hay GDP năm 2001 : 4 590 tỷ đôla, chỉ thua GDP hạng nhất là Mỹ với 11 600 tỷ, hơn gấp 3 lần GDP hạng tư thế giới là Pháp với 1 470 tỷ, gấp 164 lần GDP Việt Nam với 28 tỷ), một gương mặt mới không có gì sáng sủa cho lắm của Nhật Bản xuất hiện từ cuối năm 1999 : gương mặt của quốc gia chiếm giải nhất thế giới về nợ chính phủ, món nợ khổng lồ này hiện nay vào khoảng 140% GDP (hơn 6 400 tỷ đôla). Khả năng có thể tiếp tục chi trả món nợ này và lãi xuất nó đẻ ra của chính phủ Nhật đang là câu hỏi lớn trên các thương trường kinh tế. Hậu quả trong trường hợp ngừng chi trả (default) của chính phủ Nhật Bản có thể sẽ là một cuộc khủng hoảng kinh tế lớn chưa từng thấy và cũng chưa ai lường được nó sẽ dẫn kinh tế toàn thế giới đến đâu, lý do bởi vì chưa từng có một quốc gia phát triển hàng đầu nào tuyên bố ngừng chi trả.

Quả bom nổ chậm ngày càng phình ra

Phải nói rằng tình trạng hiện tại của món nợ công cộng không thể kéo dài vĩnh viễn : mỗi lần chính phủ Nhật Bản chi tiêu 100 yen, họ phải vay mượn 50. Năm 1991, món nợ này vào khoảng 61% GDP (để so sánh, nợ quốc gia 2001 của Mỹ : 58% GDP, Ý : 105% GDP, Pháp còn giảm nợ từ 60% GDP năm 1998 xuống còn 57% GDP năm 2001). Năm 1999, nợ quốc gia Nhật lên đến 130% GDP. Năm 2001 : 140% GDP. Năm 2003 : tổng cộng số nợ (tiền mượn để bù vào ngân sách thiếu hụt) sẽ lên đến 150 % GDP theo dự tính của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD).

Sự gia tăng của món nợ kỷ lục này giống như một quả bom nổ chậm ngày càng phình ra với ngòi lửa đang cháy và càng lúc càng ngắn lại. Đầu thập niên 90, ngòi lửa âm ỉ này đã được chính phủ Nhật tưới thêm dầu vào để phục hồi lại nền kinh tế đang ngất ngư sau cuộc khủng hoảng bất động sản dưới hình thức nhắm mắt vay mượn. Với kết quả : tăng trưởng kinh tế gần bằng hoặc dưới zé-rô từ nhiều năm qua, hàng ngàn tỷ đôla đầu tư vào các chương trình phục hồi kinh tế đồ sộ (xây thủ đô mới cách Tokyo 200 km, xây đường, cầu, phi trường, chi tiêu gần 1 200 tỉ đôla trong chương trình mười năm nhằm tạo công ăn việc làm và qua đó kích thích tạm thời hoạt động và tiêu thụ trên toàn quốc v.v.) nhưng không mang lại hiệu quả mong muốn. Trong suốt khoảng thời gian này, chiếc xe tải nợ quốc gia bản hiệu xứ anh đào đã lần lượt vượt qua mặt chiếc xe Việt Nam bản hiệu màu đỏ tải nợ công cộng đứng hạng hai thế giới (nợ 27 tỷ đôla, 130% GDP năm 1995) và chiếc xe tải nợ Nigeria bản hiệu vô địch đương thời (nợ 35 tỷ, năm 1995) để chiếm hạng nhất vào cuối năm 1999.

Không như nước Pháp và phần lớn các nước Âu-Mỹ, nhờ tăng trưởng kinh tế trong vài năm gần đây mà món nợ chính phủ đã giảm xuống, quả bom nợ Nhật Bản, vì tăng trưởng kinh tế gần như không có trong suốt thập niên vừa qua, ngày càng phồng lên bởi hậu quả lãi suất để thêm vốn cho số nợ.

Default or not default

Theo các hãng chấm điểm kinh tế, từ lâu tình trạng món nợ của chính phủ Nhật đã vượt xa mức báo động. Họ đều hạ điểm về khả năng chi trả nợ công cộng của nước Nhật xuống nhiều bậc (hãng Moody's còn thông báo rằng mua trái phiếu ngân hàng tại Nhật còn rủi ro hơn mua tại nước Botswana), cho thấy có nguy cơ mất lòng tin vào trái phiếu Nhật Bản. Trên môi nhiều chuyên gia kinh tế mấp máy câu : “Ngừng chi trả hay không ?” (“default or not default”). Như phần trên cho thấy, tỷ lệ số nợ công cộng Nhật Bản mỗi năm tăng không ngừng so với GDP quốc gia từ 1991. Nguyên nhân của tình trạng này bởi ngân sách đang thiếu hụt trầm trọng (hố chia cắt giữa chi tiêu và thu nhập thuế của chính phủ đang lớn ra), hiện nay lên khoảng 7% GDP (các nước trong Liên hiệp Âu châu đều thiếu hụt ngân sách dưới 3% GDP, điều kiện để nhập vào Liên hiệp, trừ Ý hiện nay, nhưng Ý khi vào Liên hiệp cách đây vài năm cũng đã tôn trọng điều khoản này). Hãng Moody's cho biết nếu tỷ lệ tăng trưởng của món nợ này tăng từ 4% một năm như hiện nay lên 7% một năm, Nhật Bản sẽ rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế không thể cứu vãn.

Khoảng cách giữa hai tỷ lệ này có lẽ còn lớn nên nhiều quan sát viên kinh tế cho rằng nguy cơ ngừng chi trả vẫn còn xa, có người còn tuyên bố là vào khoảng 200 ă n 1. Nhưng sự hoài nghi đã bắt đầu ăn sâu vào tâm trí mọi người. Lòng tin vào tương lai nước mình của mỗi công dân là mấu chốt để giải đáp bài toán phục hồi kinh tế. Lòng tin tưởng vào trái phiếu ngân hàng Nhật Bản đang sụt mẻ, biểu hiện qua số lượng vàng nhập khẩu vào nước đã tăng năm lần so với mùa hè năm ngoái : người tiêu thụ chọn mua vàng để tránh những rủi ro tiền tệ ngân hàng khi những dấu hiệu đầu tiên của sự vỡ nợ quốc gia chớm nở. Hiện tượng này càng làm cho cuộc vỡ nợ Nhật Bản có khả năng hiện thực vì cho đến nay, cách duy nhất để trả lãi xuất của món nợ công cộng khổng lồ, chi tiêu cho các kế hoạch phục hồi kinh tế v.v., khi không có tăng trưởng kinh tế, vẫn là lấy từ tiền của dân chúng qua các quỹ tiết kiệm của họ hoặc qua trái phiếu ngân hàng. Dĩ nhiên, nếu người dân ô ạt chuyển tiền từ ngân hàng quốc nội ra các ngân hàng ngoại quốc (hiện tượng may mắn chưa xảy ra hàng loạt, mặc dù người dân Nhật bị choáng váng mạnh sau vụ các ngân hàng quốc nội bị “dịch thua lỗ” xâm nhập và với sự công bố số nợ quốc gia), hậu quả đưa đến sẽ là sự hạn chế về ngân sách (credit squeeze) của chính phủ Nhật, có thể tự dẫn tới sự vỡ nợ. Như thế khả năng khánh tận quốc gia chỉ tránh được là nhờ vào lòng yêu nước và tinh thần cao thượng của người dân xứ su-mô.

Cứu vãn tình thế : không gian hành động eo hẹp

Nguyên nhân của sự tăng trưởng số nợ ngày càng nhanh chóng này là một ngân sách liên tiếp thiếu hụt, hiện nay gấp 2,5 lần so với các nước phát triển hàng đầu Âu-Mỹ. Thông thường, để khắc phục một ngân sách thiếu hụt, các quốc gia thường tăng thuế lên và giảm chi tiêu chính phủ để cân bằng. Nhưng vì kinh tế Nhật đã quá yếu sau nhiều năm ngưng tăng trưởng, chỉ áp dụng một trong hai biện pháp này là có thể mang đến sự suy thoái kinh tế sâu hơn và còn tăng thêm sự thiếu hụt ngân sách. Lý tưởng nhất là mức tiêu thụ hàng hóa trong nước (cho đến nay ẽo uột so với các nước Âu-Mỹ) bắt đầu tăng nhanh từ bây giờ và sự gia tăng này giữ một nhịp độ vững trong tương lai.

Đây là cả một vấn đề đòi hỏi thay đổi văn hóa (ít ra là văn hóa tiêu thụ) : người Nhật có truyền thống chăm chỉ làm và “chăm chỉ” tiết kiệm. Họ tiết kiệm trung bình 40% số tiền lương mỗi tháng (so với 15% tại Pháp, gần như 0% tại Mỹ). Hình ảnh “đại tiêu thụ” mà tôi chứng kiến của từng binh đoàn người Nhật nối tiếp nhau vào tiệm Louis Vuitton trên đại lộ “đẹp nhất thế giới” (avenue des Champs-Élysées ở Paris) để mua mỗi người vài túi da loại xa xỉ phẩm, trung bình mỗi món khoảng 500 đôla, tương phản với sự tiêu thụ hàng hóa quốc nội. Sau cuộc khủng hoảng bất động sản đầu thập niên 90, vì giá tiền thuê nhà quá mắc mỏ so với tiền lương tháng, hàng triệu thanh niên từ 28 đến 35 tuổi (ước lượng ít nhất là 10%) sau khi tốt nghiệp bằng cấp vẫn còn ở nhà bố mẹ mặc dù đã đi làm. Đám thanh niên này tiêu thụ đặc biệt hàng xa xỉ phẩm Tây phương (năm 2001 các hãng ngoại quốc tại Nhật như l'Oréal, Louis Vuitton v.v.. đã tăng trưởng hơn 100% so với năm 2000) vì họ “ghiền” theo thời trang Âu châu và vì không phải trả tiền thuê nhà, họ có một khả năng tiêu thụ vô địch. Cũng vì còn ở với bố mẹ, họ bỏ rơi toàn bộ các mặt hàng quốc nội của những người phải tự lập : hàng điện gia dụng, hàng vi tính dụng, hàng trang trí dụng v.v.. Ngoài đám này, những người thanh niên khác còn ở với bố mẹ can đảm dành dụm tiền để mua nhà. Vấn đề là ở Nhật, muốn mua một mái ấm đầu tay (khoảng 30 đến 40 mét vuông một người) trung bình một người trẻ phải để dành 12,5 năm tiền lương (so với 4 năm tại châu Âu). Chuỗi thời gian đằng đẵng này không có lợi gì cho sự tiêu thụ hàng quốc nội. Những người đã lập gia đình và đã ra ở riêng cũng không thể tiêu thụ một cách rộng rãi nếu đã mua nhà vì trung bình họ phải trả góp ngôi nhà của họ trong ba thế hệ ! Người Nhật đi du lịch nhiều vì hầu như ở chỗ nào trên thế giới giá sống cũng rẻ hơn nước họ : họ tiêu thụ ở nước ngoài và ngược lại ít người ngoại quốc du lịch vào nước Nhật vì vật giá quá cao.

Xin thêm một chi tiết nữa về vấn đề văn hóa là người Nhật đang mất dần kho tàng văn hóa của họ qua cuộc khủng hoảng kinh tế : nhiều công ty vỡ nợ đến mức phải bắt buộc bán những bộ sưu tập tác phẩm nghệ thuật đồ sộ và quý giá, thường được coi là gia tài văn hóa quốc gia.

Chính phủ Nhật Bản giữ vững lòng tin đến khi nào ?

Với lợi tức bình quân trên đầu người năm 2001 vẫn nằm trong những mức cao nhất thế giới (GDP 2001 : 4 590 tỷ

đôla, dân số 126 triệu, hai con số này cho thấy lợi tức bình quân trên đầu người hơn 36 000 đôla, vẫn hơn 100 lần lợi tức bình quân trên đầu người Việt Nam : GDP 2001 28 tỷ, dân số 80 triệu, lợi tức bình quân trên đầu người khoảng 350 đôla), chính phủ Nhật Bản giữ vững lòng tin và trấn an mọi người bằng một chương trình phục hồi kinh tế quy mô nhằm giảm thiểu hụt ngân sách và giảm tổng số nợ. Chi tiết của nó chưa được thông báo, nhưng ông Haruhiko Kuroda bộ trưởng bộ Tài chính Ngoại thương tuyên bố cách đây vài tuần ngân sách chính phủ sẽ được cân bằng vào năm 2010 và sau đó món nợ chính phủ sẽ được giảm với nhịp độ vững. Ông Kuroda nhấn mạnh là để thực hiện được dự án này Tokyo dựa vào nhịp độ tiết kiệm tiền quá mức (“quá mức” là cụm từ ông sử dụng) của dân Nhật trong vòng từ 10 đến 30 năm tới.

Chính phủ Nhật vẫn khẳng định nguy cơ ngừng chi trả nợ công cộng là vô căn cứ. Phần lớn chủ nợ (khoảng 95%) là người bản xứ, nghĩa là nợ ngoại quốc rất ít. Chủ nợ lại có tinh thần tiết kiệm, ai có tinh thần tiết kiệm thì ít có tinh thần tiêu dùng, nghĩa là chưa cần chính phủ trả nợ cho mình để tiêu dùng. Cho đến nay chưa có chính phủ một nước phát triển hàng đầu nào bị phá sản. Những trường hợp vỡ nợ như ở Argentina và một phần nào đó ở Nga thường ở những nước đang phát triển kinh tế thị trường hoặc ở những nước mà thiếu hụt ngân sách chính phủ đi đôi với thiếu hụt ngân sách ngoại thương : phải nói nước Nhật dư thừa lớn về ngân sách này. Hàng rào võ sĩ samurai cuối cùng chống lại làn sóng thần của biển nợ vẫn là kho tích trữ tiền tệ vô địch thế giới : gần 7 000 tỷ đôla năm 2001 (nghĩa là nếu cả nước Pháp với GDP 2001 là 1 470 tỷ ngưng hoạt động toàn bộ, với số tiền tiết kiệm của nó, nước Nhật có thể nuôi 60 triệu dân Pháp trong vòng gần 5 năm và trong khoảng thời gian này mỗi công dân Pháp đều lãnh lương theo mức như khi còn đi làm !).

Tóm lại, chính phủ Nhật Bản chỉ còn trông cậy vào mức độ tiết kiệm của dân chúng trong ba thập niên tới . Đằng sau đó là hàng phòng thủ cuối cùng : kho tích trữ tiền tệ lớn dần mỗi năm để đối đầu với quả bom nợ khổng lồ còn lớn nhanh hơn mỗi năm. Chàng su-mô mạnh mẽ và chắc nịch, từng làm bao đối phương ngao ngán, đang xuống tấn thủ một cách chậm chạp và thụ động. Các nước chung vùng đang nín thở theo dõi diễn cảnh này vì hậu quả nếu cái tội tệ nhất xảy ra sẽ không lường được. Tại sao chính phủ Nhật vẫn giữ nguyên chiến lược này ? Đồng ý là nó đã giúp họ trả nợ thiếu hụt ngân sách liên tục và giữ vững chỗ đứng của quốc gia từ đầu thập niên 80 đến nay, nhưng nó sẽ giúp họ đến khi nào ? Thay vì trông cậy thụ động vào tiền tiết kiệm, nếu người Nhật dũng cảm tấn công thị trường tiêu thụ : tiêu thụ mạnh sẽ để ra công việc làm, để ra công ty mới, thuế vào sẽ gấp nhiều lần, sẽ đem lại niềm tin tưởng vào tương lai v.v..., rồi tất cả sẽ cùng kéo nhau đi lên. Để làm được điều này, phải thay đổi chiến lược. Sự phòng thủ chắc chắn nhất vẫn là tấn công. Theo thường lệ thì như vậy.

Đoàn Long Giang
(Paris, 28-6-2002)

Hòa Lan :

Hiện tượng Pim Fortuyn có ảnh hưởng gì đối với nền dân chủ ?

Nguyễn Tú Minh

Pim Fortuyn là một hiện tượng chính trị ở Hòa Lan. Ông ta đã được dân chúng và báo chí Hòa Lan bàn đến liên tục trong thời gian vừa qua : khen chê lẫn lộn. Và cũng được nhiều báo chí và dân chúng ở các nước phương Tây chú ý đến.

Vì vậy để biết ảnh hưởng của Pim đối với nền dân chủ Hòa Lan nói riêng và phương Tây nói chung, chúng ta cần trả lời các câu hỏi : Pim Fortuyn là ai ? Tại sao đã bị báo chí và chính quyền Hòa Lan chống đối và bị biến thành một quỷ sứ, một hung thần đáng ghê sợ cần phải loại bỏ? Tại sao Pim Fortuyn đã làm cho nền chính trị Hòa Lan trở thành sinh động và đã lôi kéo được nhiều người trước đây vẫn thờ ơ với nền chính trị Hòa Lan ủng hộ ? Báo chí và chính quyền Hòa Lan đã cho Pim là một Jean Marie Le Pen, là Jorg Haider ở Hòa Lan. Có người còn so sánh Pim với Hitler. Họ gọi ông ta là nhà phát xít, một người cực hữu, một người kì thị chủng tộc, một người thù ghét người nước ngoài, một người theo chủ nghĩa dân túy.

Nhưng một số sự kiện thực tế cho thấy là những lời buộc tội ấy không có cơ sở. Trước hết, Pim là một người đồng tính luyến ái. Hành xử theo cách sống của một người đồng tính luyến ái cực đoan. Tranh đấu cho việc tự do luyến ái. Tranh đấu tích cực cho việc hợp thức hóa sử dụng ma túy và quyền được chết theo ý muốn (euthanasie). Ủng hộ kinh tế thị trường : tự do buôn bán và toàn cầu hóa. Nói cách khác Pim Fortuyn là người chủ trương tự do xã hội, là người theo chủ nghĩa tự do, có thể nói là người theo chủ nghĩa tự do cấp tiến.

Nhưng Pim Fortuyn không phải chỉ là người theo chủ nghĩa tự do mà còn là người theo chủ nghĩa quốc gia. Ông ta hãnh diện về nước Hòa Lan của mình. Vì đó là nơi mà con người được sống tự do, không bị kì thị phái tính, được đồng tính luyến ái, được sử dụng ma túy nhẹ và mọi hình thức sống khác đều được chấp nhận. Pim Fortuyn đề cao quyền được tự do phát biểu ý kiến. Ông ta thường nhắc nhở câu nói của Voltaire : "Có thể tôi không chấp nhận những ý kiến của anh, nhưng tôi vẫn tranh đấu để anh được phát biểu những ý kiến đó". Với Pim, không có vấn đề gì cấm bàn đến và cũng không có ý kiến nào cấm nêu ra. Vì vậy, ông ta đã đòi xét lại điều 1 của Hiến pháp : "Cấm kì thị chủng tộc, tôn giáo, phái tính". Pim cho là bao lâu còn có những cấm kị (taboo), không được bàn đến thì không thể có tự do phát biểu ý kiến thực sự. Tuy nhiên, Pim cũng đề ra những giới hạn : chỉ được phép tranh đấu với nhau bằng lời nói, tuyệt đối cấm mọi hành động sử dụng bạo lực. Ngoài ra, Pim cũng là người tích cực ủng hộ sự bao dung. Nhưng có một câu hỏi được đặt ra là phải bao dung với những người không chấp nhận bao dung đến mức độ nào? Pim chủ trương lập một bức tường để bảo vệ sự bao dung

bằng cách giới hạn không cho những người không chịu chấp nhận nền văn hóa cởi mở công khai vào sinh sống tại Hòa Lan. Ông ta đề nghị ngăn chặn làn sóng di dân vì Hòa Lan đất nhỏ dân đông, nhưng ngược lại phải bỏ nhiều công sức vào những chương trình hội nhập cho những người di dân đã cư trú tại Hòa Lan.

Pim còn là người theo chủ trương văn hóa. Theo Pim, văn hóa quy định cách hành xử của con người. Vì vậy ông ta chủ trương giải quyết bằng văn hóa. Bởi vì thay đổi văn hóa không cần phải sử dụng bạo lực. Theo nhận xét của Pim Fortuyn, văn hóa Hồi giáo là văn hóa lạc hậu : không chấp nhận những giá trị và quy phạm của văn hóa Hòa Lan, không chấp nhận bao dung. Vì vậy ông ta đề nghị cụ thể là không cho thêm người Hồi giáo vào sinh sống tại Hòa Lan nữa.

Những sự kiện trên, nhiều báo chí và giới cầm quyền không muốn nói tới. Bởi vì nếu thừa nhận một Pim Fortuyn thực thì cũng có nghĩa là phải thừa nhận có một sự ngăn cách giữa sự bao dung và việc theo đuổi một xã hội đa văn hóa. Và việc thừa nhận này lại đặt ra một câu hỏi khác : sự ngăn cách ấy có ý nghĩa gì ở Trung Đông và ở tại nước của mình ? Không có báo chí và giới cầm quyền nào muốn trả lời câu hỏi này. Bởi vì họ không chấp nhận có sự ngăn cách ấy. Đó có lẽ cũng là lí do mà nhiều báo chí và giới cầm quyền đã chống ông. Với họ, Pim không được phép hiện hữu vì Pim đã vi phạm một số điều cấm kị như vấn đề di dân, vấn đề Hồi giáo. Và như vậy Pim đã đi ngược lại chủ trương của họ : theo đuổi một xã hội đa văn hóa.

Để làm cho bầu không khí chính trị tại Hòa Lan trở thành sinh động và lôi kéo được nhiều người trước đây vẫn thờ ơ với nền chính trị Hòa Lan ủng hộ, Pim đòi phá bỏ những quy ước của giới cầm quyền : tránh bàn tới một số vấn đề ; cùng nhau tìm thỏa hiệp hoặc đồng thuận ; mọi vấn đề chỉ bàn thảo lấy lệ. Ông ta cho là một nền dân chủ như vậy đã trở thành nhàm chán và không còn thực sự dân chủ nữa mà chỉ còn là sự chia chác giữa giới cầm quyền. Ông muốn nền dân chủ này phải công khai và trong suốt. Mọi vấn đề phải được thảo luận tới tận gốc rễ. Phải chấm dứt tệ trạng quan liêu bàn giấy. Mọi người phải có cơ hội được tham gia vào chính quyền. Chính quyền không phải chỉ dành cho một số người. Có như vậy thì chính quyền và dân chúng mới không xa cách nhau.

Ngoài ra, Pim còn cố gắng nói lên những điều mà người dân không dám nói. Nhất quyết vạch ra những điểm sai hoặc thiếu sót của chính quyền dù những điểm ấy vẫn bị coi là cấm kị như chính sách di dân. Coi việc sửa chữa những điểm sai ấy như là sứ mạng phải làm. Cương quyết thực hiện sứ mạng ấy dù gặp bất cứ trở ngại nào. Sử dụng truyền thanh, truyền hình và báo chí tối đa để đưa tiếng nói của ông ta đi sâu vào từng người dân.

Ngày 6-5-2002, trước ngày bầu cử quốc hội Hòa Lan 9 ngày, Pim Fortuyn đã bị sáu viên đạn kết liễu cuộc đời chỉ vì đã sử dụng quyền tự do phát biểu ý kiến.

Dù một số báo chí và giới cầm quyền đã không muốn chấp nhận sự hiện hữu của Pim Fortuyn trên trái đất này
(xem tiếp trang 23)

Chống khủng bố và chính trị

Trần Bình Nam

Ngày 4-6-2002 liên ủy ban tình báo quốc hội Hoa Kỳ bắt đầu cuộc điều trần kín để tìm hiểu Cơ Quan Cảnh Sát Liên bang (Federal Bureau of Investigation – FBI) và Cơ Quan Tình Báo Trung Ương (Central Intelligence Agency – CIA) đã làm gì để chống khủng bố với mục đích trả lời câu hỏi chính : nếu FBI và CIA làm việc đúng chức năng và có trách nhiệm thì Hoa Kỳ có thể ngăn ngừa được cuộc khủng bố ngày 11-9-2001 giết gần 5000 ngàn người ở New York và Washington D.C. không ?

Giữa tháng 5-2002 tin tức tiết lộ rằng hơn một năm trước giới an ninh Hoa Kỳ có nhiều dữ kiện về một âm mưu đánh Hoa Kỳ của nhóm khủng bố Al Qaeda, nhưng hoặc lơ là, hoặc không đánh giá dữ kiện đúng mức, hoặc vì một lý do nào đó đã không thi hành những biện pháp ngăn ngừa cần thiết.

Ngày 5-7-2001 ông Kenneth Williams, một nhân viên thuộc văn phòng FBI tại Phoenix, bang Arizona, viết báo cáo cảnh giác rằng nhiều người gốc Hồi giáo đang học lái máy bay một cách đáng nghi và đề nghị điều tra các đối tượng, nhưng giới chức FBI ở trung ương cho là không cần thiết. Ngày 16-8-2001, Sở Di Trú Hoa Kỳ bắt giữ Zacarias Moussaoui tại Minneapolis về tội cư trú bất hợp pháp và cuộc điều tra của nhân viên FBI tại đó cho thấy hành tung của hắn khả nghi. Hắn học lái máy bay và chỉ xin học lái chứ không học cách đáp xuống. Văn phòng FBI ở Minneapolis xin án lệnh lục soát máy điện toán và vật dụng riêng tư của Moussaoui nhưng một lần nữa giới chức FBI ở Hoa Thịnh Đốn không đồng ý. Việc này do bà Coleen Rowley, luật sư của văn phòng FBI ở Minneapolis tiết lộ qua một thư dài gửi ông Robert Mueller, giám đốc FBI khi ông này công khai tuyên bố cơ quan FBI đã không biết gì trước để có thể tránh cuộc khủng bố ngày 9-11.

Về phần cơ quan CIA, sự sơ suất về chuyên môn lại càng lộ liễu hơn nữa. Từ đầu năm 2000, CIA biết được hai người Hồi giáo tên là Khalid al-Mihdhar và Nawaf al-Hazmi (sau này là hai trong số các tay khủng bố cướp chuyến bay số 77 của hãng American Airlines đâm vào bộ quốc phòng Hoa Kỳ) có dính líu đến nhóm khủng bố Al Qaeda. Lúc đó Khalid al-Mihdhar đã có chiếu khán được phép ra vào Hoa Kỳ nhiều lần và đã đến ở tại San Diego từ tháng 11-1999. CIA biết nhờ sự tiếp tay của tình báo Mã Lai Á khi Khalid al-Mihdhar và Nawaf al-Hazmi đi Kuala Lumpur họp với một nhóm khủng bố khác trong tháng 1-2000. Sau đó cả hai bay trở lại Hoa Kỳ. Nhưng CIA không thông báo cho Sở Di Trú cũng như FBI biết để theo dõi. Al-Mihdhar và al-Hazmi sống thanh thoi tại San Diego, lấy bằng lái xe, có tên thật trong niên giám điện thoại và ghi tên học lái máy bay, thỉnh thoảng gặp những tay khủng bố khác sau này cùng tham gia vào cuộc tấn công khủng bố ngày 9-11. Mãi đến ngày 23-8-2001, CIA mới chính thức thông báo cho FBI về hành tung khủng bố của al-Mihdhar

và al-Hazmi. Nhưng đã quá trễ.

Tin tức tình báo dồn dập trong mùa hè năm 2001 đưa đến khuyến cáo bộ trưởng tư pháp John Ashcroft không nên dùng máy bay dân sự trong khi di chuyển và cần báo cáo cho tổng thống. Tổng thống Bush được thông báo ngày 6-8 về một nguy cơ tấn công của nhóm khủng bố Bin Laden. Tuy nhiên từ tòa Bạch Ốc, đến FBI và CIA đều nghĩ đó chỉ là tin tức, chưa phải là chỉ dẫn đe dọa, với tâm lý rằng quân khủng bố Hồi giáo làm gì thì làm chứ chúng sẽ không dám đánh thẳng vào đất nước Hoa Kỳ.

Đó là chuyện xảy ra trong năm 2001.

Trở về chuyện hôm nay. Trước nghi vấn của dân chúng và báo chí tổng thống Bush tuyên bố một cách chắc nịch rằng : "Nếu tôi biết kẻ thù sẽ dùng máy bay để giết người trong buổi sáng đau buồn đó, tôi đã làm những gì cần thiết để bảo vệ người Mỹ" (*Had I known that the enemy was going to use airplanes to kill on that fateful morning, I would have done everything in my power to protect the American people*). Dân chúng Mỹ tin lời tổng thống vì vô lễ ông biết mà ông không làm gì. Hơn nữa, ai cũng tự hỏi, nếu biết thì có cách gì ngăn chặn được không ?

Tuy nhiên các phụ tá cao cấp của tổng thống lại tuyên bố những điều khác với sự thật và làm cho dân chúng thêm hoài nghi. Bà Condoleezza Rice, cố vấn an ninh quốc gia trong tuần lễ sau ngày 15-5-2002 tuyên bố : "Tôi không nghĩ có ai đoán rằng bọn họ có thể dùng máy bay làm hỏa tiễn sống". Bà Rice quên rằng CIA đã từng ngăn chặn được hai cuộc khủng bố định cướp máy bay làm hỏa tiễn sống, một đâm vào Tháp Eiffel ở Paris, một đâm vào tổng hành dinh của cơ quan CIA. Bà Rice còn nói : "Các chỉ dẫn đều cho thấy bọn khủng bố sẽ đánh vào cơ sở của Hoa Kỳ tại hải ngoại thôi". Bà quên rằng trong một số báo giữa tháng 5-2002, tờ nhật báo *Washington Post*, viết rằng trong buổi họp ngày 6-8-2001 tổng thống Bush được báo cáo rằng "Bin Laden quyết định đánh trên đất Mỹ".

Ông Robert Mueller, giám đốc FBI, hình như cũng đã không nói thật. Ngày 17-9-2001 (6 ngày sau cuộc tấn công New York và bộ quốc phòng), ông nói với báo chí : "Tôi không thấy một nguồn tin tình báo nào khả tín để đoán rằng quân khủng bố có thể mở một cuộc đánh phá như vậy trên đất Mỹ". Thế nhưng bây giờ ai cũng biết ngay sau ngày 11-9-2001 thì ông ta và bộ trưởng Ashcroft đều được văn phòng FBI ở Phoenix thông báo trong tháng 7-2001, sau nhiều năm thu lượm tin tức, Bin Laden có thể gửi người sang Hoa Kỳ để học lái máy bay.

Nếu CIA đã thông báo hành tung của al-Mihdhar và al-Hazmi cho FBI ; nếu giới chức có thẩm quyền của FBI quan tâm đến báo cáo tháng 7-2001 của FBI ở Phoenix và cho duyệt xét lý lịch và bám sát hành tung của những người gốc Hồi giáo đang học lái máy bay ở Florida cùng nhiều nơi khác tại Hoa Kỳ ; nếu FBI đã xin án lệnh lục soát máy điện toán và đồ riêng tư của Moussaoui ; và nếu chính phủ Hoa Kỳ đã báo động cho các hãng máy bay dân sự đề phòng thì có thể vì bị động, bọn chỉ huy khủng bố đã ra lệnh ngưng cuộc tấn công.

Trước bằng chứng làm ăn cầu thả của chính quyền cộng

hòa và uy tín sứt mẻ của tổng thống Bush, các viên chức cao cấp của Bush vội vã và nhip nhàng cảnh giác dân chúng về những cuộc tấn công không thể tránh được trong tương lai để đánh lạc dư luận. Cuối tháng 5 vừa qua phó tổng thống Dick Cheney nói những cuộc tấn công khủng bố tương lai là một điều không thể tránh được ; Tom Ridge, phụ trách an ninh nội địa, nói quân khủng bố sẽ thuê phòng trong những khu chung cư rồi chất đầy chất nổ ; Robert Mueller, giám đốc FBI, nói quân khủng bố sẽ đánh bom kiểu tự sát ; và bộ trưởng quốc phòng Donald Rumsfeld nói trước Thượng Viện rằng quân khủng bố chắc chắn sẽ dùng vũ khí nguyên tử, hóa học hay vi trùng trong tương lai. Các lời báo động trên nói lên một điều : cuộc chiến tranh chống khủng bố đã được chính trị hóa.

Cuộc điều trần nhức nhối về trách nhiệm của chính quyền Bush đang diễn ra tại Quốc Hội. Và tổng thống Bush cần một hành động để đỡ đòn. Hôm 6-6, tổng thống Bush gửi đến quốc hội một chương trình lớn, đề nghị biến Phòng An Ninh Nội Địa thành Bộ An Ninh Nội Địa (Department of Homeland Security) rút nhân viên từ tám bộ khác, quan trọng nhất là ba bộ quốc phòng, tư pháp, tài chính với ngân sách trên 34 tỉ mỹ kim. Trước đây (sau cuộc khủng bố 11-9), Quốc Hội đã nghĩ đến điều này nhưng tổng thống Bush cho rằng việc thành lập một cơ cấu phụ trách an ninh nội địa cấp Bộ quá nhiều khê. Tổng thống Bush cho thành lập Phòng An Ninh Nội Địa không cần thông qua ý kiến của Quốc Hội. Nhưng nay ông đổi ý vì nhu cầu chính trị. Và vì vậy có thể Đảng Dân Chủ trong cả hai viện quốc hội sẽ tìm cách trì hoãn việc lập bộ an ninh nội địa cho đến sau cuộc bầu cử quốc hội vào cuối năm nay.

Trong dịp cuối tuần 24-5/27-5 nhằm lễ Chiến Sĩ Trận Vong (Memorial Day), các phi trường tại Hoa Kỳ đông nghẹt hành khách chứng tỏ dân chúng không quan tâm mấy đến các lời cảnh cáo khủng bố đang còn văng vẳng bên tai của phó tổng thống, của bộ trưởng quốc phòng, của ông giám đốc FBI và của ông Tom Ridge.

Nếu Quốc Hội Hoa Kỳ cho chuyện đề nghị thành lập Bộ An Ninh Nội Địa của tổng thống Bush lúc này là chuyện chính trị thì dân chúng cũng cho các lời cảnh cáo khủng bố đồn dập cũng chỉ là chuyện chính trị phe đảng. Một mỗi chuyện chính trị đảng phái, dân chúng Hoa Kỳ sẽ mất dần sự cảnh giác.

Cái lợi là không khí trong nước sẽ bớt căng thẳng. Điều nguy hiểm là, đầu não của bọn khủng bố Al Qaeda, nếu chưa bị tiêu diệt, chỉ chờ có vậy.

Trần Bình Nam
(Philadelphia, 8-6-2002)

Tài liệu tham khảo:

1. The Washington Post Weekly, May 20–26, 2002, *Tarnished Armor : Revelations about Sept. 11 deliver a blow to Bush's popularit*, by Dana Milbank & Mike Allen.
2. *The Economist* May 25– 31st 2002, *A Systematic failure*.
3. US News & World Report, June 3, 2002, *What else was known*.
4. Newsweek, June 10, 2002, *The Hijackers We Let Escape*, by Michael Isikoff & Daniel Klaidman.

Chuyện tản mạn

Bí mật quốc gia... cộng sản !

Trong số tháng 6 vừa qua ở mục này, người viết đã vô tình mắc hờm đồng nghiệp *Viet Tide* bên California (Mỹ) : tin về sự xác định bằng ADN rằng Nông Đức Mạnh đích là con rơi của Già Hồ chỉ là một con vịt cỏ ! Có lẽ đồng nghiệp *Viet Tide* (đây thiện chí) tự nguyện vẽ giùm (như Hiệp hội AEI) cho đảng cộng sản một "rót-mép" (road map – lộ trình) ngõ hầu khoa học hóa và chính thức hóa lời đồn rĩ tai đã (công phu) loan truyền khắp nơi khắp chốn cả ở quốc nội lẫn hải ngoại. Hình thức cùng lời lẽ trình bày bản tin của *Viet Tide* khiến cho người đọc dễ hiểu lầm đó là diễn tiến thực sự xảy ra, thay vì chuyện giả tưởng.

Tuy nhiên, qua mắt (tạm thời) độc giả thì dễ, chứ bày chuyện lộ trình (bất cứ trong lãnh vực nào) cho đảng cộng sản chẳng khác đánh trống trước cửa nhà sấm. Nghệ thuật ấn định rồi đạt thành quả vượt bực do lộ trình đã (khéo, thực mà !) vạch của "đảng ta" vào hạng siêu, trước chưa có được, sau không bì kịp.

Bí quyết của đảng ở câu (vô) thần chú : "định hướng xã hội chủ nghĩa". Dán lá bùa có cụm từ (linh thiêng – tổ sư Lê-nin phù trì) này vào bất cứ lộ trình nào là coi như xong rồi, thành công rồi. Dù tiến về tương lai huy hoàng bằng cách dậm chân tại chỗ (cho ổn định) hay đi giật lùi (về mô hình Sta-li-nít, Mao-ít) như lộ trình dân chủ hóa (lối đảng cử, dân bầu). Dù ngay cả định hướng xã hội chủ nghĩa cũng mông lung mù mịt như tư tưởng (cơ sở nền tảng - thực mà !) Hồ Chí Minh, đó ai đoán ra ở phương mô.

Đây là một bí mật (tuyệt đối) quốc gia mà mấy người (dại dột) như Hà Sĩ Phu, Hoàng Minh Chính, Trần Độ, Trần Khuê, Bùi Minh Quốc, v.v. khinh xuất phát tán, khiến đảng phải (buộc lòng - thực mà !) đàn áp, hành hạ, quản thúc, làm cho nữ phát ngôn viên Phan Thúy Thanh nhiều lần (loanh quanh) giả thích, biện hộ. Tội nghiệp (cho đảng và bà Thanh - thực mà) !

Nghiêm Văn Thạch (Paris)

Nguyệt san **THÔNG LUẬN**

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 & 8 chỉ ra một số)

Đặt mua báo dài hạn hoặc góp ý, xin liên lạc :

Tai Pháp : Thông Luận, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy Saint Georges. Giá một năm báo là 33 Euros. Ngân phiếu xin đề : *Vietnam Fraternité*.

Tại Đức : Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104, 60385 Frankfurt am Main. Giá một năm báo là 33 Euros. Xin chuyển vào trương mục của ngân hàng Frankfurt Volksbank e G : *Thanh Luong Nguyen*, Konto nr : 00 77 70 82 94 - Bankleitzahl : 50 19 00 00.

Tại Hòa Lan : Trần Bá Thành, Braamlanden 76, 7542 CJ Enschede. Giá một năm báo là 33 Euros. Xin chuyển vào trương mục : Giro nr. 6234112 của *Stichting mensenrechten voor VietNam* (Hội Bảo Trợ Nhân Quyền Việt Nam).

Việc Nước

Quý vị có biết có cái nhục nào lại hơn cái nhục mất nước không ? Có lẽ phải ở trong hoàn cảnh đó thì mới thấm thía cái nhục đó. Tôi sẽ cố gắng mô tả cái hoàn cảnh đó để cho những quý vị nào chưa từng trải qua hiểu được nỗi nhục đó.

Nhục hơn cái nhục mất nước lại chính là cái nhục... mất nước. Đọc đến đây chắc quý vị nghĩ thâm là cái thằng Vương Sử này lắm cảm rồi. Ủ, cứ cho là như vậy cũng được. Khổ nhục như vậy thì hóa lắm cảm cũng phải.

Mùa hè đến, cái nóng của thành phố Hà Nội thật hãi hùng. Có những đợt nóng 39-40 độ kéo dài làm cho người mệt bã ra, không muốn ăn gì nữa. Chỉ muốn uống và tắm. Vậy mà lại không có nước thì hỏi còn có nhục nào hơn. Ngay cả khi mất nước (đắt nước), người ta vẫn có thể trường tồn ngay tại nước mình hay chạy trốn tỵ nạn sang nước khác. Mất nước (H₂O) chỉ cần một thời gian ngắn là theo các cụ Các Mác và Lê Nin.

Đầu phố nhà tôi có một cái vòi nước công cộng. Thật may mắn cho tôi là nhà tôi không xa cái vòi nước đó. Mùa hè đến, dân phố chúng tôi phải xếp hàng để lấy nước gánh về nhà. Hôm nào trời nóng 39-40 độ, gom lấy được một gánh nước, sung sướng như thể cứu được nước. Được dùng cả một xô nước để tắm thì cảm thấy hạnh phúc hơn cả vua chúa. Thế mới thấy thấm thía cái công ơn của đảng và bác dành cho mình. Mà nghĩ ra cũng đúng thật. Mình có là cái quái gì đâu mà lại được cả một xô nước để tắm. Kể ra đảng cũng tử tế thật. Nói vậy thôi, có phải lúc nào cũng lấy được nước đâu. Nhiều hôm đợi cả mấy tiếng đồng hồ mà không thấy nước của đảng đến. Trời nóng như thiêu như đốt, ánh sáng của đảng cũng bị tắt luôn, vậy là quạt điện cũng không chạy nổi. Quý vị thử nghĩ xem, đi làm về không có nước để nấu cơm, để tắm giặt. Nhiều hôm đợi đến 12 giờ đêm mà chẳng thấy ánh sáng của đảng cũng như nước của đảng đến, đành nhìn đói, để người hôi hám nguyên như vậy, chui vào màn ngủ. Thật thà mà nói, chưa điên là may mắn lắm rồi.

Có một lần cái vòi nước bị hỏng, vào mùa lạnh ít người lấy nước, nên nước cứ chảy lãng phí hoài. Sốt quá, tôi bèn lấy cái vòi của nhà tôi ra lắp vào đó. Mỗi lần ra lấy nước, tôi lại nói với bọn cùng phố : "Đây là cái vòi của tao đấy nhé". Cả bọn lại cười nói : "Mày chỉ có mỗi một cái vòi thôi, đừng có nhận sằng cái vòi này".

Cái vòi nước là cái tụ điểm của bọn bạn bè chúng tôi, những người lo việc nước. Càng ngày càng đông người lo việc nước vì những thằng ở phố khác cũng qua đây ngồi chơi tán gẫu cùng chúng tôi. Đúng là cả nước nhớn nhác lo việc nước mà nước vẫn chẳng ra nước. Buổi tối, mất điện, trời nóng chẳng có việc gì làm thì tôi nói với vợ con là tôi đi lo việc nước. Mang đôi thùng ra đầu phố nói chuyện chính trị với mấy thằng bạn kể cũng thú vị. Thôi thì đủ thành phần : bác sĩ, kỹ sư, dược sĩ, đạp xích lô, công

nhân... nhưng đa số là trí thức. Mùa hè, thường là nước không chảy ban ngày. Nhiều khi phải chờ đến 12 giờ đêm nước mới bắt đầu chảy. Lợi dụng lúc đợi nước, chúng tôi ngày nào cũng trao đổi với nhau rất nhiều chuyện. Dân tình cũng không để ý lắm tới chúng tôi. Nhiều hôm trong bóng đêm đầy đặc (mất điện), chúng tôi còn giả vờ hát bài "Đảng đã cho ta một mùa xuân, một mùa xuân tươi tràn ánh sáng khắp nơi nơi".

Một hôm, đợi mãi nước không chảy, tôi mới ra một sáng kiến "hạ vòi". Phải hạ thấp cái vòi xuống thì nước mới chảy ra được nhiều. Chỉ riêng cái chữ hạ vòi đã làm cho cả bọn cười chảy nước mắt vì chúng tôi hay dùng chữ hạ vòi để chỉ chuyện khác. Thằng Bất, bạn tôi nói : "Mày muốn hạ vòi thì phải đi xin phép". Tôi tức quá la to : "Phép tắc cái con củ kiệu. Vòi của tao, tao thích thì tao cứ hạ". Thằng Mãn xen vào : "Mày ngu lắm, sống mấy chục năm dưới chế độ xã hội chủ nghĩa rồi mà vẫn không hiểu được là cái vòi của mày lại không phải của mày". Để tao kể cho chúng mày nghe câu chuyện này ở cơ quan tao. Nói đoạn hẳn bắt đầu chậm rãi kể :

"Ở cơ quan tao có một con tên là Vinh Hạnh. Nó sinh ra ngày 3 tháng 2, ngày thành lập đảng nên được ông bố của nó, đảng viên năm 1930, đặt cho nó cái tên như vậy. Con này tính tình lầm lỳ và ương ngạnh, đôi khi lỗ mãng, nhưng lại rất tử tế, tốt bụng và cóc sợ ai cả. Tội nghiệp cho con bé, nó bị chữa hoang. Tao nói là tội nghiệp, nhưng biết đâu nó lại sung sướng vì cái sự chữa hoang đó. Nhưng thôi chuyện ấy không quan trọng. Vấn đề là ở chỗ dân tình cơ quan bắt đầu bàn tán xôn xao và chi bộ cùng với công đoàn đã tổ chức một cuộc họp để kiểm điểm nó. Hôm họp có đầy đủ các hàng chức sắc như bí thư chi bộ, thư ký công đoàn, bí thư đoàn thanh niên và bọn cùng đình chúng tao. Các hàng chức sắc lần lượt kể tội con bé, "phân tích" cái hại của việc chữa hoang. Nào là không thuần phong mỹ tục, "chơi" mà không chịu báo cáo với tổ chức, làm mất uy tín của người đảng viên 30... Cuối cùng các vị ấy đi đến một hình thức kỷ luật là hạ một bậc lương và đuổi ra khỏi Đoàn thanh niên. Cuối buổi họp, ông bí thư chi bộ hỏi nó có muốn phát biểu gì không. Nó chẳng ngại ngần gì đứng dậy nói : "Thưa đồng chí bí thư chi bộ, hôm nay, sau buổi họp này, tôi mới hiểu thêm được một vấn đề đó là tôi tưởng cái này là của tôi nên tôi đã lạm dụng nó. Hôm nay, biết là của đảng, tôi xin trả nó cho đảng để cho đảng quản lý".

Cả bọn chúng tôi bỏ lăn ra cười ngặt nghẽo. Cuối cùng tôi quay ra vận thằng Mãn :

- Mày kể chuyện chẳng ăn nhằm gì với chuyện tao đang định hạ vòi cả.

Mãn tức quá, thốt lên :

- Thằng này ngu lâu thật, hạ vòi hay hứng đĩa thì cũng thế thôi, có thể mà cũng không hiểu. Thôi ngày mai liệu mà đi xin phép hạ vòi. Cẩn thận không thì lại mắc tội phá hoại tài sản xã hội chủ nghĩa, thì lại tù rữ xương con ạ.

Ngày hôm sau, tôi phải đi gặp con mẹ bí thư chi bộ tiểu khu (bây giờ là phường) để "xấu mặt hạ vòi, cả làng được sướng". Ấy ấy, quý vị đừng tưởng lầm là tôi xin hạ vòi với

bà bí thư chi bộ tiểu khu đầu nhé. Tôi xin hạ thấp cái robinet (merci le français). Con mẹ này nổi tiếng vì nhiều chuyện. Bọn bạn tôi gọi mẹ ta là mồm thối nhất tiểu khu vì mẹ ta mồm thối thật lại còn độc mồm độc miệng, văn hóa thì lớp hai, thậm chí cầm cái bút cũng khó khăn, vậy mà cứ há mồm ra là phun ra những từ như đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết, nghị định... Mà thực ra mẹ ta chẳng hiểu gì cả. Không những thế, mẹ ta còn có cái mồm vẩu xé. Đã thế lại còn ra dáng yếu điệu, uốn éo. Quê quá (vừa mới ở quê ra) nhưng lại cứ tỏ vẻ ta là dân thành thị, dân có học, thống trị cả dân Hà Nội. Để tả mẹ ta, tôi chỉ xin dùng hai câu là quý vị hiểu :

*Răng tung tăng đi trước
Người là lướt theo sau.*

Trước khi ký vào tờ giấy xin phép hạ vòi của tôi, mẹ ta cũng không quên xổ ra một tràng những từ như tôi đã nói trên.

Sau khi được phép, tôi cùng mấy thằng bạn mượn đồ nghề cắt ống nước hạ thấp cái vòi xuống, chỉ cao đúng bằng cái xô thấp nhất. Sướng thật. Chỉ có ai đã từng được hạ vòi mới thấy được sự sướng khoái của nó. Nước chảy ra mạnh hơn nhiều. Chúng tôi đỡ phải xếp hàng lâu. Bây giờ mới thấy là xã hội chủ nghĩa không phải là xếp hàng cả ngày. Đúng là bọn phản động cứ hay nói xấu cái xã hội xã hội chủ nghĩa tươi đẹp của chúng ta. Chỉ tiếc rằng cái sự tươi đẹp đó chẳng kéo dài được bao lâu. Nền kinh tế càng ngày càng đi xuống và nó biểu hiện ngay ở cái vòi nước. Thử hỏi đảng không sản xuất đủ nước lã cho dân dùng thì đảng vĩ đại đến thế nào. Thấm nhuần câu nói của đồng chí tổng bí thư "phải tự cứu lấy mình", một cuộc họp chớp nhoáng lại diễn ra xung quanh vòi nước trong khi chờ đợi. "Thừa thắng sóc tới", chúng tôi quyết định đào đất xung quanh chỗ vòi nước rồi bẻ quặt cho vòi thấp hẳn xuống nữa. Thế nhưng mấy hôm trời nóng quá, cả tối, cả phố cứ nháo nhác lo việc nước, ai cũng lo việc nước mà chẳng thấy có kết quả gì. Đợi đến 12 giờ đêm rồi mà cũng chẳng được giọt nước nào. Mọi người nản quá bỏ xô thùng ở lại đi về hết. Chỉ còn mấy thằng chúng tôi, những kẻ thật lòng với nước và luôn luôn canh cánh việc nước. Chúng tôi cũng chẳng ngại ngần gì khi tự nhận là những kẻ yêu nước nhất. Hôm đó lại có trăng rằm vàng ươm. Thằng Tủ mệt mỏi đọc thơ Đồ Chiểu :

*Ôi thôi thôi vòi nước lạnh năm canh cứ ương ngạnh
Nước chẳng chịu ra gặp bóng trăng rằm.
Cơm ăn không đủ, nước mất tắm
Tủ phận bạc nằm trong lòng nước đổ.*

Đọc xong câu thơ, hấn chạy về nhà lấy ra một cái đĩa. Khát nước quá, hấn dùng hết sức nặng 40 ký của người hấn đè lên cái vòi nước và hứng cái đĩa ở dưới. Sở dĩ phải dùng cái đĩa là vì vòi nước đã sát mặt đất rồi. Hấn cứ ấn xuống thì lại được mấy giọt nước chảy ra. Nhưng rồi cái vòi nước lại cứ bướng bỉnh bật lên. Hấn lại ấn xuống. Cứ như vậy, hấn cứ đập lên đập xuống thật nhịp nhàng. Được một ít nước là hấn lại húp đánh "xoạp" hết sạch. Tôi có cảm tưởng lượng mồ hôi hấn chảy ra còn nhiều hơn lượng nước hứng được.

Trông cảnh đó, tự nhiên tôi cười phá lên. Hấn quay ra hỏi : "Sao mày cười ?".

Tôi trả lời : "Tao trông cái động tác hạ vòi của mày làm tao buồn cười quá và tự nhiên trong đầu tao nảy ra một ý thơ. Thôi nghỉ đi một chút tao đọc cho mà nghe". Tôi háng giọng và đọc cho cả bọn cùng nghe :

*Đang cho chúng ta được hạ vòi.
Hạ vòi nhưng vẫn uống công toi.
Nửa đêm đĩa hứng, vòi không chảy.
Đến mãi ấn sâu chỉ khổ vòi.*

Thằng Tủ cười khoái chí nói : "Mày nói tao nghe sướng quá, chẳng thấy khổ vòi tý nào cả. Có lẽ nên sửa câu cuối thành "Đập mãi, ấn sâu thật sướng vòi"".

Thế rồi một hôm, dân phố không thấy đám trí thức cận thị lo việc nước nữa mà biến đi đâu mất. Lúc đầu họ cứ tưởng chúng tôi đi công tác xa, nhưng không phải. Để khỏi phải "tủ phận bạc trôi theo dòng nước đỏ" một cách vô ích, chúng tôi, những người trí thức đã thao thức năm canh vì nước, đã bỏ nước ra đi "tìm đường cứu nước cứu nhà". Vì hoàn cảnh và năng lực khác nhau, chúng tôi đã tản đi khắp năm châu, bốn biển. Nhưng chúng tôi vẫn tập hợp với nhau trong Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên để tiếp tục lo việc nước. Phương tiện để lo và bàn việc nước của chúng tôi bây giờ, không phải là vòi nước nữa mà là máy điện toán nối với mạng internet. Chúng tôi vẫn tiếp tục thao thức năm canh vì nước.

Tất nhiên là chúng tôi bị chính quyền hiện tại kết tội bán nước, hại nước, phản nước. Nhưng không, chúng tôi thực sự yêu nước và muốn cứu nước. Định mệnh đã gắn chúng tôi với nước với tất cả ý nghĩa của nó. Cứu nước là nghĩa vụ của tất cả mọi người chứ không phải của riêng một người.

Vương Sĩ (Paris)

Tìm đọc *Thông Luận* và nhiều tiết mục khác trên *Thongluan* website :
<http://www.thongluan.org>

(tiếp theo trang 19)

nhưng ảnh hưởng của ông ta vẫn đè nặng lên họ. Trước hết, Pim đã buộc báo chí và giới cầm quyền phải xét lại nền dân chủ hiện nay. Tại sao giới cầm quyền và dân chúng xa cách nhau ? Làm cách nào để dân chúng cùng tham dự tích cực vào việc chính trị ? Làm thế nào để thực sự có tự do phát biểu mà không bị buộc tội về những ý kiến của mình ? Nói cách khác, phải tìm cho ra một khuôn mẫu vận hành mới cho nền dân chủ hiện nay. Pim Fortuyn đã chứng tỏ là việc vận hành của nền dân chủ đại nghị không có một khuôn mẫu cố định mà luôn luôn phải tìm kiếm để phù hợp với những hoàn cảnh đã đổi mới.

Trong việc tranh đấu cho nền dân chủ Việt Nam, chúng ta có thể rút ra bài học nào từ hiện tượng Pim Fortuyn ?

*Nguyễn Tú Minh
(Dresden, Hòa Lan)*

Người Việt mình ăn

Phạm Việt Vinh

Tôi có một người bạn Đức - rất thân, nên thỉnh thoảng anh ta đến nhà tôi ăn món Việt Nam. Lần nào anh ta cũng xuýt xoa : "Món ăn chúng mày tuyệt vời !", làm cho vợ chồng tôi rạng rỡ cả mặt mày. Anh bạn tôi lại là một nhà chính trị. Mấy tháng trước, anh ta chịu trách nhiệm đón một ông ủy viên bộ chính trị Đảng Cộng Sản Trung Quốc. Trong bữa tiệc chiêu đãi, lúc phần long trọng đã qua, anh ta lỡ miệng hỏi vị thượng khách : "Theo ông, nghệ thuật nấu ăn của Trung Hoa khác với nghệ thuật nấu ăn của Việt Nam ở chỗ nào ?". Giật mình, vị khách nhìn anh bạn tôi như nhìn người đến từ sao Hỏa, rồi nén giọng : "Sao ông lại có thể mang hai thứ đó ra so sánh với nhau ?". Nét mặt vị đại thần thiên triều đầy vẻ thương hại một kẻ đem châu chấu nhỏ đo với voi to. Nghe anh bạn kể lại chuyện này, tôi bực lắm. Rồi sau vài ngày, lòng tự ái dân tộc đã đỡ sục sôi, tôi nghĩ ngợi : "Hay là nghệ thuật nấu ăn của ta đúng là không bằng của họ ?", rồi đâm ra nghi ngờ sự cao cường của kỹ thuật bếp núc Việt Nam.

Nghệ thuật, theo tôi nghĩ, bao giờ cũng cao hơn phương cách, cao hơn kỹ thuật ; nó có thêm phần thẩm mỹ và trong nó, có ẩn chứa cả những phần triết lý. Sử sách Trung Hoa tả chân khá nhiều những yến tiệc huy hoàng thời cổ của giới quý tộc. Khi mức óc khổ sống để ăn, rõ ràng người Tàu không nghĩ đến cái đẹp, không trọng đến cái ngon, mà chỉ quan tâm đến sự bổ. Các món ăn của họ hôm nay hình như cũng vậy : họ ngâm tẩm, hầm nấu thật kỹ, thật nhiều. Có lẽ, điều tối thượng của người Trung Quốc khi chế biến món ăn là để phục vụ cho sức khỏe, cho tuổi thọ. Sử gia Trần Quốc Vượng tổng kết rằng người Trung Quốc tóm lại là "duy chí" : mọi vật, mọi việc họ đều cố gắng tận dụng để đạt một cái đích lớn nào đó. Chắc rằng, trong chuyện ăn uống họ cũng phấn đấu như vậy. Vào các tiệm ăn Trung Quốc, nơi lúc nào cũng bưng bưng lên mùi dầu rán, mùi gia vị xào nấu, nơi các đĩa ăn được trình bày thật sang trọng, thật nhiều màu sắc, không hiểu sao tôi lại hay nhớ đến hình ảnh món "giò vịt" Trung Hoa. Món này, sau khi giết vịt, người ta không nấu ngay, mà ướp thuốc vào vịt, chờ khi vịt bị rửa ra, hóa giò. Người ta hứng lấy giò này để nấu ăn. Ngày nay trên thế giới, khái niệm món ăn Tàu chiếm một vị trí ngạo nghễ trong văn hóa ẩm thực. Riêng tôi cứ cho rằng, sự tôn trọng (hoàn toàn có lý) đối với nghệ thuật bếp núc Trung Quốc, phần lớn là do dư âm của vài ngàn năm vua chúa khủng khiếp và huy hoàng. Người Tàu có sức nặng của xa xưa.

Về truyền thống lâu đời trong chuyện ăn uống, người Châu Âu chẳng có lý cơ gì để đo với người Trung Quốc. Mới đây, sau khi đi thăm khu mộ Tần Thủy Hoàng, một nhà khảo cổ người Đức ngậm ngùi : "Cách đây hàng ngàn năm, khi tổ tiên chúng ta ở Âu Châu còn đang trèo cây vặt lá để ăn, thì ở Trung Hoa người ta đang rán đùi dê và hầm bào thai khỉ".

Có lẽ, do ý thức được sự nghèo nàn về vốn liếng như vậy, nên người phương Tây hành sự trong bếp theo một con đường khác. Chai rượu nho Pháp được cất từ trang trại này, được ủ dưới hầm kia trong ngân này năm, có giá là 5.000 đô la Mỹ. Các chuyên gia nổi tiếng thế giới nếm, ngửi, phân tích mùi vị, màu sắc, độ ngọt, độ chát, rồi ký chứng chỉ cho từng chai. Đầu bếp các khách sạn lăm sao thì chăm chút bố cục, màu sắc cho từng đĩa kem tráng miệng với con mắt của một họa sĩ, và quyết định thời điểm mang ra cho thực khách chính xác như bấm nút phóng tàu vũ trụ. Một đĩa kem như vậy tính ra khách ăn phải trả đến mấy chục đô (mà thực ra nó có gì đâu, ngoài một chút kem, vài giọt nước quả và 3-4 quả anh đào). Thật vô lý, nhưng điều khó bàn ở đây là: chai rượu đó, đĩa kem đó được mang những cái tên - và kèm theo những cái tên đó là những tiêu chuẩn bắt buộc, bắt di, bắt dịch. Rõ ràng, khi này, ăn không phải đơn giản chỉ là ăn. Vậy nên, phương Tây - nơi trước đây bị Châu Á coi là mọi rợ, lại chính là nơi khai sinh ra khái niệm "Văn hóa ẩm thực", "Nghệ thuật nấu ăn". Khác với người Trung Quốc, người phương Tây đang là chủ nhân của hiện tại.

Đương nhiên, so với Trung Quốc và phương Tây, chuyện ăn uống của chúng ta có khác. Trong nấu nướng, người Việt mình cũng có thể không muốn (hay là chưa thể) dùng kỹ thuật, mỹ thuật cầu kỳ và tốn kém như của "tư bản" phương Tây ; và cũng có thể không muốn (hay là chưa thể) biến món ăn thành thuốc (Nam hay Bắc thì cũng thế), như người Trung Quốc. Các món ăn của ta đa số là tươi, nóng, và rất gần với thiên nhiên. Cái cảnh : khách đến mới ra sân bắt gà, ra ao chài cá:

*"Bấy lâu bác mới đến thăm ta
Nhà thời đang vắng, chợ thời xa
Ao sâu, nước cả, khôn chài cá
Vườn rộng, rào thưa, khó đuổi gà".*
(Nguyễn Khuyến),

hoặc chạy ra chợ mua gà mới mổ, cá còn tươi, vẫn rất còn phổ biến. Ngay cả các món sang hơn như nem rán, bún thang... cũng cần phải được ăn nóng, để nguội, mất hết sức hấp dẫn - nên thật khó dùng cho tiệc lớn. Gần đây, ở Việt Nam, người giàu có mới ăn uống "trở lại đồng quê", cũng có thể vì chẳng ai biết vua chúa mình ngày xưa "ẩm thực" có khác hơn không : một vài người xúm xít quanh nồi cơm đất, niêu cá kho. Rất đắt tiền, nhưng thực chất cũng chỉ là một bữa ăn hạn hẹp và đạm bạc. Hình như, trong sử sách nước ta không hề có cảnh tiệc tùng hàng trăm, hàng ngàn người- kể cả trong hàng vua chúa, để mà xảy ra chuyện trong lúc đông vui, có vị tướng trẻ trông ghẹo ái phi của chúa như trong Đông Chu Liệt Quốc của Tàu. Thực ra, các làng quê Bắc Bộ trước đây cũng có liên hoan chung (như hội làng, phạt vạ...), nhưng chủ yếu là để chia phần đem về nhà. Được ăn uống tại chỗ chỉ có vài quan chức và bộ lão. Tức là cũng thu hẹp lại một tấm chiếu cho 5-6 cụ ngồi. Đó là nói về "quy mô". Còn khi "thằng Mới" - anh mõ trong truyện ngắn "Việc làng" của Ngô Tất Tố thái được miếng thịt lợn bụng "mỏng dính và trong suốt như tờ giấy phơi luya" để chia phần thì phải nói rằng, dân mình đã đạt tới một "kỹ

thuật nhà bếp" điêu luyện. Khi phân tích chi tiết này, thầy giáo dạy văn trước đây của tôi nói : "Thằng Mới là một nghệ sĩ !". Lúc đó, tôi thấy thầy cười, nhưng buồn. Có lẽ, ông đang thăm thía rằng : đó là một Nghệ Thuật Nghèo.

Cái nghèo của nước Nam, cho đến ngày nay, vẫn là một lẽ hiển nhiên. Và kèm theo sự nghèo, cho đến vài năm gần đây, đối với một bộ phận lớn dân Việt, là cái đói. Mà khi đói, thì cái ăn là quan trọng nhất, là thiêng liêng nhất, nên người ta phải hối hả, phải nhón nhác đi tìm cái cho vào bao tử. Để giảm hãm cái sự cồn cào đó, ông cha ta ngày xưa cũng có lúc dẫn đi : "Miếng ăn là miếng nhục" ; nhưng nói chung, dân ta mặc kệ lời giáo huấn đầy tiết hạnh đó, đình ninh trong đầu rằng "có thực mới vực được đạo" nên kiên quyết : "Đói thì đầu gối cũng bò !". Có lẽ, vì hàng ngàn năm phải vật lộn với miếng ăn như vậy, nên trong tiếng Việt, từ "ăn" đã trở thành một mảng đất màu mỡ cho các nhà ngôn ngữ học. Người mình, khi còn con trẻ thì "ăn quà", "ăn roi", lúc hết đời thì "ăn đất". Giản dị nhất thì "ăn uống", "ăn nằm", khá giả lên thì được "ăn chơi". Nhếch nhác, bình dân thì "ăn vạ", "ăn đòn", còn khi có quyền, có chức thì "ăn tiền", "ăn đứt lốt". Tức là ở đâu, lúc nào, cũng chỉ thấy "ăn". Tiến sĩ sinh học Nguyễn Xuân Tụ (Hà Sĩ Phu) cho rằng, con người ta sống bằng hai thứ : Trí óc và Dạ dày. Sống bằng trí óc thì mất thời gian, đau đầu, mà nhiều khi gặp vạ ; còn sống bằng dạ dày thì đơn giản hơn, trực tiếp hơn, và có khi còn được kích lệ. Người mình vốn ít mơ mộng, ưa sự giản tiện, nên việc đáp ứng nhu cầu bao tử, nói chung là được ưu tiên. Và chính ở đây, theo tôi, người Việt mình có một điều đặc sắc, đó là khi chúng ta sử dụng chữ "thực".

Trong tiếng Việt, "thực" có nghĩa là "ăn" ("có thực mới vực được đạo", "ấm thực", "bội thực"...); nhưng cũng có nghĩa là "thật", là "sự hiện hữu". Tôi vốn mù tịt về tiếng Hán, nhưng khi hỏi một người đã từng kinh qua Hán học, thì được biết rằng : Chữ "thực" trong tiếng Hán chỉ có nghĩa là "ăn", còn chữ "thật" thì mặt mũi hoàn toàn khác. Có thể, sẽ có một nhà nghiên cứu ngôn ngữ nào đó lý luận rằng, đó là do sự phong phú trong phát âm của người Việt - kiểu như người Bắc thì gọi "bố", người Trung thì gọi "bộ", người Nam thì gọi là "ba", nhưng tất cả là để chỉ người đàn ông đã tạo ra mình ; "thực" với "thật" nghe rất giống nhau, nói "thực" tức là nói "thật", lâu dần rồi quen, chỉ đơn giản vậy thôi. Riêng tôi cứ lờn vờn nghĩ : "Hay là người mình cố tình cho hai cái "thực" đó giống nhau ? Chỉ có cái "ăn", cái tống ngay được vào dạ dày mới là "thực tế", mới là "sự thực", còn cái gì xa xôi, mệt nhọc, chưa sờ được, nếm được, thì đều là viễn vông, vô nghĩa. Có nghĩa rằng dân ta rất "thực dụng" !

Trước đây, người ta hay tố cáo "chủ nghĩa thực dụng" là anh em sinh đôi của "chủ nghĩa tư bản" phương Tây. Điều trở trêu là hiện nay, chính phương Tây mới là nơi sinh ra các thuyết tương đối, thuyết siêu hình, thuyết con đường thứ ba, thuyết toàn cầu hóa... Còn ở ta thì "đi với bụi mặc áo cà sa, đi với ma thì mặc áo giấy", tùy cơ ứng biến, có cái nào trước mặt thì "xào" ngay cái đó. Đang có "chủ nghĩa xã hội" thì cứ xài thật lực, xài hết "công suất", rồi

chờ xem tình thế xoay chuyển ra sao. Chả ai "rối hơi" mà ngược xuôi ngó người, ngắm ta để mà sửa mình, tiến về phía trước, vì nó tốn sức, và nhiều khi cần cả chút ít sự hy sinh. Như thế, không phải "thực dụng", thì là cái gì ?

Đặc biệt, ở Việt Nam ta, tính "thực dụng" kiểu này lại được hấp thụ một cách nhuần nhuyễn nhất ở những người trí thức - nơi lẽ ra phải rất "mệt nhọc", và nhiều khi phải rất "viển vông" trong trí óc. Khi thực tế đau thương, nghèo khó, còn ca ngời ngày mai, tuyệt đối hóa tương lai là điều chính thống, điều mang lại chưa phải tiền tài thì cũng ít nhiều danh vọng, thì người ta làm cách mạng, làm thơ. Khi tương lai vô định, đe dọa nhiều bất trắc, mà "người người làm giàu, nhà nhà làm giàu" được nhà nước cho phép và khuyến khích thì nhà văn xếp ngòi bút một thời lầy lừng đi mở tiệm ăn ; họa sĩ, nhà thơ thì nhiệt tình đi "đánh quả"; lúc chính quyền mở cửa "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa" thì giáo sư, tiến sĩ hoan hỷ đăng ký "công ty" 3-4 nhân viên. Cao sang mà nói thì đó là "tôn trọng thực tế", còn thực tế mà nói thì đó là sự "thực dụng cao sang". Trí thức, trí giả là để trong đầu ; còn hành vi thì là của người "thức giả" (hay là "thực giả" ?). Về vang thay, và cũng thật tội nghiệp thay cho chữ "thực", chữ "ăn". Đến lúc nào, người mình mới phân rõ sự khác nhau giữa cái "thực", cái "ăn" ? Rồi qua đó, ta sẽ được ăn ngon hơn, ăn có bài bản hơn, ăn sang hơn ? Và thế giới sẽ không quá lạ lùng khi nghe nói tới Nghệ thuật bếp núc và Văn hóa ẩm thực Việt Nam ? Ta không bằng người Tàu về truyền thống, ta kém người Tây về hiện tại, liệu rằng ta có thể sánh vai với họ vào lúc tương lai ?

Xin được kết lời bằng cách quay trở lại với anh bạn người Đức :

Để đáp lễ, và cũng để khoe văn hóa dân tộc, đôi ba lần anh ta mời gia đình tôi về nhà để thiết đãi món bột nặn truyền thống của vùng Vogland nước Đức. Có điều là trong khi anh ta rất cầu kỳ trong chuẩn bị, rất tâm đắc trong khi ăn (và còn xuýt xoa so sánh với một hai món Việt Nam), thì hai vợ chồng tôi (nén lòng tự ái về sự so sánh ngạo mạn của anh bạn), phải dùng hết khả năng lịch sự để nuốt xong mấy miếng bột cho phải lễ. Hình như người Tây họ sẵn sàng chấp nhận và biết cách thưởng thức cái hay, cái ngon của thiên hạ. Còn người mình thì không (hoặc chưa) như vậy !

Phạm Việt Vinh (Berlin, 11-06-2002)

Những Mảnh Đời Rách Nát

là tên một tuyển tập gồm 15 bài tự thuật ghi lại cuộc đời của tập thể anh em thương phế binh và cô nhi quả phụ Việt Nam Cộng Hòa đang sống dưới chế độ cộng sản trong nước.

Giá bán : 20 euro hay tương đương (đã kể cước phí gửi).

Ngân phiếu xin đề Mr Nguyen và gửi về địa chỉ: Nguyễn Văn Huy, 9 rue Jehan Scarron, 77185 Lognes, France.

Vui...

*“Kên Kên là một loài chim lớn,
có nhiều ở Tây Tạng,
chuyên ăn xác người chết”.*
(Bách Khoa toàn thư)

Hắn sinh ra tại một vùng quê nghèo, nghèo lắm, trước và sau cách mạng đều tả tơi như nhau. Hắn ngỡ rằng “*Cái đêm hôm đấy đêm gì*” của Phùng Gia Lộc là từ làng hắn mà ra.

Nhưng hắn nhanh và may mắn ngay từ lúc mới lọt lòng. Mẹ hắn, bụng vượt mặt, đang phì phò thổi cái nùn rơm để nhóm bếp luộc khoai giữa một trưa hè hầm hập gió Lào thì nghe tin cách mạng thành công, nhà bà được quả thực hắn hai cái nồi đồng cũ, một cái vại sứ đựng nước đá và hai đấu gạo đầy. Bà sung sướng la lên: Rửa là đổi đời rồi! Một cơn gió tinh nghịch xoáy nhẹ trên đồng tro tàn làm bà bất giác hắt hơi một cái khí mạnh. Hắn chui tọt ra đời. Cả nhà mừng, gọi hắn là thằng Cu Vui.

Tên như thế đã là quá sang. Trẻ con làng hắn toàn là Cu Sứt, Cái Mệt... cho dễ nuôi.

Dân làng không ai có thể ngờ rằng hôm ấy bà vừa “hắt hơi” ra cho đất nước một ông Tiến Sĩ. Đã bao đời rồi, trước mắt họ chỉ là cái cày và xa hơn một chút là cái dit con trâu.

Ông Tiến Sĩ tương lai cũng trải qua tuổi ấu thơ “vất mõi bỏ mồm” như những đứa trẻ đồng lứa khác. Được cái Cu Vui hay quan sát và tò mò. Chả mấy khi hắn nghĩ ra được trò gì. Hắn chỉ ưa bắt chước thôi, nhưng bắt chước rất tài. Khi lớn lên, ít khi nào hắn nêu ra chính kiến của mình. Hắn chỉ a dua thôi. Gió chiều nào hắn che chiều ấy. Lãnh đạo bao giờ cũng thích hắn. Lỗ kim hắn chui cũng lọt. Ai ghen ghét thì bảo hắn lấu cá. Thực ra, hắn luôn luôn là hắn, thế thôi.

Thời bom đạn, hầu hết bạn bè cùng lứa lần lượt vào bộ đội để được “quyết tử cho tổ quốc quyết sinh”. Nhiều người trong số họ đã không bao giờ trở về. Hắn đã chọn một cách “quyết tử” khác, nghe nói cũng rất gian lao: đi du học. Bạn bè ghen tỵ. Thực ra họ không biết đấy thôi, cái gì cũng có giá của nó. Đi Tây thời đó, dưới sự kèm cặp chặt chẽ của các chú Sứ (nhân viên toà đại sứ), thấy tức dái bỏ mẹ. Tuổi thanh xuân phơi phới, bơ sữa đầy nhà, gái Tây mơn mớn, hơ hơ như vườn Xuân không có khóa. Muốn “trả thù dân tộc” nhưng sợ Sứ “teo cả chim”. “Ăn một miếng ngon cũng đắng lòng vì tổ quốc, chẳng yên lòng khi ngắm một nhành hoa”. May mà chưa được vào Đảng, thành ra, thỉnh thoảng vẫn “chấm mút” được đôi chút... nơi mấy bà Tây quá lứa lỡ thì hoặc gái đứng đường, chứ nếu lỡ đã là đảng viên rồi thì chỉ còn có cách “Tự lực cánh sinh”.

Với chỉ số IQ không được cao lắm, hắn học hành cũng hùng hục như người làng hắn đi cày. Được cái hắn khoẻ như trâu. Cẩn cù bù khả năng, lại gặp thời, hắn làm được hắn một cái Phó Tiến Sĩ. Hơi “hữu nghị” một chút. Hắn biết, nhưng thế cũng đã nhất làng rồi. Hắn vẫn thường khẳng định rằng nhờ có Đảng nên tụi hắn mới được như ngày nay. Điều này đúng, ít nhất là trong trường hợp “bị Tiến Sĩ hóa” của hắn. Bởi vậy hắn luôn mang cái mặc cảm

của kẻ được hàm ơn, hẳn yêu Đảng say mê như gã lực điền nghiện mùi phân ải.

- *Mày nhâm ! Đó không phải là tình yêu mà là dục vọng*

- Một người bạn của hắn nửa nạc nửa mỡ - “*Đảng như cục cứt trôi sông, mày như con chó ngồi trông trên bờ*”.

- *Hèn gì chó ở Việt Nam thịt mãi vẫn không hết* - Một ông Soái choai choai đi ngang qua nói chõ vào.

- *Xỏ xiên, dân chủ quá chón !*

Hắn kìm lại một tiếng chửi. Hắn đang định mượn thằng này một ít tiền để đánh lô hàng mới từ Tàu. Vợ hắn vừa giao nhiệm vụ cho hắn hôm nay. Hắn nuốt giận.

...

Lồng khung kính, treo bằng Phó Tiến Sĩ lên xong, hắn bỏ đi buôn. “*Văn hay chữ tốt không bằng thằng dốt lắm tiền*”. Vợ hắn vẫn thường trì chiết hắn như thế vào thời còn bao cấp. Lúc đó bà than thân trách phận, giá đừng ham “*ông nghè ông cống*”, lấy một thằng lái xe có phải đỡ phí cái l... hơn không ?!

Giờ thì khác. Hắn vừa có tiền vừa có chữ. Tuy “*chữ nghĩa vơi dần theo tuổi tác*” nhưng cũng gián tiếp giúp hắn kiếm tiền, không đến nỗi phải làm cu li thực sự như nhiều Việt kiều khác. Vợ hắn nhìn hắn khác hẳn ngày xưa tuy vẫn không bỏ được thói tàn nhẫn.

Có lúc hắn đã tự hài lòng. Nhưng nàng tiên may mắn vẫn chưa chịu buông thả hắn. Tối mặt tối mũi trên thương trường, nhiều khi hắn quên bản thân là nhà khoa học. Quên luôn mình là người có học.

Đùng cái, nhà nước Việt Nam ở tít tận châu Á xa xôi ra quyết định đồng loạt “*thiến*” chữ P cho các bằng Phó Tiến Sĩ, chả khó nhọc gì, hắn hưởng luôn quả Tiến Sĩ.

Tin đâu như sét đánh ngang,

Đang Phò Tiến Sĩ chuyển sang Tiến Sĩ.

Cu Vui sung sướng tấy chữ Phó trong tấm Cạc Vi Dzit của mình như người ta tấy ghẻ lở hắc lào. Tiến Sĩ Cải Tiến (giống như cái cày cải tiến, hắn nghĩ) hay Tiến Sĩ Quốc Doanh thì vẫn cứ là Tiến Sĩ. Dân châu Âu, nơi hắn và vợ con đang sinh sống, cứ đọc thấy chữ Docteur ès science là cung kính thưa bẩm rồi chứ có mấy ai đi dò hỏi nguồn cơn.

Dù những việc hắn làm trong đời chả dính dáng gì đến cái mác Tiến Sĩ cả, nhưng hắn vẫn cứ chưng ra ở bất cứ nơi nào có thể. Vợ con hắn mát mặt.

Hắn bái tổ vinh quy tới mấy lần. Cả họ nhà hắn mát mặt.

Hắn bỏ tiền túi về nước dự hết Hội nghị Việt kiều này lại tới cuộc gặp gỡ các “*ranh nhân*” kia. Hắn bắt tay, hắn cười xã giao, hắn góp ý, hắn đọc báo cáo, hắn thay mặt Hội này, hắn đại diện nhóm kia... y như một Tiến Sĩ thứ thiệt, y như một chính khách chuyên nghiệp.

Hắn làm rạng rỡ cho cộng đồng người Việt tại Ba Lan. Nghe đồn hắn còn gặp trực tiếp Tổng Bí thư để bàn định về việc “*Việt kiều*” Ba Lan sẽ đầu tư ồ ạt vào trong nước (hình như có ảnh hắn hơi chửi không thêm nói dóc, nghe đâu đồng chí Tổng bí thư rất chi là tự hào khi được chụp ảnh chung với hắn. Tổng Bí thư kỳ vọng ở hắn nhiều lắm, tiếc cái ông bị rút dài hơi sớm).

Hắn thử và hắn nghĩ hắn có tài thật. Hắn cũng ngỡ

rằng hấn hơi bị yêu nước, thương dân. Mà nước là Đảng, dân cũng là Đảng nốt. Hấn tin thế do thói quen không thèm đọc sách báo. Năm khi mười họa, lúc ngồi ngáp dài chờ khách trên chợ trời, hấn đọc ké vài tờ báo nhàu nát từ trong nước gởi sang của người chủ quầy bên cạnh, thấy tờ nào cũng nói như vậy cả. Báo chí của người Việt ở nước ngoài thì theo hấn, nếu không ngu cũng phản động, hấn càng không thèm chiếu cố.

Đảng thì đang lúc khó khăn kể từ khi các chế độ cộng sản Liên Xô và Đông Âu sụp đổ.

Hấn muốn làm một cái gì đó.

Qua lại biên giới nhiều nước, hấn bị hạch hỏi tùm lum chỉ vì hấn là người Việt. Hấn mơ màng thấy hơi bị nhục. Hấn không hiểu tại sao.

Hấn muốn làm một cái gì đó.

Về nước thấy một số đảng viên, những bạn bè cùng lứa ngày xưa, giàu lên rất nhanh, còn hơn cả hấn ở nước ngoài. Vừa có tiền lại có quyền nữa. Hấn cú.

Hấn muốn làm một cái gì đó.

Nhưng làm gì ???

Hấn vừa còng lưng kéo chiếc xe hàng to tở bố trên Sân Vận Động Mười Năm vừa vò đầu bứt tai : Mần chi, mần chi ?

Một đồng cốt chó to tướng sau mưa trơn tuột làm hấn suýt ngã. Hấn nhăn nhó xếp lại mấy bịch hàng... Bỗng nhiên, hấn reo lên, sung sướng, phấn kích như Nguyễn Ái Quốc vớ được Luận Cương Lê Nin.

Hấn biết hấn muốn gì.

Hấn muốn vào Đảng !

Thực ra ngay từ hồi còn trẻ, lúc nào hấn cũng muốn vào Đảng.

Cũng như nhiều “trí thức” Việt Nam khác hấn hiểu rất rõ rằng Đảng là quyền và lợi. Kẹt cái, Đảng, cụ thể là mấy thằng chánh phó bí thư ở những nơi hấn học, hấn sống, cũng lảng lơ như gái nhà nghề. Biết hấn ham, chúng cứ nử mà không cho. Hấn trở thành người tình (đối tượng) chung thân của Đảng. Đảng đối với hấn gần mà xa với vợ y như mấy cô Đầm tóc vàng mắt xanh.

Thời gian trôi như chó chạy. Khi đất nước lao đao, tiêu tụy dưới sự lãnh đạo của một nhà thơ, hấn tạm gác ước mơ trở thành người chiến sĩ “vô sản chân chính”, vọt sang trời Tây kiếm ăn, đúng như lời kêu gọi “tự cởi trói” của Tổng bí thư NVL (Nguyễn Văn Linh) Nói Và Lờ.

Cuộc mưu sinh khốc liệt trên xứ người đã làm giảm bớt sự vô sản nơi hấn (hấn ki kóp tiền dữ lắm). Nhưng lạ thay, càng có tiền thì giấc mơ cộng sản lại càng nồng cháy. Tấm thẻ Đảng có ma lực đối với hấn như tấm khăn đỏ đối với mấy chú bò trong đấu trường Tây Ban Nha.

Thời buổi kinh tế thị trường. Nén bạc đâm toạc tờ giấy. Nhiều người bắt đầu nhìn Đảng như liếc gái già, thậm chí mấy “thằng hâm” còn lên tiếng dè bỉu Đảng, bảo Đảng sắp tan. Cu Vui lại nhìn thấy ở đây một cơ hội cuối cùng. Muốn rẻ thì đi chợ chiều, con Kên Kên khôn nhất chỉ xuất hiện khi tử thi đã thực sự bốc mùi. “Chúng mày ra thì ông vào, chưa biết mèo nào cắn cổ mĩu nào” hấn nghĩ.

Nghe đồn ông Trần Độ trả thẻ Đảng, hấn lẩm bẩm :

“Ngu !”

Hấn tùm tùm cười thâm khi cùng lúc viết hai lá đơn : Một xin vào Đảng Cộng Sản Việt Nam, một xin quốc tịch Ba Lan, nơi mà hấn biết rõ rằng hiến pháp nghiêm cấm chủ nghĩa cộng sản cùng với chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa phát xít. Biết đâu chả có ngày hấn hoặc con cháu hấn, những thằng “Tây” mĩu tẹt sẽ làm sống lại Đảng Cộng Sản tại cái xứ này. Hấn giận cái xứ chống cộng này lắm lắm, nhưng không hiểu sao hấn cứ bám ở đây hoài với lời đe dọa thường trực : Choa sẽ về tắm ao choa !

“Sẽ” là một trạng từ chỉ thì tương lai không xác định.

Hấn sở mũi được cả hai nước cùng một lúc. Hấn thành Lương Quốc Trạng Nguyên.

Hấn đã không tính nhầm. Hấn vừa được vào Đảng. Đảng bộ Sứ Quán cần phải có thành tích phát triển Đảng để báo cáo về trong nước. Khó mà bắt được ai “đứng đắn” vào cái thời buổi nhiều nhượng này. Thôi, “không có chó bắt mèo ăn cứt” vậy ! ông Bí thư hóm hỉnh nghĩ thâm.

Cái đêm sau khi gờ tay thể thốt trước ba ông Tây, một ông A-na-mít và lá cờ đỏ sao vàng của Đảng, sau những lời chúc mừng của mấy đồng chí “vô sản” tại Sứ Quán, sau một cuộc nhậu tơi bời... ói ra “ken” (bia heinecken), Cu Vui được bà vợ già chung thủy điu vào giường, vuốt ve chiếc lưng còng lặn đạn của ông Tân Cộng sản – Tiến Sĩ Cải Tiến bằng đôi bàn tay chai sạn vì kéo xe trên chợ trời (bà Tiến Sĩ Cải Tiến cũng tần tiện, khôn ngoan chả kém gì hấn, họa hoằn lắm bà mới gọi bọn “củu vạ”), bà thủ thủ vào tai hấn như thời còn trăng mật :

- Rứa là choa vô được Đảng. Mừng ời là mừng !

Bà âu yếm thì thâm và bỗng thấy mình ham muốn, như thời còn con gái. Bà cựa quậy lần tìm... Nhưng ông Tiến Sĩ Đỏ đã kịp ngáy khò khò, hơi rượu phả ra nồng nặc, trên mặt phảng phất nụ cười mãn nguyện. Bà đành thở dài, nuốt ngược cái ham muốn “ấy” vào trong như bao nhiêu lần khác.

Ngày mai hấn còn phải ra chợ sớm để tìm cách tống bớt đồng hàng ế. Một ngày vất vả như mọi ngày, nhưng hấn mừng vì thấy mình có giá hơn thằng cha Xuân Tóc Cháy quây bên cạnh (thằng này chuyên môn rình rập để giành khách của hấn). Xuân mới chỉ là Tiến Sĩ !

Duy Dân (Warszawa, Xuân 2002)

Nguyệt san **THÔNG LUẬN**

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số) - Đặt mua báo dài hạn hoặc góp ý, xin liên lạc :

Tại Hoa Kỳ : Thong Luan, P.O. Box 7592, Fremont - CA 94537-7592. Giá một năm báo là 40USD. Ngân phiếu xin đề : *Quan My Lan*. E-mail : *qml@juno.com*

Tại Canada : Phạm Chu Thái, 6220 Bois Brillouse, Anjou - Québec H1M-1Y1. Giá một năm báo là 50CAD. Ngân phiếu xin đề : *Pham C. Thai*.

Tại Úc : Sơn Dương, 36 Clarence Street, Condell Park, NSW 2200. Giá báo một năm là 60AUD. Ngân phiếu xin đề : *Thu S. Duong* (Báo Thông Luận).

Thơ độc giả

Cháu Bác Hồ con nuôi Tây

LTS : Đây là một "thơ độc giả của ông Nguyễn Văn Lan, một độc giả kỳ cựu của Thông Luận.

Một số độc giả có thể nhận xét là tác giả đôi khi dùng những chữ hơi nặng. Nhưng chắc chắn ông Lan, cũng như nhiều quý vị khác, đã phải rất đau lòng vì phong trào con nuôi.

Những người nhận trẻ Việt Nam làm con nuôi đều do lòng tốt và chúng ta phải cảm ơn họ đã cứu thoát một số trẻ em Việt Nam khỏi sự nghèo khổ và ngu dốt và cho chúng một cuộc đời hạnh phúc. Tuy nhiên mặt trái của vấn đề là dịch vụ thương mại trong vấn đề tình cảm đau lòng này. Không thiếu những cặp vợ chồng nghèo Việt Nam được "đặt hàng" sinh con đúng hẹn để các cha mẹ nuôi đem đi. Cũng không thiếu những người kinh doanh dịch vụ môi giới con nuôi. Mặt khác, cũng nên biết là vấn đề con nuôi được chính quyền Việt Nam coi là rất quan trọng.

Trong lần ông Lê Khả Phiêu sang Paris cuối năm 1999, vấn đề duy nhất được thỏa thuận giữa ông và tổng thống Chirac đã là vấn đề con nuôi.

Thị Bình phó chủ tịch
Sang Tây lượn phát phơ
Ký giấy này giấy nọ
Cho xuất khẩu trẻ thơ
Món hàng này nặng kí
Cỡ chị sang mới vừa
Pháp Việt đề huề quá
Mê nhau thế thì thôi
Tây tăng tiền viện trợ
Ta nâng số con nuôi
Đầm Tây vốn ham chơi
Cố thai là cứ phá
Đầm ta mất để quá
Gạo mắm đâu mà nuôi
Hai nước yêu nhau nhiều
Người người đều có lợi
Cháu nhỏ trong nôi hồng
U, ơ nhìn mẹ mới
Có nhớ dáng ai xưa
Góc lều tranh tắm tối
Còn nhớ giọng à ơi
Xứ sở nào nhức nhối
Da vàng dự án đất người
Mãng sữa mất nguồn cội
Mây trắng mây vờ vợi
Có ai đợi con về
Ở nơi đó con ơi
Người với người rất tệ
Đồng tiền to hơn trời
Và con người rất rẻ
Đất Việt không còn mẹ
Trời Việt chẳng còn cha
Còn cái đảng quỉ ám
Mang trẻ đổi đô la
Chúng bán con người ta
Con chúng sao không bán
Ôi bấy đoàn yêu ma
Các mẹ mìn cách mạng
Ôi một thời xung trận
Vì nhân dân quên mình

Vì nhân dân hy sinh
Anh em ơi
Vì dân quên mình
Ai yêu Hồ Chí Minh
Hơn các cháu nhi đồng
Đảng yêu cháu vô cùng
Tặng cháu điện xuất khẩu
Đảng sang Tây ăn nhập
Cháu sang làm con nuôi
Nhờ Bác Đảng vĩ đại
Cháu sang Tây làm người
Tổ quốc nay giàu rồi
Các đồng chí béo tịt
Cái mặt núng nính thịt
Còn biết nhục là gì
Những trái tim bằng chì
Có bao giờ đau xót
Từ vua Hùng dựng nước
No đói có mẹ cha
Nay Bác Đảng nhảy ra
Con mất cha mất mẹ
Đảng nhập nhiều đảng khỏe
Lãnh đạo rất tài tình
Việt Nam Hồ Chí Minh
Thắng Tây Điện Biên Phủ
Việt Nam Nguyễn Thị Bình
Sang Tây tặng máu mủ
Vinh quang nào đã cũ
Vinh quang này mới tinh
Vinh quang Mác Lênin
Người đứng là hàng hóa
Rồng chạy chợ muôn phương
Tiên bán tròn thiên hạ
Gạo cà phê nhi đồng
Đảng xuất khẩu tất cả
Đã duy vật sử quan
Người hơn gì đất đá
Đã biện chứng vô thần
Không gì thiêng liêng cả
Phá thai thì đã sao

Bán trẻ có gì lạ
Dây trí tuệ đỉnh cao
Dây thiên tài thổ tả
Dây lương tâm loài người
Đảng ta xài tất cả
Thôi cháu về phương Tây
Xứ rất nhiều bơ sữa
Xứ cũng nhiều dang dở
Nhưng ấm cái dạ dày
Bác Đảng không nuôi nữa
Thì đành là con Tây
Nòi giống không nhìn nữa
Thì Tây giấy Tây lai
Tổ quốc đã vứt bỏ
Thì buồn vui xứ này
Hỡi đồng bào bé bỏng
Nhận đi đời lạc loài
Hỡi Việt Nam oan nghiệt
Khóc đi đêm còn dài
Và mẹ cha ở lại
Sống nốt đời ăn mày
Còng lưng kiếp trâu cày
Nuôi vua quan cộng sản
Nuôi mẹ mìn mẹ dạn
Nuôi quý vị công an
Nuôi quân đội nhân dân
Nuôi nhà báo nhà văn
Nuôi bọn đồ tư bản
Những đại biểu vinh quang
Của mafia vô sản
Của cái đảng bội phản
Đảng ăn thịt tổ quốc
Đảng hút máu nhân dân
Có con vàng mẹ trắng
Vui công viên chiều nay
Có một thời khốn nạn
Cháu Bác con nuôi Tây
Có vài người viễn xứ
Hoang mang nơi lưu đày

Nguyễn Văn Lan (Paris)

Giới thiệu

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tại Đức

Chiều chủ nhật, ngày 23-6-2002, một buổi giới thiệu Tập hợp Dân chủ Đa nguyên đã được tổ chức tại Berlin, Cộng Hòa Liên Bang Đức, từ 13 giờ 30 tới 17 giờ 30.

Trước hết, có một điều cần lưu ý: đây là buổi gặp mặt giới thiệu Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên nói chung, được diễn ra tại Đức, chứ không phải là buổi giới thiệu (hoặc ra mắt) Phân bộ Đức của Tập Hợp. Do sự không rõ ràng trong ngôn ngữ này (và cũng có thể coi đó là sơ suất của ban tổ chức), đã có rất nhiều người (trong và ngoài Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên) hiểu lầm mục đích của buổi họp mặt. Có lẽ đó là một trong những lý do làm cho buổi giới thiệu không được đông người đến dự. Không kể các diễn viên văn nghệ, đã có khoảng 40 khách đến tham dự, trong đó có cả thành phần "quốc gia" và cả thành phần "gốc xã hội chủ nghĩa".

Khác với buổi giới thiệu cuốn *Tổ Quốc Ấm Năn* tháng 10-2001, lần này đã không có sự chuẩn bị cản phá của các phía cực đoan nhưng thay vào đó là sự lảng tránh của các cá nhân và hội đoàn "không nhân nhượng". Mặc dù đã từng công khai dành nhiều cảm tình cho ông Nguyễn Gia Kiểng sau buổi giới thiệu *Tổ Quốc Ấm Năn*, một số trí thức "gốc xã hội chủ nghĩa" đã không đến dự buổi giới thiệu này vì tính chất "chính trị" quá rõ ràng của nó; một số người có ý định đến dự đã tỏ ra e ngại sau khi gặp phải những biện pháp lung lạc của nhân viên Tòa Đại Sứ (hay Sứ quán) Việt Nam.

Trong buổi giới thiệu Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên lần này, có nhiều chỉ hữu đến từ Phân bộ Đức và Paris. Nếu như trong các buổi "Hội thảo", "Giới thiệu", "Ra mắt" từ trước tới nay (của Tập Hợp cũng như của các tổ chức khác), chủ đề thường xoay quanh vào việc phân tích tình hình đất nước, tố cáo chế độ độc tài, đưa ra những đòi hỏi dân chủ hóa Việt Nam... thì lần này nó mang tính khai phá.

Trong 45 phút dẫn nhập, ông Nguyễn Gia Kiểng, đã tập trung đưa ra những tư tưởng chủ đạo về vấn đề tổ chức và phát triển của Tập Hợp, đại diện cho Tập Hợp, đã minh định một cách rõ ràng bản chất và tầm hoạt động của Tập Hợp là một tổ chức chính trị. Ông Kiểng đã phác họa những nét chính cần có của một tổ chức chính trị, tranh đấu cho dân chủ tại Việt Nam. Cách đặt vấn đề về tổ chức này trong điều kiện hiện nay là điều rất cần thiết, và rất mới. Có thể trong phòng họp, những người ủng hộ Tập Hợp coi đó là chuyện bình thường của một tổ chức đấu tranh vì tự do và dân chủ đang lớn mạnh, nhưng đối với số đông khác có thể cần phải chờ đợi thêm một khoảng thời gian nữa để những tư tưởng và đường lối của Tập Hợp được đông đảo người ủng hộ.

Sau phần trình bày của ông Nguyễn Gia Kiểng là phần góp ý và thảo luận. Có lẽ đây là phần tranh cãi lý thú nhất

vì đã kéo dài trong 80 phút. Các câu hỏi đặt ra tập trung vào các chủ đề:

- Quan điểm chính trị và sách lược đấu tranh của Tập Hợp trong việc xây dựng đất nước dựa trên những giá trị thay vì một chủ nghĩa...

- Những trở ngại chủ quan của người Việt như không chấp nhận những ý kiến khác biệt, không quen đối thoại, hành động theo cảm tính...

- và cũng có những câu hỏi chĩa vào cuốn *Tổ Quốc Ấm Năn* của Nguyễn Gia Kiểng như về biểu tượng anh hùng dân tộc Quang Trung Nguyễn Huệ, Khổng Giáo...

Diễn giả Nguyễn Gia Kiểng đã giải đáp một cách rõ ràng và thích đáng các vấn đề được nêu ra. Cuộc thảo luận tuy ít nhiều có đụng chạm tới bài nói của ông Nguyễn Gia Kiểng nhưng lời lẽ rất là nghiêm túc, có chiều sâu. Một vài câu hỏi có lẽ đã được chuẩn bị khá kỹ từ trước nên khách tham dự đã không thấy thì giờ qua đi khá nhanh và cũng vì nội dung cuộc trao đổi ngày càng có sức hấp dẫn. Rất tiếc là do chương trình thời gian có hạn, nên có một số người tới dự đã gơ tay đăng ký đặt câu hỏi nhưng đã không được kêu tên. Nói chung, các câu trả lời đã thỏa mãn phần lớn yêu cầu của người hỏi, đã phá vỡ được một số vấn đề còn ách tắc trong tâm tưởng những người đến tham dự. Hơn nữa, lối giải đáp một cách tự tin và dí dỏm của ông Nguyễn Gia Kiểng đã chinh phục cảm tình của khách nghe trong phòng, không có những tranh cãi nóng nảy và lỗ mắng gây căng thẳng vô ích.

Buổi giới thiệu Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tuy không có đông người đến dự như Ban tổ chức mong muốn, nhưng đã diễn ra một cách có chất lượng, chắc chắn sẽ tạo ra một dư âm tốt cho mai sau. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã gây dựng được một số mầm mống tốt cho tương lai, hy vọng với thời gian Tập Hợp sẽ phát triển mạnh hơn trong công cuộc đấu tranh vì một nước Việt Nam mà những người hôm nay có thể chấp nhận được và những thế hệ mai sau có thể tự hào.

Sau buổi gặp mặt, một kỹ sư điện, trước đây làm việc tại Hà Nội, đã từng tham gia phong trào dân chủ tại hải ngoại từ hàng chục năm nay, đã chính thức xin đứng vào hàng ngũ các chỉ hữu Tập Hợp.

Kết thúc chương trình là buổi trình diễn văn nghệ, kéo dài trong 90 phút, của hai ban nhạc Việt Nam tại Berlin cùng với sự đóng góp điều luyện và nhiệt tình của hai anh Phạm Văn Mai và Lê Nam Sơn. Cũng nên biết hai người này trước kia là hai kẻ thù đã từng đối đầu và bắn trả lại nhau tại cổ thành Quảng Trị năm 1972. Lê Nam Sơn là sĩ quan pháo binh Thủy Quân Lục Chiến và Phạm Văn Mai là sĩ quan đặc công Sư Đoàn 302.

Có những nghệ sĩ người Việt tại Đông Berlin cũ, sau khi nhận được "khuyên cáo" của nhân viên Tòa Đại Sứ Việt Nam, đã đến dự buổi họp mặt với thái độ e dè, sau cùng họ đã quyết định tham gia biểu diễn một cách công khai và nhiệt tình. Có thể nói, sự kiện này cũng là một trong những thành công của buổi giới thiệu Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tại Berlin.

Phạm Việt Vinh (Berlin, Đức)

Thời sự

Châm dứt thời vàng son của các tổ hợp khổng lồ ?

Nhân chuyến viếng thăm Việt Nam của tổng thống Clinton năm 2000, một cuộc thăm dò dư luận cho thấy nhà tỷ phú Bill Gate, chủ tịch công ty Microsoft đứng hàng đầu danh sách những nhân vật trên thế giới mà thanh niên Việt Nam ái mộ nhất. Tuổi trẻ Việt Nam chỉ phản ánh một khuynh hướng chung trên thế giới là tôn vinh những doanh nhân thành công lớn trên thế giới và sự thành công trước hết được đánh giá bởi tầm vóc của công ty mà họ đứng đầu.

Trong vòng vài năm qua, xu hướng toàn cầu hóa, sự phát triển nhanh chóng của phương tiện truyền thông cho phép quản lý các công ty một cách dễ dàng hơn, tham vọng chiếm lĩnh các thị trường và sự tìm kiếm danh vọng đã làm nổi lên một phong trào *merge and acquisition* (sáp nhập và mua các công ty) tạo thành những tổ hợp khổng lồ. Triết lý kinh doanh *small is beautiful* (nhỏ là đẹp) được thay thế bằng triết lý *the bigger the better* (càng lớn càng hay). Mới đầu người ta mua các công ty vì tính toán kinh tế và vì danh vọng, sau đó người ta mua các công ty chỉ để che giấu những khó khăn nội bộ, tăng số thương vụ để bù lại sự giảm sút tỷ lệ lời, hay sự lỗ lã.

Nhưng có những lúc mà thực tế hùng hồn đến độ không còn che giấu được nữa. Năm 2001 đã bắt đầu với hàng loạt các công ty lớn phá sản hay gặp khó khăn, mới đầu là các công ty Internet, rồi trầm trọng hơn nữa các công ty điện thoại, các công ty tin học, nói chung là các công ty TMT (tin học và truyền thông), sau đó khủng hoảng lan ra mọi ngành.

Ba vụ tai tiếng lớn nhất tại Mỹ trong năm 2002 là Enron, Mobilcom và Xerox. Tất cả đều có một đặc điểm là sửa chữa kế toán để che giấu sự lỗ lã. Những vụ tai tiếng này đã khiến thị trường chứng khoán Mỹ Nasdaq xuống tới mức thấp chưa từng thấy.

Tháng 6-2002 đã kết thúc với ba vụ suy sụp lớn : Mobilcom, Wordlcom (hai công ty Mỹ) và Vivendi Universal (một công ty gốc Pháp nhưng hoạt động tại Mỹ).

Sự suy sụp của Vivendi Universal đã gây xôn xao trên khắp thế giới vì tầm vóc của nó và cũng vì người lãnh đạo của nó. Vivendi Universal là công ty truyền thông thứ hai của thế giới (sau Aol-Time Warner), chủ tịch của nó là Jean-Marie Messier, doanh nhân gây nhiều sôi nổi nhất trong một năm qua.

Jean-Marie Messier, 44 tuổi, tốt nghiệp trường kỹ sư danh tiếng nhất của Pháp (Ecole Polytechnique) với trường đào tạo lớn nhất (ENA). Nhờ hai bằng cấp cao nhất này và lại có sức thu hút cá nhân, Messier đã tiến rất nhanh lên chức vụ chủ tịch tổng giám đốc công ty Compagnie Générale des Eaux, một công ty lớn nhất của Pháp đã có hơn 150 năm hoạt động và chuyên về cung cấp nước, xử lý phế liệu, xây dựng hệ thống thoát, thanh lọc và tái hồi

nước thải. Gặp lúc kỹ thuật truyền thông phát triển mạnh, Messier lăn xả vào ngành truyền thông, mua rất nhiều công ty trong ngành này và biến Vivendi Universal (tên mới của Compagnie Générale des Eaux) thành công ty truyền thông thứ hai trên thế giới, bỏ quên cả hoạt động truyền thông đã tạo nên sức mạnh của công ty mà ông làm chủ tịch. Nhưng một công ty lớn không thể đổi nghề nhanh như vậy, Messier ngày càng sa lầy với sự suy sụp của ngành truyền thông. Càng sa sút, Messier càng tháo chạy về phía trước, mua thêm nhiều công ty lớn, có khi còn định sửa đổi cả sổ sách để che lấp khó khăn. Kết quả : công ty Vivendi Universal lỗ 14 tỷ USD, nợ 19 tỷ USD. Ngày 1-7-2002, Jean-Marie Messier bị hội đồng quản trị cách chức, các chuyên gia dự tính Vivendi Universal sẽ phải phân tán thành nhiều công ty nhỏ, một số hoạt động sẽ phải phá sản. Trị giá chứng khoán của Vivendi Universal mất gần 40% trong một ngày 2-7. So với Worldcom (mất 99% trị giá cổ phần), Vivendi Universal đầu sao cũng đỡ khổ hơn.

Một số công ty khổng lồ khác cũng đang chờ đợi để được ghi tên vào kỷ lục lỗ lã : công ty France Telecom của Pháp mắc nợ hơn 70 tỷ USD với trị giá cổ phần xuống còn 5% trị giá lúc cao nhất. Alcatel cũng của Pháp trị giá chỉ còn 7% trước đây. Tại Đức và Anh, hai công ty khổng lồ Deutsch Telecom và British Telecom cũng không khá hơn bao nhiêu. Tất cả đều có chung hai đặc tính : phát triển quá nhanh về tầm vóc và đầu tư quá nhiều vào truyền thông.

Thời đại của các tổ hợp khổng lồ đang cáo chung trong bi đát.

Trung Đông : khủng hoảng tột độ trước khi khai thông ?

Cuộc triệt thoái của quân Do Thái khỏi những thành phố thuộc Palestine đã không đem lại sự hòa dịu mong muốn.

Trong suốt ba tháng 4, 5 và 6-2002, Do Thái đã xua quân chiếm đóng hầu hết các thành phố trên nguyên tắc thuộc thẩm quyền của chính quyền Palestine, do lãnh tụ Arafat cầm đầu. Biện pháp này nhằm trả đũa các vụ khủng bố tự sát của các tổ chức khủng bố Palestine và cũng để triệt hạ các tổ chức này. Quân Do Thái cũng chiếm ngay cả trụ sở của chính quyền Arafat, chỉ trừ một tầng lầu nơi Arafat cư ngụ và đặt văn phòng. Arafat bị phong tỏa liên tục trong ba tháng như một người tù giam lỏng.

Nhưng ngay sau khi quân Do Thái rút lui, hai vụ khủng bố đẫm máu đã xảy ra liên tục trong hai ngày 25 và 26-6 làm gần 30 người chết và hơn 100 người bị thương. Kịch bản của các vụ khủng bố này đều giống nhau : một quyết tử quân Palestine mang bom trong người cho nổ giữa đám đông để tự sát và cố giết thật nhiều người. Hầu như tất cả nạn nhân đều là thường dân. Và phản ứng của Do Thái cũng không thay đổi : xua quân chiếm đóng và lùng bắt tàn bạo : không ngần ngại hạ sát cả phụ nữ và thiếu nhi nếu cần.

Sự thù hận lẫn nhau giữa Do Thái và Palestine không cho phép nhìn thấy một lối thoát nào. Đao số người Do Thái không chấp nhận một nhân nhượng nào cho người Palestine và ngược lại càng ngày người Palestine càng chứng tỏ điều mà họ muốn không phải là có được một quốc gia riêng và sống trong hòa bình và an ninh mà là để gây thiệt hại tối đa cho người Do Thái.

Nhưng có thể chính sự thảm khốc cũng là một phần của giải pháp. Phía Do Thái đã bắt đầu có ý thức rằng họ không thể sống tiếp tục như trước đến nay được nữa và cần hòa bình để sống yên ổn. Nhiều thanh niên Do Thái công khai nói họ sẽ bỏ nước ra đi nếu tình hình này tiếp tục. Ngược lại, người Palestine từ trước vẫn tự coi là nạn nhân của Do Thái đã bắt đầu nghĩ rằng phía Palestine cũng đã hành động quá đáng. Lần đầu tiên đã có những trí thức Palestine rủ nhau ký tuyên ngôn chung lên án hành động của quân khủng bố Palestine.

Một vấn đề đang được đặt ra là số phận của lãnh tụ Arafat. Ông này là một tay khủng bố chuyên nghiệp trong nhiều thập niên trước khi được đưa lên đứng đầu chính quyền Palestine. Ông không muốn và cũng không thể ngăn cản các nhóm khủng bố. Một giải pháp hòa bình sẽ chỉ có nếu Arafat được thay thế. Hoa Kỳ đang cố sức để loại bỏ Arafat. Điều này có thể đúng, nhưng điều không đúng là chính quyền Bush lại ủng hộ thủ tướng Do Thái Ariel Sharon, một người cũng không hòa bình chút nào.

Do Thái đang cho xây những bức tường ngăn cách lãnh thổ Palestine và Do Thái. Đây là một bức tường tượng trưng cho sự u mê của những con người, Do Thái và Palestine, phải sống với nhau nhưng lại không chấp nhận lẫn nhau. Nhưng có lẽ không còn giải pháp nào khác trong hiện tại trước khi hai dân tộc này có ý thức được rằng họ đều đã quá cực đoan. Thảm kịch hiện nay của vùng đất này đang dần dần tạo ra ý thức này.

Hoa Kỳ chống tòa án quốc tế thường trực

Tòa án hình sự quốc tế thường trực sau nhiều năm thai nghén khó khăn đã bắt đầu chính thức hoạt động từ 1-7-2002, trụ sở đặt tại Den Haag (Hà Lan).

Cho tới nay mới chỉ có một tòa án hình sự họp lại để xét xử những tội ác đối với loài người trong những vụ án đặc biệt các được các cường quốc đồng ý, tương tự như tòa án xử các tội phạm quốc xã Đức tại Nurmberg sau thế chiến II. Định chế tư pháp quốc tế thường trực này là một sáng kiến của Liên Hiệp Châu Âu và có quyền xét xử mọi hành vi được coi là tội ác trong chiến tranh và tội ác đối với loài người.

Hoa Kỳ không những không ủng hộ mà còn chống đối kịch liệt việc thành lập định chế tư pháp quốc tế này. Không những phản đối, Hoa Kỳ còn dọa sẽ không tham gia với các nước Châu Âu trong việc giữ gìn hòa bình tại Nam Tư nữa. Sau nhiều thương thuyết gay go, Hoa Kỳ mới chỉ chịu chấp nhận hoãn quyết định rút quân khỏi Nam Tư lại ba ngày.

Mối lo ngại của Hoa Kỳ là tòa án này có thể sẽ chịu

những áp lực và lên án luôn cả Hoa Kỳ. Thái độ của Hoa Kỳ tuy đáng tiếc ở chỗ nó ngăn cản một định chế quốc tế rất có lợi cho thế giới văn minh nhưng không phải là không có cơ sở. Trong quá khứ, các nước Châu Âu đã nhiều lần tỏ ra thiếu thành thực. Họ có thể hành động theo những động cơ rất thực dụng nhưng lại luôn luôn nhân danh những nguyên tắc cao cả. Một rủi ro đối với Hoa Kỳ là, dưới áp lực của các nước Hồi giáo sản xuất dầu hỏa, có thể tòa án này sẽ truy tố Hoa Kỳ để lấy lòng các nước này, ngay cả khi trong thâm tâm họ đồng ý với Hoa Kỳ.

Lý do căn bản vẫn là Hoa Kỳ không muốn có một định chế quốc tế mà mình không chắc chắn kiểm soát được.

Đảng Cộng Sản Pháp trên đà tan vỡ

Kết quả cuộc bầu cử vòng hai quốc hội Pháp ngày 16-6-2002 là một chấn động lớn cho Đảng Cộng Sản Pháp. Từ 35 ghế trong quốc hội năm 1997, họ chỉ còn giữ 21 ghế (3,26%), mất hơn một phần ba số ghế đã có. Đây là một tỷ lệ thấp nhất chưa từng xảy ra cho Đảng Cộng Sản Pháp từ khi được thành lập tới nay. Thảm họa nhất là Robert Hue, chủ tịch đảng, bị thất cử ngay tại địa bàn của mình trước một ứng cử viên vô danh thuộc cánh hữu. Đây cũng là lần đầu tiên lãnh tụ một đảng chính trị có thành tích lâu đời bị thất cử trong cuộc bầu cử quốc hội tại Pháp.

Vai trò và uy tín của Đảng Cộng Sản Pháp trên chính trường và trong dư luận Pháp ngày càng giảm sút nếu không muốn nói đang trên đà tan rã. Tại sao ?

Trước hết, thông điệp tranh cử của Đảng Cộng Sản Pháp đã quá lỗi thời. Những khẩu hiệu có từ thời chiến tranh lạnh không còn thích hợp với một xã hội đang thay đổi. Kêu gọi chống lại toàn cầu hóa và các định chế quốc tế như NATO, WTO, IMF và Liên Hiệp Châu Âu chỉ là những tiếng kêu tuyệt vọng. Đó là chưa kể đến những đề nghị bất khả thi trong một xã hội đang gặp khó khăn, vì trì trệ kinh tế kéo dài, như cấm sa thải, giảm giờ làm việc mà vẫn giữ nguyên lương, về hưu 60 tuổi, chấm dứt giải tư các xí nghiệp quốc doanh, tăng cường vai trò nhà nước, tăng thuế lợi tức lên bốn lần đối với những nhà tư bản lớn... Nhiều đề nghị mị dân khác như cấp giấy tờ cho người nhập cư bất hợp pháp và cho người ngoại quốc quyền bỏ phiếu gây bất mãn trong dư luận Pháp. Một sự kiện quan trọng khác là lần đầu tiên trong lịch sử, Đảng Cộng Sản

Tâm đắc

Bài "Nguyễn Chí Quang – một biểu tượng" thật chí lý, đi vào lòng người. Đặc biệt dưới ngòi bút của một người chuyên hoạt động chính trị... Hoan hô anh Nguyễn Gia Kiểng.

Tôi tâm đắc nhất câu : "...có những lúc mà sự khôn ngoan không phải là đức tính đáng quý nhất, trái lại chọn lựa hợp lý nhất là thách thức, đòi những điều không được đòi và làm những việc không được làm".

Nguyễn Tấn Đức (Paris)

Pháp đã phải sa thải hơn 1/3 số nhân viên làm việc ngay tại trụ sở của mình ở Paris. Sa thải là khái niệm mà họ kêu gọi giới lao động chống lại từ trước đến nay.

Thứ hai, nhân sự của Đảng Cộng Sản Pháp ngày càng già nua. Lập trường của đảng không được giới trẻ Pháp ủng hộ vì thiếu sinh động, đi ngược lại với trào lưu tiến hóa chung của thế giới và xã hội Pháp. Số lượng đảng viên ngày càng giảm sút, đảng gặp khó khăn triền miên vì thiếu tiền, nếu tình trạng này càng kéo dài, chắc chắn Đảng Cộng Sản Pháp sẽ bị giải thể. Hiện nay nội bộ Đảng Cộng Sản Pháp đang có xáo trộn về đường lối và nhân sự lãnh đạo.

Thứ ba, khi yếu thế Đảng Cộng Sản Pháp thường sử dụng công cụ của mình là nghiệp đoàn CGT và các tổ chức ngoại vi để làm áp lực trên các chính quyền. Thay vì gây khó khăn cho chính quyền thì ngược lại các nghiệp đoàn chỉ gây phiền phức cho giới nhân công phải sử dụng những phương tiện chuyên chở công cộng do họ độc quyền nắm giữ, càng đình công dân chúng càng oán ghét, số người gia nhập nghiệp đoàn ngày càng giảm đi.

Cuối cùng, cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng Sản Pháp là tờ *L'Humanité*, niềm tự hào và là hào quang của đảng, luôn gặp khó khăn về tài chánh vì không có người mua. Từ 400.000 số mỗi ngày trong thập niên 1980, nay chỉ ra được 40.000 số, gần phân nửa phải biểu không. Tuổi thọ của tờ báo này đã bị rút ngắn nhiều lần. Khi một tổ chức chính trị không còn tiếng nói, tương lai chính trị cũng chấm dứt theo.

Tóm lại dân chúng Pháp đã dùng lá phiếu của mình để trừng phạt một lập trường trái ngược với trào lưu tiến hóa chung của xã hội. Chính vì nhận thức được sức mạnh của lá phiếu, các chế độ độc tài như Việt Nam không muốn có tranh cử tự do vì sợ bị loại khỏi chính quyền trong nhục nhã. Nhiệm vụ của cộng đồng người Việt hải ngoại, cùng với người Việt trong nước, là đòi cho bằng được các quyền tự nhiên của loài người văn minh, nghĩa là các quyền tự do bầu cử, ứng cử, lập hội và thành lập báo chí.

Tiếp tục giải tư các xí nghiệp quốc doanh

Ngày 6-5-2002, thủ tướng Phan Văn Khải đã ký quyết định xúc tiến việc giải tư các xí nghiệp quốc doanh (chính quyền Hà Nội dùng từ "cổ phần hóa" thay vì giải tư). Quyết định này vạch ra những định hướng cho việc giải tư. Nhà nước vẫn tiếp tục giữ độc quyền nhiều ngành : thuốc lá, điện, chế tạo chất nổ, in và phát hành sách báo, in tiền và xổ số, hoa tiêu đường hàng không (hướng dẫn máy bay trên không phận), thủy lợi, xử lý và cấp nước, và một số ngành được coi là cần thiết cho đời sống nông thôn.

Ngoài ra nhà nước vẫn sẽ tiếp tục làm chủ 100% những xí nghiệp quốc doanh với số vốn pháp định vượt quá mức 1.300.000 USD. Số các xí nghiệp quốc doanh được coi là "lớn" này hiện nay là 95.

Điều kiện đặt ra cho các xí nghiệp quốc doanh "lớn" này là phải có số vốn hơn 33 triệu USD và phải nộp thuế hàng năm cho nhà nước ít nhất 3,3 triệu USD mỗi năm, nếu

không sẽ bị giải tán hoặc sáp nhập vào một công ty quốc doanh khác.

Việt Nam hiện nay còn 6.655 xí nghiệp quốc doanh, phần lớn đều lỗ. Theo chính sách này chỉ còn lại khoảng 2.000 xí nghiệp quốc doanh vào năm 2005. Số xí nghiệp quốc doanh đã đạt tới cao điểm 12.000 vào năm 1987 trước khi có chính sách "đổi mới".

Chính quyền cộng sản bắt đầu thi hành chính sách giải tư từ năm 1992, sau đó không lâu chính sách giải tư bị khựng lại vì gặp sự chống đối dữ dội trong nội bộ đảng cộng sản. Những thành phần "trung kiên" trong đảng cho rằng việc giải tư các xí nghiệp quốc doanh sẽ đe dọa đảng và chế độ cộng sản. Họ có lý do bởi vì tất cả những người làm công tác đảng đều lãnh lương của các xí nghiệp quốc doanh với tư cách công nhân viên của xí nghiệp dù không làm gì cho xí nghiệp cả.

Chính quyền cộng sản đã dăng co trước sức ép của các chế quốc tế để giải tư các xí nghiệp quốc doanh trong nhiều năm qua. Quyết định giải tư này là một nhượng bộ lớn với hậu quả quan trọng cho đảng cộng sản.

Hai đại tá bị phạt tù vì lập dịch vụ điện thoại bất hợp pháp

Đại tá Đào Hữu Kế, giám đốc Cục khoa học quốc phòng, bị kết án ba năm tù. Đại tá Nguyễn Viết Hải, chủ tịch một công ty xây cất của quân đội, bị phạt bảy năm tù. Cả hai đã bị xử trong một phiên tòa tại Hà Nội ngày 8-5.

Hai sĩ quan này đã đồng lõa với một doanh nhân người Mỹ, Jeffrey Dale, lập ra một dịch vụ điện thoại lậu cho Việt kiều tại Mỹ về thăm nhà. Đường dây này đi qua hệ thống viễn liên của quân đội, vừa rẻ vừa không bị nghe lén như dịch vụ điện thoại chính thức. Nội vụ đã bị phát giác sau khi đã có 700.000 cú điện thoại như vậy giữa Việt Nam và Mỹ. Jeffrey Dale đã rời Việt Nam trước khi hai viên đại tá đồng lõa bị bắt.

Đây là một vụ đáng lẽ không thể xảy ra nếu điện thoại viễn liên của Việt Nam không quá đắt và không bị nghe lén.

"Thư Nhà" không phải là hậu thân của "Tin Nhà"

Thông Luận vừa nhận được thư đính chính của ông Nguyễn Hữu Tấn Đức khẳng định báo "Thư Nhà" không phải là tiếp nối của báo "Tin Nhà" như một số báo chí đã viết.

Ông Nguyễn Hữu Tấn Đức cho hay tờ "Tin Nhà", mà ông là chủ nhiệm với sự hợp tác của các ông Đỗ Mạnh Tri, Nguyễn Ngọc Lan và linh mục Chân Tín, xuất bản tại Paris, đã đình bản từ đầu năm 2000 sau khi có bất đồng ý kiến giữa những người cộng tác.

Tờ "Thư Nhà" do linh mục Chân Tín làm chủ nhiệm và sự hợp tác của ông Nguyễn Ngọc Lan, là một tờ báo hoàn toàn mới, xuất bản từ trong nước.

Ông Nguyễn Hữu Tấn Đức khẳng định hai tờ báo hoàn toàn khác nhau.

Thư độc giả:

Từ xứ Kenya xa xôi..

Từ quốc gia Kenya, kẻ hèn này kính gửi về quý ban biên tập dồi dào sức khỏe và nhiều hạnh phúc để tiếp tục phổ biến nguyệt san *Thông Luận* và quý ban điều hành Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên mỗi ngày một tháng tiến hơn hầu đạt được kết quả mong muốn.

Rất biết ơn quý ban biên tập đã dành cho tôi rất nhiều ưu ái trong việc gửi báo *Thông Luận* cho kẻ hèn này từ nhiều năm qua. Ở chốn hiểm nghèo và lạc hậu này, đó vừa là món ăn tinh thần quý báu nhất vừa là người bạn đồng hành trong việc phục vụ tự nguyện tại vùng đất xa xôi này. Từ báo thật phong phú về nhiều phương diện : nội dung rất sắc bén, tôi rất thích nhiều bài viết về văn hóa, lịch sử và triết học. Hình thức đứng đắn và cách trình bày rõ ràng.

Báo *Thông Luận* số 159, tháng 5-2002, thật đặc sắc và quyến rũ khiến người đọc khi đã cầm vào tay thì không thể nào bỏ xuống được. Chúc mừng ban biên tập và quý vị cộng tác viên về những đóng góp tinh thần quý báu đó, nhất là thời gian, sức lực và vật chất để giúp cho độc giả năm phương trời thưởng thức, trao đổi và học hỏi những vấn đề liên quan đến vận mệnh quốc gia, đặc biệt là những người đang đấu tranh trong âm thầm cho tự do, dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam. Tôi thành thật ngưỡng mộ và bày tỏ lòng tri ân và kính mến đến quý vị.

Trong công việc và sinh hoạt thiện nguyện của tôi tại đây từ gần mười năm qua, có nhiều trăn trở là tháng, nhiều chìm hơn là nổi. Năm vừa qua trung tâm thiện nguyện của tôi trải qua nhiều biến loạn do những vụ chiến tranh bộ lạc, tranh giành đất đai để canh tác (trồng bắp) và thả bò (ăn cỏ tự do). Hơn một trăm người đã bị giết chết, hàng trăm căn nhà bị đốt cháy hay bị tàn phá nặng. Hàng trăm mẫu chuối, bắp bị tàn phá do hận thù và ghen ghét. Khoảng ba ngàn người đã đến khuôn viên của trung tâm để xin lánh nạn và được giúp đỡ thức ăn, thuốc men và áo quần.

Cũng may là nhiều cơ quan từ thiện quốc tế như Red Cross, Unicef, Action Aid... đã đáp lời cầu cứu của chúng tôi và đến tận nơi giúp đỡ. Hiện nay chỉ còn vài gia đình vẫn còn tạm trú tại đây mà thôi. Nhiều gia đình đã dựng được nhà để ở tạm, những người khác ở tạm với thân nhân. Hậu quả của hận thù và chiến tranh để lại là nghèo đói, bệnh tật, mù chữ và lạc hậu.

Ngày lúc này chiến tranh nóng đã tạm lắng dịu nhưng chiến tranh nguội đang hoành hành. Nhiều ngôi làng nhỏ dựng trong những vùng đất thấp đã bị nước sông Tana tràn lên cuốn trôi và phá hoại luôn cả mùa màng đang ở vào giai đoạn lớn mạnh. Nhiều gia đình đã chuyển lên những vùng đất cao, Đoạn đường quốc lộ nối liền trung tâm với các làng kế cận cũng bị nước sông cuốn mất. Các cơ quan từ thiện hiện nay đang cùng chúng tôi giúp đỡ những nạn nhân này.

Phạm Đình Hiện (Tarasaa, Kenya)

Mục lục

1. Xã luận :
Vụ Năm Cam phơi bày bản chất của chế độ cộng sản
Thông Luận
2. Làm ra lịch sử thay vì chịu đựng lịch sử
Nguyễn Gia Kiểng
7. Xây dựng một cơ sở tư tưởng
Võ Xuân Minh
10. Đời sống và nổi ưu tư của giới trung niên tại Sài Gòn hiện nay
Nguyễn Văn Huy
12. Chọn bạn mà chơi !
Nguyễn Văn Hòa
16. Phân tích thời sự quốc tế :
Nhật Bản : nguy cơ ngừng chi trả nợ quốc gia
Đoàn Long Giang
18. Hiện tượng Pim Fortuyn có ảnh hưởng gì đối với nền dân chủ ?
Nguyễn Tú Minh
19. Chống khủng bố và chính trị
Trần Bình Nam
20. Tản Mạn : Chuyện quốc gia... cộng sản !
Nghiêm Văn Thạch
21. Chuyện vui đọc trong dịp hè:
Việc nước
Vương Sĩ
23. Người Việt mình ăn
Phạm Việt Vinh
25. Vui...
Duy Dân
27. Thơ độc giả : Cháu Bác Hồ, con nuôi Tây
Nguyễn Văn Lan
28. Giới thiệu Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tại Đức
Phạm Việt Vinh
29. Thời sự
32. Thư độc giả : Từ xứ Kenya xa xôi
Phạm Đình Hiện

Đừng quên những người dân chủ đang bị giam giữ không xét xử :

- **Nguyễn Khắc Toàn**, từ ngày 8-1-2002
- **Vũ Ngọc Bình**, từ tháng 1-2002
- **Lê Chí Quang**, từ ngày 21-2-2002
- **Phạm Hồng Sơn**, từ ngày 27-3-2002

Những người này chỉ có một tội : họ đòi dân chủ cho Việt Nam !